





CHÂN DUNG  
NGƯỜI LÍNH

---

*Thi Sĩ Miền Nam*

**LÊ MAI LĨNH**



Nhân Ảnh  
2023

**CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH - THI SĨ MIỀN NAM**

**Lê Mai Linh**

**Nhân Ảnh Xuất Bản 2023**

ISBN:

Copyright © 2023 by Lê Mai Linh



Người tù khổ sai  
LÊ VĂN CHÍNH  
(SQ/QLVNCH)

**TUYÊN NGÔN THƠ**  
*(Viết giữa núi rừng Yên Thế)*

Dù trong GÔNG CÙM, XIẾNG XÍCH  
Trước HỌNG SÚNG, LƯỠI LÊ  
Thi sĩ vẫn lên tiếng và thơ đã có mặt

*Hoàng Liên Sơn*  
30/04/1978

# THAY LỜI TỰA

## *SỨC BỘC PHÁ TRONG THƠ LÊ MAI LĨNH*

*Nhà thơ Phan Xuân Sinh*

THƠ LÊ MAI LĨNH do Sông Thu xuất bản 1997. Lê Mai Lĩnh tên thật là Lê Văn Chính sinh năm 1942 tại Quảng Trị - còn có bút hiệu là Sương Biển Thù. Định cư tại Connecticut.

Đọc thơ Lê Mai Lĩnh ta có cảm giác như nuốt phải một cục đường nghẹn ngang cổ họng, khó trôi, khó tan nhưng chất ngọt dần dần thấm làm dịu bớt cái khổ sở, đau đớn lúc ban đầu. Vì thế nếu ai đọc thơ ông mà không chịu khó thì sẽ không thấy cái ngọt của đường tan ngấm thấm dần vào tế bào, mà chỉ thấy triệu triệu gặp phải một viên sỏi cứng đờ. Đường hay sỏi đều do thẩm định của từng người đọc.

Tuy nhiên, với Lê Mai Lĩnh viên sỏi không làm ngọt lịm vành môi, nhưng đôi lúc có khả năng làm tê điếng đầu lưỡi, làm cho người thưởng ngoạn phải bần thần đưa tới sự cảm thông cho cái chất “điên loạn” thỉnh thoảng bất gặp trong thơ, trong văn của ông. Đọc những sáng tác của ông, ta chuẩn bị để đỡ đòn những cái “tát” như trời giáng, những cái lạc lõng có chủ đích - đừng hiểu là ông phóng bút bừa bãi - tất cả những cái tưởng chừng như vô nghĩa quả thật nó mang một sứ mạng mà ông đã cố tình ký gởi. Và điều quan trọng nhất cõi thơ văn của ông mang một sắc thái đặc biệt, một tố chất riêng tư, từ cấu trúc đến ngôn ngữ, từ tư tưởng đến diễn đạt rất là Lê Mai Lĩnh, có lẽ vì thế ông chọn tên cho tập thơ là “Thơ Lê Mai Lĩnh” chẳng? Bây giờ chúng ta bước vào giang sơn của Lê Mai Lĩnh.

“Dù trong gông cùm, xiềng xích, trước họng súng lưỡi lê, Thi sĩ vẫn lên tiếng và thơ đã có mặt” Đây là câu thơ hay câu văn? Đã đặt trước bìa một câu như thế, chắc chắn cung cách sống của ông ngang tàng và liều mạng ghê gớm lắm. Nhìn lên hình ông giữa trang bìa, khuôn mặt xương xẩu, râu ria lún phún đích thị ông có một chút gì bất thường. Mà không bất thường sao được khi cuộc sống đã hất ông lăn tròn. Thời thế đã đầy đoạ đủ thứ, ông ném qua những mùi vị khắc nghiệt của núi rừng Bắc Việt khi còn trong tù hay cái tận cùng trong bon

chen kiếm sống khi ra khỏi tù. Nhìn bên ngoài tập thơ – bìa trước lẫn bìa sau – chúng ta đã hình dung ra được toàn bộ con người của Lê Mai Linh, nét “tự thị” dễ thương, nét “khoa trương” chân tình, nét “khí phách” bốn cột. Nghĩa là dưới ngòi bút của ông, không có cái gì nghiêm chỉnh đúng mức mà chỉ tương đối. Ông làm thơ dễ dàng như ông nói chuyện, như ông thở, cái giá trị ngay ở chỗ “dễ” mà ít ai làm được.

Đọc thơ khẩu khí của Lê Thánh Tôn, ta thấy cái nhìn của một quân vương nó ngạo mạn đã đành, đọc thơ tù của Lê Mai Linh cái nhìn của một tên bản cùng, tận đáy địa ngục mà cũng không kém phần ngạo mạn thật đáng quý:

*Thần ta chúng nhốt trong lồng sắt  
Ta thả hồn bay khắp bốn phương  
Chân, dẫu trong cùm gông đau thắt  
Tìm tự do ta khắp nẻo đường*

Ông có cái nhìn bốn cột, tiểu làm nhưng đau vô hạn. Thời thế đã tạo ra những lớp người tưởng chừng như yếu hèn thế nhưng rất dũng cảm, bất khuất. Thơ tù của ông có nét phảng phất của Nguyễn Chí Thiện:

*Ta thấy rồi trời tự do rộng mở  
Song sắt nào khoá nổi hồn ta  
Đón giao thừa trong nhà giam lạnh  
Nhưng ấm lòng ta, niềm tin quê nhà*

**(Giao thừa năm 37 tuổi)**

“Chuyến tàu cuối năm” có lẽ là bài thơ tù hay nhất, tiêu biểu của Lê Mai Linh. Bài này ông tả lại cảnh con tàu chở tù trở về Miền Nam trong năm 1981 (sáu năm sau Hà Nội chiếm Miền Nam), lòng người từ Bắc đến Nam đã thay đổi, cái nhìn của mọi người với những người tù cải tạo không còn bị chi phối bởi mệnh lệnh của Đảng, cái nhìn đầy ấp tình thương yêu, thông cảm. Những món quà ném lên toa của đồng bào dành cho những tù nhân, thật sự đã làm cho ông xúc động:

Này các em ở sân ga Đà Nẵng  
Có bao lắm lời lẽ thế nào  
Mà em ném cho ta bao thuốc tặng  
Nhờ công an thấy được làm sao

(Chuyến tàu cuối năm)

Ông đã bị kẻ thù dày ải không thương tiếc, thế nhưng nhìn lại họ ông không mang trong lòng một chút thống thù, ông thương hại kẻ đã hành hạ mình. Lòng vị tha của ông là một cái tát vào những kẻ không còn tình người, lòng lang dạ thú của họ quả thật đã làm cho ông ngao ngán:

Dẫu có lúc bị người hành hạ  
Như Chúa xưa quân dữ đóng đĩnh  
Lòng con vẫn không nuôi thù hận  
Miệng tươi cười không chút phẫn vẩn

(Giáng sinh năm 1979)

Nói đến thi sĩ là nói đến lãng mạn. Lê Mai Linh là một nhà thơ lãng mạn nhất. Cái đói, cái rét, cái cùng cực đã không làm cho chất lãng mạn của ông mất đi. Thường thì trong cơn bĩ cực người ta nghĩ tới cái ăn, cái mặc, còn ông thì thả hồn mơ mộng:

Trên đôi trà anh nhìn mây bay  
Thử thả hồn mình cũng bay bay  
Để tưởng rằng mộng còn như thực  
Gặp được em giữa chốn lưu đày

(Trên đôi trà thử thả hồn chút chơi)

Làm quen với ngôn ngữ Lê Mai Linh không phải là dễ, đọc ông chúng ta thỉnh thoảng bắt gặp một vài chữ, vài câu từ đầu đầu rơi xuống, ông cố ý gây khó dễ cho người đọc, chúng ta phải khựng lại khi bắt gặp những sự kiện này. Thế là chúng ta đã bước vào chiếc bẫy mà ông đã cố tình giăng ra sẵn, chính những điều vu vơ, lạc lõng đó tạo ra cái ngôn ngữ đặc thù của Lê Mai Linh:

*Hoan hô nổi cô độc của thi sĩ  
Muôn năm nổi cô độc của thi sĩ  
Đáng đời, nổi cô độc của thi sĩ  
Nhân danh cha và con và thánh thần  
Amen.*

**(Bài thơ cho một người tình phụ)**

Hoặc:

*Em đi rồi, anh ngồi lại một mình  
Ngồi lại. Một mình. Anh thấy đời lạ hoắc  
Em đi rồi anh ngồi lại. Một mình  
Ngồi lại. Một mình. Anh thấy đời đổi khác*

**(Một chiều mưa)**

Nhìn vóc dáng của ông, thơ của ông về thân phận, chiến đấu, tù đày, ta tưởng rằng ông cứng cõi lắm, bản lãnh lắm. Tất cả đều trật. Nhà thơ Lê Mai Linh rất yếu đuối trong tình yêu, ông cũng say đắm, vội vàng, cũng than thở, cũng uỷ mị... nghĩa là tình yêu của ông cũng ướm át, lắm li.

Tuy nhiên, khi thể hiện qua ngôn ngữ, ông đã bộc lộ sự cuồng nhiệt của mình, hối hả, nóng bỏng. Thơ tình của ông mạnh mẽ nhưng chan chứa, khao khát nhưng đắm say:

*Yêu mãi, yêu hoài, yêu không mệt mỏi  
Em yêu, cố mà giữ lấy  
Nếu muốn, anh làm nai tơ  
Bằng không, anh làm cạp đói*

hoặc:

*Đốt trái tim, cúi đầu, chào người trong ảnh  
Không gọi em là tiền, ta vẫn biết em trân tục  
Để được thấy rằng em rất gần gũi  
Như chính linh hồn ta*

**(Bài thơ thứ 10)**

Thơ Lê Mai Linh cũng mang nhiều tưởng tượng, tình yêu mà không tưởng tượng là thứ tình yêu chết. Sự tưởng tượng của ông thật gần gũi dễ thương:

*Nhớ một thời, trong cặp, giấu trái me chua  
Tưởng tượng thôi, em đã làm ta thèm khát bóng  
Nhớ một thời trong vở, em chép thơ tình  
Tưởng tượng thôi, em đã làm ta muốn trở thành thi sĩ*

**(Bài thơ thứ 10)**

Chất điên loạn trong thơ của ông đã tạo ra và hình thành một thứ ngôn ngữ khác biệt, ngôn ngữ Lê Mai Linh. Ông làm thơ rất thoải mái, muốn viết gì thì viết, không cần theo thông lệ nào cả, thơ và văn của ông đôi khi làm chúng ta lẫn lộn. Khi nổi cơn là ông phóng vào đủ thứ, không cần biết ý tưởng liên tục, không cần biết cấu trúc, không cần những thứ linh kính khác cần có của một bài thơ. Thế nhưng, ta nghe như có hơi thơ ngay trong ngôn ngữ của ông:

*Thưa ông  
Ký tên dưới đây là tôi  
Lê Mai Linh  
Thi sĩ  
Yêu quê hương như yêu chính bản thân mình  
Và Tổ-quốc, trong trái tim tôi hằng đêm thao thức  
Bụi và lãng mạn  
Thêm một chút khùng  
Khi trái trời đổi gió biến thành điên  
Có máu hiệp sĩ  
Thích trừ gian diệt bạo*

...

**(Bản cáo trạng hay...)**

Ông Lê Mai Linh, chỉ có ông trên đời này mới làm thơ kiểu này, như một lá đơn, một phiếu lý lịch cá nhân, một bản tường trình uẩn khúc, quả thật ông xứng danh một Lê Mai Linh bụi đời, bất cần... trời ạ. Ông giỡn vừa vừa thôi chứ, chẳng có thứ gì dưới mắt ông gọi là nghiêm chỉnh hết sao? Thế mà khi đọc những bài thơ tràng giang của

ông nhiều người phải ngậm ngùi. Bỡn cợt nhưng duyên dáng, chua cay nhưng ý vị. Ông tự cho mình là khùng khùng, điên điên, thế mà được mấy người tính bằng ông. Ông thích khoa trương nhưng không tự phụ. Ông thích ôn ào nhưng sống trong lặng lẽ. Ông mau bực tức nhưng cũng dễ khoan hồng. Bạn bè khen, ông vui vẻ nhưng không hợm hĩnh. Bạn bè chê, ông buồn nhưng không oán trách. Đó là đức tính “thi sĩ” của ông mà nhiều người cần phải suy gẫm.

“Thơ Lê Mai Linh” ta thấy hình như có tiềm ẩn một sự nổi loạn. Ông muốn phá vỡ tất cả lễ thói, trật tự để tiến lên con đường sáng tạo cho riêng mình – cái điều mà trước đây bốn thập niên Thanh Tâm Tuỳên đã làm – dĩ nhiên ông có thành công hay không còn phải qua sự gạn lọc của thời gian. Chúng ta chỉ nhận thấy rằng thơ ông có sự bức phá, cái cách giống như điều Mai Thảo đã viết “... những trào lưu cạn dòng phải nhường bộ dứt khoát cho những ngọn triều lớn dậy thay thế.” Ông muốn làm một cuộc cách mạng cho chính mình. Cách viết, cách làm thơ mang một nét riêng biệt. Ông muốn tách riêng để đứng chơ vơ một chỗ chứ không muốn đứng chung dòng với kẻ khác. Thường thì cái gì riêng rẽ cũng dễ bị mất hút, nhưng cũng dễ thành công. Quan niệm như vậy thật là thái độ dứt khoát nhưng người đọc chấp nhận hay không lại là chuyện khác. Tất cả chỉ còn vấn đề là thời gian. Chúng tôi hy vọng chất nổ mà Lê Mai Linh bao năm đã bồi đắp nếu không có khả năng làm chấn động nền văn học hải ngoại, thì ít ra nó cũng nổ giòn vui tai bạn bè và gia đình, làm một ít người giật thót sống sờ.

*Phan Xuân Sinh*

# **ĐỌC THƠ TÌNH CỦA MỘT ÔNG GIÀ 72 TUỔI**

*Nhà văn Trương Văn*

Lê Mai Linh viết nhiều. Đủ thể loại. Văn, thơ, tùy bút, phóng bút, loạn... bút, tiểu luận. Đủ đề tài trong mọi lãnh vực: Chính trị, văn chương...

Nhưng riêng tôi, tôi chỉ thích thơ Lê Mai Linh. Nhất là thơ tình. Mà thơ tình viết khi ông trên 70 tuổi mới phản ánh đầy đủ tính cách con người Lê Mai Linh. Một ngoại lệ: bài thơ SẮN, tuy không phải thơ tình, nhưng lại là bài thơ dẫn tôi vào thế giới văn chương và con người Lê Mai Linh. Cũng dễ hiểu. Năm xưa (mấy chục năm xưa) ở tù chung với nhau, tôi không biết anh chàng dong dỏng cao, đẹp trai (hồi đó) nói giọng Quảng Trị réo rất như chim hót Lê Văn Chính là tên thật của Sĩngng Biền Thùy, một nhà thơ miền Trung quen thuộc với các tạp chí văn học miền Nam trước 1975. Anh thực sự lôi cuốn tôi với bài thơ SẮN và giọng đọc sang sảng trong các buổi văn nghệ tù khúc cuối tuần. Bài thơ SẮN cũng là bài thơ duy nhất sánh vai chung với các ca khúc (nhạc) viết trong tù được lưu trữ và giới thiệu trên chuyên mục Tù Khúc của trang T. Văn & Bạn Hữu. Bằng bài thơ SẮN, cánh cửa văn chương của Lê Văn Chính, tức Lê Mai Linh mở ra cho tôi bước vào.

Thế nên tôi mang ơn bài thơ SẮN. Thế nên tôi yêu bài thơ SẮN. Nhờ nó, tôi khám phá ra một Lê Mai Linh đầy tính cách ngược ngạo, kể cả trong thơ tình.

Đọc thơ tình của Lê Mai Linh, tôi như nhìn ra vẻ bối rối, sững sờ, sợ hãi, thích thú của những người nữ mà ông yêu, ông say mê, ông đắm đuối, ông tôn thờ, ông... hành hạ.

Những người nữ này, chắc phải khổ lắm, rầu lắm, và cũng sướng tê lắm khi có một người theo đuổi mang đầy đủ tính cách ngược ngạo, liều mạng, lì lợm, bất cần đời, bất cần ai như anh chàng Lê Mai Linh. Kể cả khi những người nữ này đã bước qua bao chìm nổi trong đời (riêng), giờ đây khi “chẳng may” đối diện với anh chàng “mê mình” năm xưa, chắc cảm giác khổ, rầu, tê tê ngày nào vẫn cứ đeo đuổi,

không chịu buông tha. Khổ hơn nữa, râu hơn nữa, tề hơn nữa là mãi đến bảy giờ, anh chàng liễu mạng ấy vẫn chưa hết “mê mình”

Tôi nhìn ra được những tính cách này là nhờ đọc những bài thơ tình của một ông già 72 tuổi, khi ký tên Sương Biên Thùy, khi ký tên Lê Mai Linh, khi ký tên Lê Mai Nở. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu có lúc ông ký tên dưới những bài thơ ấy là Lê Liễu Mạng. Sở dĩ tôi viết như thế vì chính tôi là người đọc những bài thơ ấy dưới dạng bản thảo ông gửi ngay sau khi vừa viết xong, còn nóng hơi ấm của một trái tim già đang thốn thức, ghen tuông, hờn giận. . . Và vì nhà thơ vẫn còn đang trong trạng thái lên đồng với chữ, với thơ, với cả người (nữ) trong thơ khi ngồi máy nhấn nút gửi đi đến cho người trách nhiệm bài vở của trang TVấn & Bạn Hữu (là tôi), cũng là một người bạn tù, nên ông già 72 tuổi làm thơ tình chẳng cần e dè, giữ ý, cứ thế bộc lộ trọn vẹn con người mình. Cũng vì thế, thơ tình của ông càng mang một dáng vẻ rất riêng, không lẫn với bất cứ ai. Nhưng, khi đưa thơ ông ra với công chúng, để giữ tính cách đồng nhất trong việc giới thiệu tác phẩm các thân hữu, tôi chỉ dùng một bút danh quen thuộc của ông: Lê Mai Linh.

Người đọc thơ Lê Mai Linh, thực ra cũng chẳng cần những cái tên đây “hình tượng” như Lê Mai Nở, Lê Liễu Mạng, để nhìn thấy tính cách rất riêng của nhà thơ 72 tuổi. Ở tuổi này, còn làm thơ tình được, đã là một ân sủng rất đáng bị... ganh tị. Nhớ năm xưa, ông “xôn xôn” Phạm Duy, để tìm cảm hứng viết những bản nhạc tình tuyệt vời, ông đã phải chính mình lao vào những cuộc tình “không lối thoát”, để từ đó ra đời những tuyệt tác như “Nghìn trùng xa cách” hay “Nha Trang ngày về” chẳng hạn, như chính nhạc sĩ đã tự thú trong Hồi Ký của mình. Nhắc đến chi tiết này, để thấy một điều, muốn làm thơ tình cho hay, cho có hồn, cho có hơi ấm đúng nghĩa của tình yêu, nhà thi sĩ phải “đang yêu” cái đã. Không đang mê đắm, đang tương tư, đang nhớ nhung sâu khổ, làm sao diễn tả cho thật được những cảm giác ấy trong những câu thơ của mình.

Nhưng những cảm giác như “mê đắm, tương tư, nhớ nhung, sâu khổ” trong tâm hồn của một ông già 72 tuổi vẫn khác, phải khác với

cũng những cảm giác quen thuộc ấy trong tâm hồn một chàng trai 20 tuổi, 30 tuổi.

Ở ông già 72 tuổi, nét từng trải, cam chịu, thực tế sau một quãng đời dài bươn chải là tất nhiên. Nếu không thế, thì ông già chỉ “yêu xạo”. Mà “yêu xạo” thì làm sao che mắt được thế nhân. Mà thế nhân ấy lại là những người nữ đã từng “bươn chải” không kém, có khi còn lăn lộn với đời hơn nữa. Mặt khác, những nếp nhăn trên con tim già nua luôn tìm dịp để chứng tỏ sự hiện hữu của mình. Nhất là khi con tim ấy đòi được đập nhanh hơn, mạnh hơn, điên cuồng hơn. Dù sau đó nó biết rằng nó có thể chết vì... đứt hơi. Cũng chẳng sao. Chết vì tình là mơ ước của tất cả những gã nòi tình trên mặt đất này, hướng gì Lê Mai Linh!

Thơ tình... già của Lê Mai Linh thể hiện đủ những thứ ấy. Hơi ảm thoát ra từ mỗi câu thơ, mỗi bài thơ, cho thấy không phải nhà thơ đang “yêu xạo”.

Hãy thử đọc vài đoạn, trong vài bài thơ tình tiêu biểu của “lão già dịch” 72 tuổi ấy xem sao:

*Này cô lảng giêng  
Rồi cũng có ngày sau hơn 60 năm  
Cô và tôi gặp lại nhau  
Tôi được chiêm ngưỡng nhan sắc cô  
Vẫn như thuở nào.  
Đẹp hết sảy  
Dầu đã hơi bị tra  
Nhưng nếu được phép lựa chọn  
Tôi chọn cô, không chọn những cô gái 30, 40*

*Chẳng phải vì tôi thích sưu tầm đồ cổ  
Như những nhà tỷ phú thích sưu tầm đồ cổ  
Mà tôi là một gã làm thơ  
Suốt đời đi tìm cái đẹp  
Mà cô thì đã quá đẹp trong mắt tôi*

...

Nếu phải lựa chọn giữa cô và một tỷ dollar  
Tôi chọn cô là điều chắc nui  
Với cô, 120 pounds, tôi có thể bổng

Nhưng với một tỷ dollar  
Tôi không thể mang hay xách  
Với cô, tôi có niềm ấm áp để hâm nóng tuổi già  
Với một tỷ dollar lạnh lùng, e tôi chết sớm.

(Đòi Điều Xin Được Phép Nói Thêm  
Với Cô Láng Giếng)

Tìm tình như thế tìm trăm  
Rừng thăm thăm, núi cheo leo  
Vì tình chống gậy cố trèo  
Tình ơi, tình ơi, tình ơi.  
Tìm tình, chống gậy tìm tình  
Một mai gậy mòn, gối mỏi  
Ta lé, ta lét, ta bò  
Tình ơi, tình ơi, tình ơi.

(Chống gậy tìm tình)

Này cô láng giếng của tôi ơi,  
Tôi yêu cô năm tôi 12, cô 17  
Hai năm sau, cô 19, đi lấy chồng  
Tôi 14 đâu còn phân trâu, hỉ mũi chưa sạch  
Nhưng tôi đã chân đạp đất, tay vùng cao, miệng kêu trời khóc lóc khiêu  
nại, van xin  
Nhưng trời khuyên tôi nên đợi chờ, kiên nhẫn.  
Từ đó tôi mất cô, tạm thời thua cuộc, đầu hàng.

Tôi lâm lũi trong đời, cầm súng và cầm viết xông pha vào trận mạc.  
Nhưng trong trái tim tôi luôn có một chỗ cô an tọa  
Cũng có lúc là bệ thờ cho cô, cô láng giếng BÀ TIỀN thời ấu thơ.

Và, đúng như Thượng Đế đã AN BÀI  
Tôi gặp lại cô sau 60 năm tại San Jose  
Tôi, một nhà thơ bà chạy, tự cho phép mình là gã đàn ông đọc thân  
Cô, một thiếu phụ đã khoác cho mình đôi cánh tự do.

(Kéo gió cuốn mây trời)

Chẳng phải tại bà, cũng chẳng phải tại ông  
Mà là tại cả ông lẫn bà đều nghĩ mình đang độ muộn hồi xuân  
Mới gặp nhau ngày đầu  
Bà nói vì đôi mắt ông làm bà khó ngủ  
Ông nói vì đôi trái ngực bà phập phồng làm ông bỏ cơm  
Để từ đó, ông về ông mắc bệnh nhớ.

(Lý lịch tình yêu)

Không biết ông già 72 tuổi còn làm thơ tình được bao lâu nữa. Tôi tin ông sẽ không bao giờ ngừng làm thơ tình. Có lẽ cả khi ông nằm liệt trên giường, miễn đôi tay còn ngọ nguậy được, là chúng ta lại có những bài thơ tình mang dấu ấn rất đậm nét Lê Mai Linh.

Nếu không thế thì cái tên Lê Mai Linh sẽ chẳng có gì khác người.

\* Chú thích: Tôi viết xong bài, gửi nhà thơ 72 tuổi đọc trước. Như thể có người già đứng chỗ ngựa của mình, nhà thơ bắt đầu “nổ”. Ba bài thơ dưới đây, Lê Mai Linh “lên đồng” như sợ mình không còn dịp để “lên đồng” nữa. Ba bài thơ mang đúng tính cách “ngược ngạo” của Lê Mai Linh.

## **CẢM ƠN EM ĐÃ ĐẾN, CHỨT CHỨT, CẢM ƠN EM ĐÃ ĐI, NHIỀU NHIỀU.**

Cảm ơn em đã đến khi thơ ta mùa hạn hán  
Giếng nước tình em đã tưới đẫm cánh đồng thơ ta  
Thơ ta mù lòa, bầu sữa em là thân được  
Đã giúp ta sáng mắt sáng lòng.  
Cảm ơn em đã đến, hồi sinh thơ ta giữa mùa oan khiên  
Nói gần nói xa, chẳng qua nói thật  
Nhờ em, thơ ta đã vượt vai, marathon.  
Nhờ em, thơ ta đã có cánh, tung trời.

Trong hai năm, bốn trăm bài thơ  
Chính em là người quản thủ thơ ta  
Ghi chép mỗi ngày những bài thơ mở mắt  
Lẽ nào ta nói dối với em.  
Là em hô hoán, tháng 3 năm 2014  
Một tháng, 70 bài thơ ra đời.  
Anh gọi đó là tháng MÃU NHIỆM THƠ. MÃU NHIỆM TÌNH  
Em còn nhớ không, tờ ghi anh còn giữ.

Nói thật với nhau bởi chúng ta là những người lương thiện  
Nếu không có em, anh đã không có 400 bài thơ gửi vào cuộc đời.  
Cảm ơn em đã đến.

Phải chăng em thấy mình đã chu toàn sứ mệnh  
Mà THÁNH THƠ, THẦN THƠ trao cho em.  
Phải chăng đã tới lúc, vì em, ta không còn làm thơ  
Đã tới lúc, vì em, hôn thơ ta cạn kiệt.  
Mà em ra đi.  
Cảm ơn em đã ra đi.  
Cảm ơn em đã ra đi đúng thời đúng vận.

Cảm ơn em đã ra đi  
Ra đi đúng thời đúng vận.  
Đừng buồn nghe em khi ta nói một điều rất thực  
EM KHÔNG ĐI TA CŨNG MUA VÉ CHO EM LÊN TÀU  
GA ĐẾN, EM VÀ TRỜI BIẾT.  
Em hiểu giùm ta,  
KHI PHÁI THỦY CHUNG VỚI MỘT NGƯỜI TÌNH/ NÀNG THƠ

Là thi sĩ chọn cho mình một CUỘC TỰ SÁT.  
Tự sát văn chương.  
Em không ra đi, ta cũng mời em lên đường  
Ta ngồi lại gặm nhấm NỖI BUỒN NHỚ EM  
NHỚ QUAY QUẮT  
NHỚ NHƯ ĐIÊN

Chính đó là lúc ta sẽ có 400 bài thơ mới ra đời.

NGỢI CA EM NHỮNG NGÀY CHUNG HƠI THỜ  
GỢI NHỚ NHAU NHỮNG NỖI ĐOẠN TRƯỜNG  
VÀ ....

Cảm ơn em đã ra đi

Cảm ơn em đã ra đi như một HY SINH ĐỂ NGUỒN THƠ TA BẤT  
DIỆT.

Từ mai, mời em đọc những bài thơ của ta viết về em

Cũng NHỚ THƯƠNG, MẶN NÔNG, DA DIẾT

Trong trái tim ta, em luôn có một BỆ THỜ để ta HUƠNG KHÓI  
AMEN.

\*

## **HÃY TRỞ LẠI NHẶT GIÙM TA MÁT HỘT NÚT**

Này cô BẮC KỲ không còn nhỏ

Cô dứt áo ra đi, vội vàng chi, để rơi lại vài hạt nút

Thoạt đầu, ta cũng muốn giữ lại làm kỷ niệm cho một cuộc tình muộn, si  
và mê tơi

Để đôi lúc, kẹp giữa hai chân, tìm chút hơi ấm của người góa phụ đang  
độ xuân thì

Hay cũng có lúc, tưởng như cái phao cầu của con gà mái dẫu vừa độ luộc  
chín, còn tái

Ta nhâm nhi thánng ngày qua cùng với những ly MINH MẠNG RƯỢU.

Nhưng mỗi lần tỉnh lại, sau cơn say

Ta nhớ cô BẮC KỲ không còn nhỏ, quá đi thôi

Và nếu kéo dài nỗi nhớ thương này,

E ta sẽ ra đi sớm hơn con trăng cuối

Vậy, này cô BẮC KỲ không còn nhỏ

Hãy nhín thời gian, trở lại chút chút, để mang đi theo những hạt nút này.

Đơm lên lại trên chiếc áo ngày xưa cô thường nhờ tôi giúp cô mở khuy

Những lúc tôi chạm tay, cô la tôi như mẹ la con

Nhưng tôi vui lắm, mỗi lần được cô la như mẹ la con.  
Nay áo cô thiếu nút, hẳn nhiên là hở hang, rất sexy,

Mà nghe đâu cô đang định cư gần biên giới MỸ.  
Nghĩ đến đó, cũng đủ cho tôi khóc vì thương cô lắm lắm, có PHẬT BÀ  
QUAN ÂM chứng giám.  
Hồi cô BẮC KỲ không còn nhỏ.  
Hãy trở lại LÂU ĐÀI TÌNH ÁI XƯA của chúng ta  
Để nhận lại những hạt nút mà cô đã dứt áo ra đi vội vàng, làm rơi lại.

Từ mai, 23/2/2016  
Tôi chờ cô lại  
7/7  
24/24  
30/30  
12/12  
100/100.

Trước khi lên phi trường Dallas  
Nhớ ghé chợ Garland  
Mua cho thầy vài lọn nem  
Để hai thầy trò mình cũng nhậu  
Hâm nóng tuổi già  
Trước giờ nhập THIÊN THAI  
Trò hí.  
\*

**Trương Vấn**

## **LÊ MAI LĨNH GIỮ TÂM SƯỜNG BIÊN THÙY**

*Luân Hoán*

Bạn Lê Mai Linh thân,

Bạn vừa rao mấy dòng về tôi nơi sân chơi của bạn trên FB, làm tôi giật mình. Sợ. Đúng thế, lý do minh bạch:

Thứ nhất, nghiệp tôi khởi sự làm thơ là có thật. Dĩ nhiên mong ước được thành một thi sĩ cũng có thật. Nhưng rồi, tùy cuộc chơi, tôi dựa vào đó, chuyển thơ qua văn vắn lâu nay. Lại dĩ nhiên, trong văn vắn thỉnh thoảng cũng có thơ, nếu người đọc để tâm thấy cách chọn chữ của tôi. Viết không câu kiếm tiền để sống mà mong tìm thú vui, hầu tiếp tục thử một cách nhẹ nhàng, khởi mở cổ bằng Ventolin HFA. Bạn gọi đùa “thi hào” mừng không quên bỏ vào ruột ngoặc kếp. Cái ngoặc kếp này sẽ hóa giải được sự nghiêm túc của mọi vấn đề. Nhiều nụ cười thân thiện sẽ có.

Thứ hai, tôi dự định Dựa Hơi tiếp một số bằng hữu. Nhưng đó mới chỉ là dự định. Sự thích thú lẫn thiện chí có thừa, nhưng căn bản vẫn phải tùy vào cặp mắt, không mù mờ mặt chữ. Ở tuổi tám-mười-cộng, mọi rục rịch của cơ thể ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt của thú vui. Bên cạnh đó, trí nhớ cần được tiếp viện tư liệu từ người cho tôi vịn vai. Tôi không dám lạc quan ai cũng cho mình có cơ hội để dùng chân tình tạo nên trang sách.

Thứ ba, khen, chê một người quen biết, không phải là chuyện dễ thực hiện, huống gì người đó lại là một người cầm bút hành nghề văn thơ. Họ rất tinh tế xử sự trong đời sống văn chương. Nếu sự khen chê nghiêng về tác phẩm, thì bài viết sẽ phải mang tên phê bình hoặc nhẹ hơn cũng là điểm sách. Nhưng những gì tôi muốn nói về một người bạn, một tác giả, không nhằm vào nội dung này. Tôi chỉ nhắc nhở kỷ niệm và màu mè thêm những nhận xét, ý kiến thuần tốt đẹp, từ nhân vật thứ ba, tôi bắt gặp được để trích dẫn. Thêm nữa, cách viết của tôi, một nửa nhằm đánh bóng cái tôi. Sự ăn gian này rất dễ nhận ra. Tôi phải khéo léo để người đọc có thể bao dung, chấp nhận phí giờ đọc hết. Khoe với bạn tôi được khá nhiều người viết về mình qua sáng

tác của tôi. Trong ba cuốn sách đã in cùng một cuốn đang in, hầu hết các bạn văn, ở nhiều thời kỳ văn học, đều nương tay khuyến khích. Tôi học ở họ những điều khôn ngoan lẫn sự lương thiện, để vẽ vờ tâm chân dung người khác. Tôi không học được thói vạch lá tìm sâu, nhất là những con sâu vô hại, nhiều khi còn cần có sự hiện hữu của nó. Tôi biết bạn thật tâm, không lập di, muốn biết đôi chút khuyết điểm của mình, nhưng tôi sẽ không làm việc này. Bạn có thể xếp loại tôi đồng loạt với các bạn khác viết về bạn. Đó là sự dĩ nhiên, đúng với bình thường và tôi cũng mong chỉ vậy.

\*

Những dòng vừa gõ trên, lẽ ra chỉ vài câu cho một email là đủ. Nhưng cái tay ưa sinh sự dòng dài, làm tội làm tình cục gôm ở cuối chân cây bút chì. Tiếc công, tôi đành biến nó làm kinh binh mở đường, cho một “Dựa Hơi Bè Bạn” mới, có thể gọi là khởi đầu cho cuốn thứ ba trong loại hồi ký rời. Người bạn tôi chấm, thâm niên quen tên, một lần thấy mặt, đang sinh hoạt rất tích cực trên facebook, đó là người viết văn, làm thơ Lê Mai Linh.

Viết là “thâm niên quen tên”, thật ra tôi chỉ biết bút danh; một danh xưng trên những trang báo, mà hiện tại đương sự đã cho nó nghỉ ngơi. Thời tôi tập tành “sáng tác”, ngoài thủ đô Sài Gòn, miền Nam có nhiều tỉnh; tại những tỉnh này không thiếu những người trẻ ưa thích sinh hoạt chữ nghĩa. Trong văn giới, không hiểu tại sao, sau chữ “tỉnh” được thông thêm một tiếng “lê” đủ nhẹ nặng nữa. Nhẹ có thể vì chỉ hai chữ cái; nặng thì phảng phất sự xem thường, dĩ nhiên từ phía “anh em” thủ đô. Không khí sinh hoạt văn học nghệ thuật tại thủ đô Sài Gòn luôn nhộn nhịp, không ngừng khởi sắc. Có thể nhờ vào sự chia phe, lập nhóm, không ai chống ai, nhưng dè bỉu nhau thì hình như có thật. Từ đôi dào mặt Nhật báo đến tuần san, nguyệt san, tạp chí... đều thành hình, lớn mạnh ở Sài Gòn. Nhưng mức tiêu thụ một phân phải nhờ ở tỉnh lẻ. Tại tỉnh lẻ, anh em tham gia chơi trò cầm bút, vừa chen tay cùng thủ đô vừa thành lập bút nhóm, thi văn đoàn rất tưng bừng. Không thiếu những diễn đàn ngôn ngữ địa phương, non trẻ hiện diện trong vóc dáng ronéo lem nhem, tội nghiệp, nhưng cũng rất mực nghiêm chỉnh. Tôi nghe, tôi đọc nhiều bút danh. Lạ một điều tôi rất khoái những cái tên dính một chùm ba từ. Khắp đất nước Việt Nam

Cộng Hòa, tôi luôn nhớ những quý danh: Du Tử Lê, Phan Duy Nhân, Hà Nguyễn Thạch, Đynh Hoàng Sa, Đynh Trâm Ca, Yến Nguyễn Thanh, Cung Tích Biên, Hạ Quốc Huy, Hạ Đình Thao, Phan Trước Viên, Chu Vương Miện, Cung Trâm Tường, Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyên, Hà Huyền Chi, Trịnh Công Sơn, Phạm Thế Mỹ, Lê Vinh Thọ, Hoàng Khởi Phong, Hà Thượng Nhân, Mai Trung Tĩnh, Mạc Phương Đình, Phạm Chu Sa, Nguyễn Bắc Sơn, Sao Trên Rừng, Phạm Công Thiện, Thái Tú Hạp, Phan Việt Thủy, Trần Dạ Từ, Trần Tuấn Kiệt, Trần Vạn Giã, Triều Hoa Đại, Từ Công Phụng, Ngô Thụy Miên... Dĩ nhiên không thể sót Sương Biên Thùy. Một điều lạ nữa, khi nhớ tên Sương Biên Thùy, gần như tôi không quên Lê Thùy Lam. Cái tên có vẻ con gái này, đến nay tôi vẫn chưa rõ là ai, còn sống hay đã chết? Nhưng tên mang nội dung vùng đất phân chia ranh giới hai miền, cụ thể có thể là Bến Hải, đây sương gió ảm đạm, thì tôi đã rõ là ông Lê Văn Chính. Mừng có thêm một chàng họ Lê trong sinh hoạt thơ văn, dù chả bà con chi. Ông Chính này ra đời năm 1942 (dù khai sinh ghi 1944), ở làng Quảng Điền, xã Triều Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Hơn một năm tuổi đời, tôi làm anh ông tính theo chiều dài cuộc sống, còn những phụ khoản khác, thì tôi không chắc, nhường phần hơn cho ông vẫn tế nhị, chắc ăn hơn.

Ông cho biết ngày đồng minh đánh Nhật, đội bom ở Cầu Ga, gia đình ông dời về Quảng Điền. Thân phụ trực tiếp tham gia kháng chiến, mẹ buôn bán xa, ở nhà theo chân ông nội. Rồi “Bình dân học vụ em ơi...” kêu gọi ông vào với “i ngắn có chấm, tờ dài có ngang...”. Đơn giản vậy thôi, mà đến năm 1957, nhà thơ Nguyễn Sa chủ bút Gió Mới đã cho đi “Bản Cáo Trạng” như vậy của ông:

*“Tuổi trẻ hậu chiến / Loài ác điều cướp mất / Giờ lớn lên mất bản tính con người / Chúng tôi lớn lên / Ngón ngữ phát âm là tiếng kêu kim khí / Con chim họa mi không hót lời thanh xưa / Con chim đại bàng không lời oang oách / Rừng cây danh từ bạc màu biển sắc / Khuynh hướng nhân bản lệch lạc từ đâu / Tâm tay chúng tôi từ nay nhỏ bé / Trước mũi súng, lưỡi lê quân thù / Chúng nó tiên hậu tả hữu / Phi lý chúng ta đơn côi kéo dài / Hỡi thợ thuyền, lao động, sinh viên / Những bàn tay xây nền mới / Hãy kết nền, vạn lý thành / Về vang phải trở lại / Lịch sử đất nước này / Bất khuất dòng LÊ LỢI / Việt Nam muôn năm đây. Anh hùng NGUYỄN THÁI HỌC, TẠ THU THẦU, TRẦN CAO*

VĂN / Các anh là thân thánh / Thành tự do muôn năm / Thành tự do muôn năm / Việt Nam muôn năm”.

Đúng là khí khái có lập trường từ tuổi mới lớn. Những người càng giàu lòng yêu nước, càng mê gái, tôi ngẫm từ tôi ra. Chắc chắn cũng bảy phần mười chính xác. Nhưng chưa tìm thấy thơ ve gái của ông con cứng đất Quảng Trị. Trong khi đó nhà thơ cho biết thêm, sau hai năm đi bài trên Gió Mới, thơ ông xuất hiện trên Ngàn Khơi của Trần Thy Nhã Ca, rồi Nghệ Thuật của Mai Thảo. Những tuân san, tạp chí ở thủ đô luôn là thước đo sự thơm tay, nhờ giò ngoạn mục của các tay viết tinh lẻ. Lê Văn Chính vì thế được bè bạn nể phục, tin nhiệm đề nghị kêu gọi bạn bè cầm bút địa phương thành lập thi văn đoàn. Năm 1960 Thi Văn Đoàn Giới Tuyến Quảng Trị bắt đầu sinh hoạt. Bút danh Hoài Bích Thủy, từ tình yêu cô nữ sinh tên Thủy người làng Bích La năm đệ thất, dù vang dội trường Nguyễn Hoàng (QT) một thời, bất ngờ bị chính thức thay bằng Sương Biên Thùy. Sự đổi thay này có sự góp ý của người bạn Đặng Sĩ Tịnh. Vịn vào địa danh, tôi ngẫm ra Sương Biên Thùy có dính đến sự yêu thương quê nhà. Và tình cảm này có vẻ mạnh hơn tình yêu nam nữ trong trái tim ông Chính một chút. Này nhé, Bến Hải của Gio Linh, cùng Cam Lộ, Đông Hà, Triệu Phong, Vũ Lăng... đều là đất Quảng Trị, ông Chính đã dùng Sương Biên Thùy đứng tên cho những đứa con mình ra đời rõ là thể hiện tấm lòng mặn nồng với đất nước, tâm đắc cùng chính trị, ngay thời thanh xuân phơi phới. Buồn cùng em Thủy làng Bích La mười phút.

Nhưng than ôi, khác với tào lao suy ngẫm của tôi, nhà thơ bộc trực chọn bút danh Sương Biên Thùy, vì lúc bấy giờ trên sân chơi văn thơ có nhiều tên lạ, ông cho “không giống con giáp nào”: như Sao Trên Rừng, Mây Đại Dương, Trăng Ngàn Phương...chỉ giản dị vậy thôi. Sự suy tưởng linh tinh dễ dẫn dắt sai trật sự thật như tôi, rất cần rút kinh nghiệm.

Trong chặng đường “làm nghệ thuật, văn học” Sương Biên Thùy tự đánh giá về cái tôi của mình trong tự tin lẫn tự hào. Trước tiên ông nhìn nhận con đường học vấn không được bằng phẳng. Lười học, không hanh thông trong các môn cần trả bài thi cử. (không rõ việc trả bài cho các em thì sao), nhưng lại rất thông minh, nhớ dai chuyện

ngoài đời, chuyện trong cuộc chơi chữ nghĩa. Ông tự hào từng thuộc Đem Giã Từ Hà Nội. Bản Chúc Thư Trên Ngọn Đỉnh Trời của nhà văn Mai Thảo, hoặc nhớ như in vở kịch Ly Nước Lọc của nhà thơ Hoàng Anh Tuấn, cả bài viết Sân Khấu và Vấn Đề Xây Dựng Con Người của kịch tác gia Vũ Khắc Khoan in trên tạp chí Sáng Tạo. Ông cũng cho biết không đọc nhiều Tự Lực Văn Đoàn nhưng không bỏ sót thành phẩm của các tạp chí Hiện Đại, Thế Kỷ Hai Mươi, Sáng Tạo. Những tác phẩm của Nhóm Quan Điểm từ Nghiêm Xuân Hồng, Vũ Khắc Khoan, Lê Văn Siêu... cũng rất hấp dẫn ông. Ba cuốn Nhận Định của giáo sư Nguyễn Văn Trung là sách đầu giường của ông. Riêng với nhà thơ Sao Trên Rừng, Sương Biên Thùy giữ một kỷ niệm khó quên. Ông kể, năm 1963 ông bán chiếc xe đạp của mình để in tạp thơ đầu tay, Nỗi Buồn Nhược Tiểu tại Nha Trang. Nhà thơ Sao Trên Rừng hay chuyện, bực trong mình, bần tiếng: “Đất Nha Trang là đất tao, tao chưa in thơ tại đây, địt mẹ thằng STB cha căng chú kiết, khốn nạn, từ đầu đến đám qua mặt ông. Gặp nó ông cho cùi chỏ không còn cái mũi để thở”

Sương Biên Thùy bảo rằng bạn ông đã nghe Sao Trên Rừng nói đại ý như vậy, và kể lại cho ông. Sương Biên Thùy không cho biết thái độ của ông sau khi nghe kể. Và trong thư cho tôi (LH), nhà thơ ghi vội như sau:

*“... Năm 1968, gặp Sao Trên Rừng trong trại Nguyễn Tri Phương, chờ ra Đông Đế huấn luyện, tôi đã ba lần kéo chàng xuống cầu lạc bộ uống bia quán tiếp vụ và ăn mực khô nướng. Hẳn nhiên tôi đâu dám nói tôi là Sương Biên Thùy”*

Thì ra con người ngoài đời của nhà thơ đất Triệu Phong Quảng Trị lành hơn trong văn viết rất nhiều. Có thể tôi lại lầm, bởi vì ngoài đời anh đối xử tử tế với một nhà thơ đúng nghĩa thi sĩ, cảm được những bức đồng của một người tài hoa, do đó phải khác với những đối thủ trong thế thù nghịch. Kể như Sương Biên Thùy luôn có cách xử thế tốt đẹp, thích hợp, cương nhu tùy nghi. Ông tỏ ra hiểu bạn như hiểu chính mình. Một phần thưởng đáng nhớ trong giai đoạn này của ông, đoạt giải Văn Chương Phật Giáo do Tỉnh Hội Phật Giáo Quảng Trị trao tặng vào mùa Phật Đản năm 1962.

Con đường đồng phục với sắc màu ô liu, là nghĩa vụ đương nhiên của thanh niên, trong giai đoạn cộng sản Việt mở nhiều mặt trận, suốt bốn vùng chiến thuật. “Đi quân dịch là thương nòi giống...” ngày nào nghe ê chề nghi ngại, bây chừ không còn nghe, nhưng âm vang đâu đó thật thấm thía buồn não lòng. Tôi cũng qua vài năm trốn lính, nhờ cái tổng động viên đều khắp ở nhiều lứa tuổi sau 18, ở nhiều trình độ, tôi mới dám gia nhập gia đình Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tuy mất một chân thẳm thương buồn, nhưng thật tình tôi không ân hận. Nói trước ngọn đèn như lời thề, tôi không oán gì những anh em cờ đỏ sao vàng cả. Khi được lưu dụng ở Ngân Hàng, những cán bộ lãnh đạo đội mũ có sao, luôn nghi ngờ, họ lập luận rằng, khi tôi nhìn sự tàn phế của mình sẽ sinh oán hận, và như thế sẽ không thể thật lòng với “cách mạng”. Đúng, nhưng sự không thật lòng của tôi không vì vết thương thân thể, mà đến từ việc điều hành chính thể xã hội. Tôi đã khóc khi ngã xuống, và đã có cả một tập thơ với nhiều chân tình an ủi, còn đòi hỏi gì hơn. Sương Biên Thùy tiếp tục làm đàn em của tôi, khi ông chuyển đời sống dân sự qua đời nhà binh. Ông nhập ngũ khóa 1/68. Tập dịch, nhổ cỏ, vệ sinh doanh trại, tập bò, tập nhảy cả tập đi. Thuộc lòng “lên phải xuống vào phải ra” trong giờ học vũ khí. Học tìm điểm đứng, học chấm tọa độ để làm chỉ huy, đi dần từ thấp đến cao, “sống lâu lên lão làng” Sương Biên Thùy và rất nhiều bạn khác đã vượt qua. Trong thời gian ở quân trường, Ông cũng góp tay cho đặc san Bộ Binh, với nhiệm vụ Thư Ký Tòa Soạn. Sau khi rời trường, công việc “văn nghệ nhàn nhã này, Sương Biên Thùy giao lại cho các anh Dương Cự, Dương Kiên cùng nhiều anh khác, chậm chân đến với KBC 4100. Sương Biên Thùy về Tiểu Khu Bình Thuận. Một năm ở hai đại đội tác chiến, không rõ ông có dịp bắn phát nào chưa. Số sương tiếp tục sống, hay nhờ khả năng, ông được về làm sĩ quan Chính Huấn cho Đại đội Chiến Tranh Chính Trị. Thật khó tin, nếu nói ngẫu nhiên ông Hà Thúc Ký chấm ông ra ứng cử dân biểu. Sương Biên Thùy đã dọn đường chính trị cho mình đi. Suốt cả một năm ông viết bình luận thời sự chính trị cho nhật báo Da Vàng theo khuynh hướng Đại Việt, do dân biểu Nguyễn Lý Tường làm chủ nhiệm. Ông Hà Thúc Ký xem nhà thơ như lý thuyết gia của đảng mình. Sương Biên Thùy cho biết ông chọn thế đối lập với chính phủ khi tranh luận kiếm phiếu. Thất bại như nhà thơ Nguyễn Đông Giang, ông bị đổi lên chỗ lý tưởng, thú vị

hơn: Đà Lạt, tại đây ông lại làm sĩ quan Chính Huấn. Sau một thời gian chuyển sang chi khu Lạc Dương, làm trưởng Ban 5, cho đến ngày tan hàng mà không được hô “cố gắng” như trong quân trường.

Một số dấu ấn trong thời gian này của Sương Biên Thùy, dựa theo “Bản Phác Họa Tiểu Sử của chính ông thực hiện:

- Năm 1971: bút chiến với nhà văn Uyên Thao về chủ đề “Con Ngựa Gỗ Ấn Quang và Thành Troy Nam Việt Nam” trên tuần báo Đời của Chu Tử.

- Chủ nhiệm tạp chí Quê Hương, bên cạnh chủ bút Nguyễn Bắc Sơn và các bạn Từ Thế Mộng, Nguyễn Như Mây, Thương Đài Giao, Tạ Chí Đại Trường, Thái Phi Kích. Đây là tờ báo đầu tiên của tỉnh Bình Thuận, tiếc báo chỉ sống được có hai số.

- Năm 1972, nhân danh thi sĩ Việt Nam, Sương Biên Thùy, đề nghị Một Giải Pháp Hòa Bình Cho Chiến Tranh Việt Nam bên cạnh những giải pháp của Nixon, Lê Đức Thọ (phổ biến trên nhiều nhật báo và lưỡng viện quốc hội).

Sau 30 tháng 4 năm 1975, cũng như mọi sĩ quan, công chức, cảnh sát của VNCH, Sương Biên Thùy bị tập trung cải tạo 15 ngày, nhưng hầu hết kéo dài trong nhiều năm hành xác để trả thù, để tận dụng sức lao động và cũng để tỏ ra nhân cách, tác phong lẫn quyền hành của phe may mắn thắng trận. Sương Biên Thùy tiêu phí 3102 ngày đời mình để chi trả cho cái giá giải phóng miền Nam. Mười trại tù nhà thơ xem như mười ngôi chùa từ Nam ra Bắc. Sự so sánh này tôi không đồng ý mấy, Bởi chùa dù gì cũng còn có đức tin, niềm tin. Sống dưới bóng tượng Phật, nhà tu hành dấu sao cũng còn có tình người. So sánh bằng chua xót mĩa mai cũng nên cân nhắc. Tịnh tâm trong chùa dễ, tịnh tâm trong nhà tù khó hơn, người trong cuộc không khó cảm nhận được. Có thể là hình thức tranh đấu bất bạo động, nhưng hẳn không phải là một cách tu. Sương Biên Thùy còn đi xa hơn, ông treo cổ tự tử, sau khi viết hai tâm thư gửi cho Lê Duẩn và cho Ban giám thị trại về việc cải thiện chế độ lao tù. Sự việc xảy ra trong đêm 20 tháng 7 năm 1979 tại trại K4 / Tân Lập / Vĩnh Phú. Tôi xem đây như là một lãng mạn dễ thương của một nhà thơ, nhưng ít ai có thể làm được như

ông, chính vì thế tỏ ra được sự bản lĩnh trước gian nan của ông. Một tiếng nói vô vọng nhưng cần thiết.

Sương Biển Thùy được xuất trại vào ngày 30 tháng 11 năm 1983. Giam nhốt, bóc lột sức lao động, nhồi sọ hoài cũng phải chán, thả dân tù nhân chính trị là điều đương nhiên. Trên giấy xuất trại chắc chắn không thiếu dòng “cải tạo tốt”. Tốt nghiệp đại học nào, đa phần sinh viên đều đi lên cuộc đời. Chỉ duy xuất thân từ “Đại Học Máu” theo dạng nhà văn Hà Thúc Sinh, không thoát khỏi giai đoạn đầu, “hoành tráng” đi xuống. Riêng Sương Biển Thùy, ông gia nhập vào đội ngũ “thợ đụng” và xuất sắc trải qua các công việc, phù hợp với câu thần chú “lao động là vinh quang” như thợ hồ, thợ mộc, thợ sửa xe đạp, đứng bếp từ phụ đến trưởng, đi chùi nhà vệ sinh, đi bỏ mối cà phê, thuốc lá bia rượu, nuôi heo nuôi gà nuôi mèo nuôi chó, trồng nho trồng khoai, chơi luôn nghề làm chủ quán nhậu. Bạn tôi có một số vinh quang như ông nào là Lê Vinh Thọ, Nguyễn Đồng Giang, Hà Nguyễn Thạch, Vĩnh Điện...kể khó đầy đủ. Trong cái vinh quang lao động mới, thỉnh thoảng loé lên những thú vị bất ngờ. Hành nghề xích lò sẽ có diễm phúc “... chờ em đôi bạn đằm vợ vẫn buồn” (LH). Vào nghề vá xe thì không thiếu những tấm lòng ái ngại của nữ sắc, vốn hấp thụ tròn đầy văn hóa tình người miền nam “...một hôm em rất vô tình / dặt xe vào vá bực mình nó ta / vì sao kín đáo thờ ra / ta về thao thức nhớ ba bốn ngày...” (LH).

Cái thú của tên ra trại Lê Văn Chính, cao đến mức tưởng mình “là cha bộ đội” khi được những “anh hùng” này nhã nhặn hỏi xin tiền. Và rồi với bản tính bốc đồng pha ít nhiều cao ngạo, Sương Biển Thùy đã tự đốt quán nhậu của mình để mừng ngày được phái đoàn Mỹ phỏng vấn, mở ra đường mã qui.

12 giờ đêm 10-4-1994 lên máy bay, làm một “ông H.O” khiêm nhường. Bỏ lại sau lưng thành tích văn học thuở đất nước còn chia cắt, những bài viết mang tên Sương Biển Thùy trên các nhật trình Da Vàng, Độc Lập, Hòa Bình, Sóng Thần, Gió Nam, Quyết Tiến, Tranh Đấu, Quạt Khởi... Sáng tác văn học được đi trên: Gió Mới, Ngàn Khơi, Tiên Phong, Nghệ Thuật, Khởi Hành, Văn Học, Quân Chúng và đã trước-bạ cho làng văn miền Nam thi phẩm Nỗi Buồn Nhược Tiếu.

Tiếp theo đó là: Lời Phán Kháng Của Những Người Làm Thơ Châu Á (NXB Thái Độ, Sài Gòn, 1967), Góp Gió (Tuyển tập thơ của 100 nhà thơ quân đội (Cục Tâm lý chiến ấn hành tại Sài Gòn). Không thể không tiếc nhớ, ngậm ngùi.

Đến Mỹ, đầu tiên gia đình ông sống ở tiểu bang Connecticut. Năm 2005 chuyển sang Texas, không chịu được sức nóng của khí hậu vùng này, đành chạy sang Pittsburgh tiểu bang Penguins và làm công dân tốt đến hôm nay.

Sương Biên Thùy trở lại nghiệp viết nhưng với một bút danh mới Lê Mai Linh. Báo giấy ở khắp thế giới đều có sáng tác của ông, cụ thể trên các báo: Khởi Hành, Hồn Việt, Sài Gòn Times (California), Góp Gió, Chính Nghĩa (Washington State), Việt Báo (Colorado), Thế Giới Mới, US Việt (Texas), Phương Đông, Thăng Long, Asian Times, Dân Chủ Mới (Massachusetts), Thời Mới (Philadelphia), Cỏ Thơm (Virginia), Quốc Gia, Đi Tới (Canada), Quê Mẹ (Pháp), Cánh én (Đức), Đất Đứng (Na-Uy) tiếng nói của người Việt tỵ nạn Cộng sản tại bang Connecticut. Nhà thơ cũng cho biết Lê Mai Linh là bút hiệu dùng thêm, không phải để thay tên Sương Biên Thùy như lầm tưởng của tôi.

Viết báo thậm chí làm báo, cũng chỉ là mặt chìm trong sinh hoạt văn học nghệ thuật. Tên tuổi của mỗi tác giả sẽ được biết đến rộng rãi hơn, nếu người ấy có cả mặt nổi trong sinh hoạt. Điều này không làm khó được Lê Mai Linh. Ông đã dễ dàng thắp sáng mình qua các công việc:

- Nói chuyện trước gần 1000 đồng hương trong ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, 23-4-2000, tại thành phố Montréal Canada. Ban chấp hành Cộng Đồng Người Việt của thành phố này đã mời ông đến để trình bày đề tài *“Đã tới lúc cần phải đưa những nhà lãnh đạo Hoa Kỳ liên quan đến chiến tranh Việt Nam trong hai thập niên 60-70 ra trước vành móng ngựa”*.

- Cùng năm 2000, vào tháng 11, Lê Mai Linh nhận lời mời của Tiến sĩ Nguyễn Bá Long, chủ tịch Liên Minh Các Lực Lượng Dân Chủ Việt Nam, để sang Pháp ký vào Hiến Chương 2000, nhằm vận động

Dân chủ và Tự do cho Việt Nam. Lê Mai Linh ký tên khi nhân danh văn nghệ sĩ Việt Nam lưu vong.

Với sinh hoạt thơ văn trong giai đoạn hiện tại của Sương Biên Thùy Lê Mai Linh, chúng ta sẽ rõ hơn khi đọc chính ông văn gọn:

*“Chỉ mới hai năm nay, 2021/ 2022, tôi viết mạnh trở lại. Trong đầu, luôn luôn có chuyện để viết, viết dễ dàng và viết hay bá cháy. Nhưng bà xã đòi lúc “mãng mỗ” tôi. Ông viết làm chi mà thức khuya dậy sớm. Ông muốn chết, bỏ mẹ con tôi lại hay sao. Dù vậy thì tôi vẫn viết dài dài, lúc nào chán, mệt, thì ra vườn bắt sâu, tưới hoa. Người viết văn cũng như cây hoa. Thời sung mãn, phải cho hoa trái (tác phẩm). Nay tôi là lúc thời thóp, thơ tàn lụn. Tôi có ba giai đoạn sung sức cho văn chương: Trước 1975 / trong tù, 1975 - 1983, Lúc ra Hải ngoại 1994- 2005. Từ 2005 đến 2013 tôi nghỉ viết. Nhưng giữa năm 2013, tôi bị tiếng sét, nguy sự lăm, tôi làm thơ trở lại liền trong hai năm, viết được gần 300 bài thơ. Nhưng rồi, đọc đi đọc lại, xé bỏ, đốt cháy, cuối cùng còn lại chưa tới 100 bài, cũng là lúc tôi chia tay một cuộc tình” (LML).*

Nhân tâm sự trên của ông, xin thông tin những điều lẽ ra không nên tiết lộ, nhưng được nhà thơ bật đèn xanh, tôi thú vị tiến tới luôn:

Trong nghề chơi sáng tác văn thơ đôi khi cũng cần một vài cuộc tình lặn lụng. Bản lĩnh, tài hoa, đào hoa thì phơi phơi như Sương Biên Thùy. Ngược lại khiêm nhường nhiều mặt, cũng nên vẽ vờ ảo tưởng kiểu như tôi, để còn có cái viết chơi. Thơ viết cho vợ, cho con không phải hiếm gặp ở những nhà văn, nhà thơ Việt Nam. Tôi và cố nhà văn Thế Uyên khá phong phú trong chủ đề này. Tôi chưa được đọc thơ Sương Biên Thùy nhiều, đề tài bị gọi nịnh này càng hiếm. Có thể ông áp dụng lối sáng tác cụ thể hơn và thu lượm thành quả tốt đẹp:

Lê Mai Linh không tin gì thêm, nhưng dù có của rơi của rớt đầu đó, chắc cũng toàn nhân quả tốt. Tôi tin nhà thơ rất giàu có hạnh phúc, đang hưởng nhàn từng ngày trong ấm áp tình gia đình.

“Một lần thấy mặt” của tôi như đã nói trên diễn ra như sau:

Năm 2000 tôi cùng Lý theo xe của vợ chồng nhà văn Song Thao qua thành phố Boston Hoa Kỳ dự thính đêm ra mắt thi phẩm Đứng Dưới Trời Đỏ Nát của nhà thơ Phan Xuân Sinh. Boston của Hoa Kỳ

không xa Montréal Canada bao nhiêu, chừng 251 miles, 405 km. Song Thao lái xe, tôi ngồi ngắm phong cảnh, đây là một cái thú “cực kỳ” của riêng tôi. Chúng tôi đến nơi còn sớm, sân khấu của buổi ra mắt sách chưa hoàn thành mục trang trí. Họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi và nhiều bạn khác đang gấp rút trong công việc. Giờ trình sách rồi cũng đến. Người lái xe Song Thao không mệt, nhưng tôi tỏ ra uể oải dù chẳng than với ai. Tội nghiệp khúc chân gỗ, lại bị tôi lợi dụng giả đò để thoát việc lên sân khấu phát biểu, mà tôi tin chắc sẽ bị yêu cầu. Đêm hôm đó tôi gặp nhiều nhân vật biết tên, đã có quen hoặc chưa: vợ chồng nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng, nhà văn Lâm Chương, nhà thơ Hoàng Lộc, nhà thơ Triều Hoa Đại, họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi, nhà thơ Dư Mỹ, nhà thơ Tóc Dài (Trịnh Thanh Thúy sau này), nhà văn Nguyễn Vĩnh Long, nhà thơ Quan Dương, nhà văn Nguyễn Vĩnh Long, nhà văn Phạm Ngũ Yên, nhà văn Nhật Nguyễn cùng chồng Hữu Việt... có cả nhà văn Hồ Đình Nghiêm của xứ lá phong quê tôi, bạn sang đây trên xe khác, nhưng về cùng, trên xe Song Thao. Buổi ra mắt thành công như một điều tất yếu. Tôi và nhiều bạn ngủ qua đêm tại nhà của thi sĩ cựu đại úy Dư Mỹ. Sáng hôm sau uống cà phê nhà Lâm Chương, sau khi anh chị Dư Mỹ đã ăn sáng. Một ít thời gian ngồi quán tiếp theo để chia tay. Tại đây tôi nhìn thấy một bạn đương ký tặng sách. Nhìn anh thấy khuôn mặt nghiêm nghị, có vẻ ít cười. Dù không chú ý đến nhan sắc như mấy em, nhưng tôi không nhận ra nét xấu trai nào, càng không có nét đáng ghét. Bình thản, tự tin ghê lắm. Tôi cũng được anh ký tặng một cuốn qua tay Trần Trung Đạo giao lại. Nhìn sách thấy tên tác giả Lê Mai Linh. Lạ. Tôi liếc qua với ý định cười cảm ơn. Nhưng anh vẫn đang bận tay không ngó lại. Tôi chứng minh hùng hồn sự thiếu lịch sự của mình, cứ ngồi dòm chừng, ngại đứng dậy qua bắt tay anh. Tôi chưa kịp biết Lê Mai Linh là Sương Biên Thùy, một tên quen ngày xưa. Vài ngày sau biết ra tiệc ới là tiệc. Xã giao kém sinh ra hậu quả như thế đấy. Sau này thi phẩm của Lê Mai Linh tặng tôi lên Tình Sách phổ biến trên FB, trên Vòng Chiếu thế này:

## LÊ MAI LĨNH THƠ

thời còn là Sương Biên Thủy  
thơ theo mây gió ưa đi cả ngày  
nắm nhiều hoa lá trong tay  
hôn thơ từ đó với đây buồn vui

ngẫm thương thân phận con người  
Nỗi Buồn Nhược Tiểu một thời đã qua  
“hai mươi năm” ông xa nhà  
câu thơ thân thiết đã là bà con

vẫn uất nghẹn nặng tấm lòng  
treo cao lên chữ núi sông đọc cùng  
ngỡ như tích cực vẫy vùng  
thoát thân ra khỏi nghìn trùng bi quan

Luân Hoán

7.52 PM - 16-11-2015

12 câu như trên, đọc lại chẳng thấy nói lên điều gì. Nhưng thơ đâu nhất thiết phải nói lên điều chi. Nhiều người còn tán tiến nhận định: càng vu vơ ngớ ngẩn càng có hồn thơ hơn. Chơi vãn về trên 50 năm liên tục, thú thật tôi chưa đạt trình độ đúng theo quan niệm này. Hạn chế 12 câu cho mỗi tác giả tặng sách, tôi đã làm khó tôi không ít, rất may tôi đã vượt qua trên số trăm những thân tình như thế.

Sau cái nhìn mặt chớp nhoáng đó, tôi không còn cơ hội nào bắt tay Lê Mai Linh nữa. May những tháng gần đây anh ấy (xin đổi cách xưng hô từ đoạn này) viết nhiều, tôi cũng vui mắt đọc nên tìm ra sự thân thiện. Lê Mai Linh tự nhận đang viết dễ dàng, viết hay và đề tài phong phú. Tôi tin sự thành thật này. Ở một giai đoạn hứng thú nào đó, nhất là sau một chặng dài bế tắc, người nghiệp viết sẽ thấy mình có khả năng phi thường; không so với ai, so với chính mình cũng đủ thú. Với rộng lòng của FB có thể gỡ hàng giờ, qua từng ngày, vì thế Lê Mai Linh đã cho nhiều người, trong đó có tôi được đọc nhiều bài anh viết thật thú vị của anh. Công kỹ, nghiêm túc và theo phong cách

riêng biệt thật hấp dẫn như các bài “Du Tử Lê vị hoàng đế hay tên nô lệ tình yêu”, “Trịnh Công Sơn, thám kịch một thiên tài” hay những bài viết về Tô Thùy Yên, về Nguyễn Bắc Sơn (Đường bay của một thiên tài) vv.... Phong phú tư liệu, nhận định sắc nét, dùng chữ khéo léo và lộ lộ cái tôi đầy tự mãn, chính là yếu điểm đã giúp Lê Mai Linh được chú ý nhiều hơn. Tôi không dẫn chứng cụ thể nào, vì như vậy sẽ quá dài, có thể bị cắt bớt khi dán lên FB (bài viết về Trịnh Cung tôi đã cần nhắc bỏ nhiều đoạn). Tôi cũng thấy nhiều bạn văn viết về Lê Mai Linh, như các anh Châu Thạch, Như Không, Trần Thoại Nguyên... ở giai đoạn hiện thời. Nếu tính về trước, đội ngũ võ tay tán thưởng anh còn hùng hậu hơn. Sẵn danh sách, tôi kể luôn ra: Tuệ Chương, Nguyễn Bá Đình, Cao Thị Đông Phước, Phùng Văn Nguyên, Vũ Thị Minh Dung, Chu Tấn, Cung Vũ, Doãn Quốc Sỹ, Đỗ Văn Phúc, Hà Kỳ Lam, Hồ Minh Sơn, Hồ Minh Dũng, Huy Phương, Kinh Dương Vương, Lê Đình Cai, Lâm Lê Trinh, Lương Thư Trung, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Văn Chúc, Nguyễn Văn Ngọc, Phạm Ngũ Yên, Phan Xuân Sinh, Thái Tú Hạp, Trần Thị Trọng Kim, Trần Mộng Lâm, Trần Hoài Thư, Trần Ngân Tiêu, Võ Phiến, Trương Thi Thu Huyền. Những tác giả này chung tay phác họa một “nhan sắc thi sĩ”. (tên đề của bản thông tin trên FB LML). Bản trưng này na ná như một bìa sách. Nếu là sách không rõ đã được in ấn trình làng chưa. Nhưng dù in, tôi cũng tin đây là một tập hợp những lời khen tặng trong thân tình cùng xã giao.

Những lời khen đã làm người làm thơ Lê Mai Linh bội thực? có thể vì vậy, anh đề nghị tôi nếu có dựa hơi anh, thì hãy chê tích cực vào. Anh cần đọc những lời chê. Hóa ra Lê Mai Linh cũng là một Tào Tháo đa nghi. Tiếc, tôi viết chơi chơi về các bạn văn theo cách cố hữu của mình, không thể và không muốn làm khác đi. Tôi nghe đâu đó, Sương Biên Thùy còn có một biệt danh “Lê Mai Nở”. Nếu thật, đây đã là một lời ngược với khen.

Ở vào tuổi chúng tôi, tám mươi trở lên, việc tự chê mình gần như là một thú tiêu khiển học từ cổ nhân. Cũng ở tuổi này mình dễ biết mình đáng chê ở những điểm nào, nên Lê Mai Linh, người cùng thời với tôi, xin đừng quá bận tâm.

Cuối cùng, tôi biết có bạn sẽ thắc mắc, tôi đã dựa hơi nhà thơ

Sương Biên Thùy Lê Mai Linh ở những điểm nào. Dựa Hơi có là chính xác?

Xin thưa, dựa hơi tôi dùng đủ cả hai vế. Nhưng Đen thì luôn nhạt nhòa, trái lại vế Bóng thì đậm đà hơn. Vịn một người để viết là gây “cái tôi” sống trong mở chữ đó, và như thế chính là Dựa Hơi một cách cụ thể, tức thì.

Viết về một nhà thơ, theo kiểu không nặng chủ yếu đề cập đến tác phẩm, cũng nên trích, tôi xin làm điều đó thay kết thúc bài viết.

## ***ĐÀ LẠT, TRONG NỖI NHỚ***

*Ngày ra đi,  
Không nói lời Vĩnh biệt.  
Hẹn mai về,  
Đà Lạt, rộn rã tiếng vui.  
MIMOSA trong lòng ta,  
Tha thiết.  
Giờ xa nhau,  
Nỗi nhớ ngậm ngùi ...  
Mai ta về,  
Phố xưa,  
Hoa vẫn nở.  
Hoa bốn mùa, thơm ngát,  
Dấu chân quen.  
Con đường xưa,  
Cuộc tình,  
Hương tóc rối,  
Êm đềm ta  
Ru giấc ngủ,  
Đêm đêm.  
Phố gặp ghênh,  
Đường quen,  
Nẻo thuộc.*

Tà áo nào, đưa lối ta về,  
Chân lạt loài, bờ xa,  
Vàng trán lạ,  
Ứng hồng em,  
Đôi má,  
Ta u mê.  
Mai ta về  
Thiên đường xưa rộng mở,  
Nông nàn em,  
Đấm đui,  
Suối hôn mê.  
Mai ta về,  
Cây trái đời rục rĩ.  
Nụ hôn xưa,  
Giờ gọi gió, đưa về.

SBT  
(1979 - tù - Vĩnh Phú)

\*

## ÁO LỤA VÀNG

Này cô em, mặc áo lụa vàng  
Thướt tha trong gió, vờn như bướm  
Làm ơn, xin cô em chậm lại  
Họa may ra, tôi mới được gần.

Được gần cô, là điều diễm phúc  
Được gần cô, tôi mong gì hơn  
Mong gì hơn, dẫu chỉ phút giây  
Thiên thu tôi, hương em ngào ngạt.

Cô cứ đi và tôi cứ theo  
Xin cô đừng đứng lại làm gì  
Tôi cứ theo và cô cứ đi  
Cứ lóng thoáng một trời lãng đãng.

Cô cứ đi và tôi cứ theo  
Và cứ thế, không nhanh không chậm  
Rồi chúng mình cũng gặp nhau thôi  
Không suốt vàng, cũng vào mộ chí.  
Này cô em, mặc áo lụa vàng  
Hãy chầm chậm như thế mà đi  
Nay tôi, già tình si mê mãi  
Hơn một chút khùng, lẽo đẽo theo.

Này cô em, mặc áo lụa vàng  
Áo vàng có, làm tôi vàng mắt  
Tôi vàng mắt, nhưng tôi vui lắm  
Nhờ áo vàng cô, đời thêm thắm.

Cảm ơn cô em áo lụa vàng  
Đời hẳn không vui, thiếu lúa vàng  
Đời thiếu lụa vàng, đời buồn lạ  
Cảm ơn em, cô gái lụa vàng.

(Tặng người học trò mặc áo lụa vàng  
thơ tình năm 72)

\*

## **BÀI THƠ GỬI VÀO HƯ KHÔNG**

Ly cà phê trước mặt  
dành cho người học trò bỏ thấy ra đi không một lời từ tạ  
Ly cà phê trong tay  
dành cho người thầy ngồi lại  
gặm nhấm nỗi buồn lẻ loi khi người học trò bỏ đi mang theo cả hồn  
người thầy sĩ  
Bài thơ này gửi vào hư không vì tự nay không còn ai người đọc mỗi sáng  
mai trước tách cà phê đầu ngày.  
Cũng là chuyện bình thường với cuộc bể dâu đời  
Cũng là bình thường khi lòng người có có không không  
tùy duyên tùy phận.

Cũng là chuyện bình thường khi tình là muôn mặt, sấp, ngựa, trắng, đen.  
Nên bài thơ này, mặc dù thi sĩ biết làm ra không ai cần đọc  
Nhưng thi sĩ vẫn làm ra  
Như một kiếp tầm  
Như thi sĩ vẫn yêu, dù ai đó không cần yêu  
Như thi sĩ vẫn yêu như thi sĩ vẫn thờ..  
Ly cà phê dù đắng thêm hay ngọt thêm một chút  
cũng vẫn là vô nghĩa khi người uống đã bỏ đi, mặc cho ly cà phê bốc khói  
vào hư không.  
Nhưng đâu gì bài thơ vẫn còn lại với những kỷ niệm chưa phai pha  
Hãy uống đi thi sĩ, ly cà phê đầu ngày đầu uống một mình  
Nhưng vẫn cứ để dành ly cà phê trước mặt cho người học trò  
Biết đâu có lúc nằng trở lại  
như một lọ độc đắc không bao giờ biết trước giờ xổ số.  
Rồi mọi điều sẽ tới  
Rồi lộc trời sẽ tới  
Trăng vẫn vàng vạc đêm thâu  
Trăng vẫn là trăng muôn thuở.  
Ly cà phê trước mặt  
Ly cà phê trong tay  
Bài thơ gửi vào hư không  
người ra đi, người ngồi lại  
Rồi cũng xong một kiếp  
Rồi cũng hết một đời  
Cũng đành  
Vậy thôi.

LML

\*

*Luân Hoán*

12g57. 02-07-2022

## LỜI TẠ LỖI VỚI QUÊ HƯƠNG

Dẫu thế nào tôi cũng phải đi  
Đành đoạn ra đi  
Thà chọn cho mình một kiếp lưu đày  
Hơn bị lưu đày trên chính quê hương  
Hãy thông cảm và tha thứ cho tôi  
Nguyễn Hoàng ơi, Quảng Trị ơi, Việt Nam ơi  
Xin đừng gọi tôi là tên đào ngũ

Dù ở nơi nào trên mặt đất này  
Tôi không quên, tôi, một NHÀ THƠ CHIẾN SĨ  
Mãi mãi chiến đấu cho QUÊ HƯƠNG VÀ TỰ DO  
Tôi ra đi mang theo nửa trái tim  
Nửa còn lại giữ gìn tôi nhé  
Tôi ra đi mang theo cả quê hương  
Vẫn chưa đủ ấm lòng tôi đó  
Nguyễn Hoàng ơi, Quảng Trị ơi, Việt Nam ơi  
Làm sao tôi có thể quên

Làm sao tôi có thể quên những người mẹ Quảng Trị  
Phơi tẩm thân gầy trên ruộng đồng  
Dưới cái nắng chang chang cơn gió Lào rát mặt  
Chát chiu từng hạt lúa củ khoai  
Nuôi cho con ăn học  
Con được vào trường Nguyễn Hoàng  
là niềm tự hào của mẹ

Làm sao tôi có thể quên những người cha Quảng Trị  
Tất bật ngược xuôi cuối bãi đầu ghềnh  
Nhặt nhanh từng gánh than gánh củi  
Đổi thành gạo thành tiền, thành cơm, thành áo  
Mong cho con nên người  
Dưới mái trường Nguyễn Hoàng Quảng Trị thương yêu

Làm sao tôi có thể quên các thầy các cô  
Đã suốt đời hy sinh tận tụy  
Dạy cho tôi những kiến thức làm người  
Và những bài đạo lý vỡ lòng tôi nhớ mãi  
“Tiên học lễ, hậu học văn”

Làm sao tôi có thể quên những bạn bè  
dưới mái trường xưa  
Thương nhau như ruột thịt  
Tôi nhớ cả sân trường, cột cờ, tiếng trống giờ chơi  
Nhớ từng viên sỏi, ngọn cỏ lấp lánh sương mai  
Nhớ buổi tan trường như đàn ong vỡ tổ  
Màu trắng học trò và màu phượng vĩ đỏ  
Là bức tranh diệu kỳ vẽ trên nền trời biếc xanh  
Nguyễn Hoàng, Quảng Trị.

Vàng, tôi nhớ mãi Quảng Trị  
Thành phố nhỏ như một bàn tay  
Mà năm ngón là những đại lộ  
phố xá, đường làng, ngõ quê, xóm vắng  
Là những đường chỉ tay đan kết vào nhau  
Nhớ như in từng địa chỉ ngôi nhà  
Từng khung cửa sổ, ngọn đèn học thi  
Nhớ từng khuôn mặt, từng dáng đi  
Từng mái tóc vờn bay trong gió  
Từng tà áo thướt tha đầu ngõ  
Vành nón lá nghiêng nghiêng

Nhớ con đường bờ sông phượng đỏ một trời  
Con đường đêm đêm mở ra một thế giới thần tiên  
Ở đó, có nàng Công Chúa ngủ quên  
Chờ Hoàng Tử thức dậy  
Ở đó, có những thảm cỏ xanh, gốc cây  
Và bóng tối thật dễ chịu  
Chúng không can dự vào những nụ hôn, lời thâm thì  
Của những đôi tình nhân yêu nhau, yêu nhau  
Ở đó có một dòng sông trắng chạy dài  
từ cầu ga đến chùa Tĩnh Hội  
Đêm đêm dập dìu những dáng liêu trai  
Đêm đêm dập dìu những O Thiếu nữ  
Làm sao tôi có thể quên

Và cả em nữa, làm sao tôi không nhớ  
Chính em đó, làm sao tôi có thể quên  
Những đêm Nguyễn Hoàng đầy trăng  
Tôi đi bộ hàng mấy cây số đường làng  
Qua những lũy tre, bờ dậu, đến nhà ông Lê Chí Khiêm  
Hái trộm những cành hoa dạ lý hương  
Vẽ cấm lên cửa sổ nhà em trọ học  
Đó là mùa hè năm 1962

Và cũng từ đó tôi mất em vì nổi ngu ngơ  
dại khờ của tôi  
Và cũng từ đó tôi ra đi  
Chia tay Nguyễn Hoàng Quảng Trị  
Buổi lên đường, trong trái tim tôi em là kỷ niệm  
Em là kỷ niệm đẹp nhất thời thơ ấu của tôi  
Cảm ơn em, Cảm ơn em, Cảm ơn em.  
Em ở đâu, giờ này tôi biết  
Tôi cầu mong em hạnh phúc  
Và được yêu như tôi đã yêu em

Làm sao tôi có thể quên  
Làm sao tôi không nhớ  
Nguyễn Hoàng, Quảng Trị, Việt Nam chiến tranh  
Những cha con, chồng vợ, cháu chắt, ông bà  
Bông bẻ, gong gánh, chân đất đầu trần  
Đói khát, khóc la và gào thét  
Đi trên mìn chông, đi trong đạn lạc  
Đi giữa bom napal, đi cùng tiếng đại bác  
Đi suốt con đường khổ nạn, trâm luân  
Bên thầy người lãn lóc  
Bên thầy người thối rữa  
Bên thầy người tanh hôi  
Và những em thơ gào la bên vú mẹ  
không còn giọt sữa

Đó là mùa hè năm 1972

Đại lộ Kinh Hoàng  
Quảng Trị quê ta trong ngút trời lửa đạn  
Những La Vang, Nhan Biểu  
Trí Bưu, Cổ Thành, Chợ Sãi  
Trần Hưng Đạo, Quang Trung, bờ sông Thạch Hãn  
Cửa nát nhà tan, ruộng đồng cháy đỏ  
Xác người đỏ  
Quê hương thành bình địa  
Dưới bom chiêu bài, đạn chủ nghĩa  
Của lũ người hiếu chiến, bọn người phi nhân  
Bởi người Marxist, Leninist Việt Nam  
Làm sao tôi có thể quên

Bài thơ này như một quà tặng trước giờ lên đường  
Con xin gửi lại thầy cô và bè bạn  
Anh gửi lại cho em  
Như nửa trái tim lưu luyến  
Cùng với nỗi xót xa  
“Trường đã mất và tên trường cũng không còn” (\*)  
Nguyễn Hoàng ơi lẽ nào như thế mãi  
Và vấn đề hôm nay  
Đâu là sứ mệnh lịch sử của chúng ta.

---

(\*) *Lời thầy Thái Mộng Hùng*

## **BẢN CÁO TRẠNG HAY THƯ GỞI TÊN TÙ NHÂN CỦA LỊCH SỬ**

Thưa Ông,  
Ký tên dưới đây là tôi  
Lê – Mai – Linh  
Thi sĩ  
Yêu quê hương như yêu chính bản thân mình  
Và Tổ Quốc, trong trái tim tôi, hằng đêm thao thức  
Bụi và lãng mạn  
Thêm một chút khùng  
Khi trái trời trở gió biến thành điên  
Có máu hiệp sĩ  
Thích trừ gian diệt bạo  
Dù chỉ cân nặng 46 kilô và cao 1 mét sáu mươi lăm  
Nhưng tôi vẫn luôn đứng thẳng  
Dầu đã qua mấy mùa giông bão

Cha tôi là Lê Văn Thông  
Từ người kháng chiến yêu nước năm 45  
Biết nói tiếng Pháp như gió  
Sau trở thành tên đảng viên CS, chỉ biết cầm súng cắc-bụp-xòe  
Giờ đã 80 năm một chỗ chửi ông  
và tập đoàn lãnh đạo CSVN  
Bởi theo các ông mà thân tàn ma dại

Mẹ tôi là Nguyễn Thị Sâm  
Tân tảo một mình nuôi 4 đứa con từ ngày chồng tham gia  
kháng chiến  
Nhờ thế chúng tôi lớn khôn

Ba người anh của tôi  
Một người đi lính Biệt Động Quân  
Một người đi Thủy Quân Lục Chiến  
Một người đi Biệt Kích Dù  
Còn tôi, ngành Chiến Tranh Chính Trị  
Sau 30 tháng 4 mẹ tôi bị cha tôi nạo một trận nên thân  
“Sao mụ cho chúng đi toàn thứ dữ”

Mẹ tôi đã chết sau ông đúng mười năm  
Sau hai ngày Công An dẫn Ban Thuế Vụ vào nhà  
người anh tôi khiêng cái tủ thờ bằng gỗ cắm lai và  
bắt con heo nái cùng bảy con để trừ vào thuế nông nghiệp.  
Lúc trên tường cái Huân Chương 40 năm tuổi đảng  
của cha tôi đỏ chói treo lủng lẳng  
Im lặng đồng lõa  
Mẹ tôi tức hộc máu mà chết

Tôi sinh ở Bình Trị Thiên  
Cùng quê với đôi dép râu  
Nhưng một đời tôi chỉ thích đi chân đất và giày sô  
Cho dễ chạy

Chạy, bằng đôi chân của mẹ, khi còn là hài nhi thời tản cư năm  
1945  
Chạy, khi thực dân Pháp bỏ bom thời ông Tiểu-Thổ-kháng chiến  
Chạy, khi ông ra lệnh rào làng chiến đấu, giặc Pháp  
vê đốt nhà bắt người xếp hàng bán như xâu táo.  
Đó là thời kỳ chạy lui bằng chân đất của tôi thời thơ ấu  
Khi chưa biết ông là ai?

Nhưng từ Tết Mậu Thân năm 68  
Khi ông dùng thơ làm mật lệnh  
Xua quân vào Huế chôn sống hàng chục ngàn người  
Tôi bắt đầu biết ông là ai?  
Và từ đó tôi mang giày sô tiến lên phía trước

Tôi vào quân trường Thủ Đức học vài môn ăn chơi  
Cầm súng, ném lựu đạn, xóc lười lê về phía trước  
Biết nhắm vào ai  
Tôi biết bò dưới hỏa lực và chủ động cho đường đạn bay tới  
Tôi biết di chuyển theo đội hình và thế nào là hiệp đồng tác  
chiến  
Chùng đó đủ cho tôi biết chơi trò chơi chiến tranh

Ba người anh dữ dằn của tôi chơi ở Bình Long, An Lộc,  
Khe Sanh, Hạ Lào, Cổ Thành Quảng Trị.  
Tôi biết mình nhỏ con, trói gà không chặt, lấy đầu thân công lực  
chơi bạo, chơi xa  
Tôi về Tiểu Khu Phan Thiết, quần quanh rong chơi nơi mật khu  
Lê Hồng Phong,  
Tam Giác Sắt  
Cầm chắc khẩu súng trong tay  
Này cò, làm thơ và uống rượu  
Quần thảo với lính ông, đàn đẽ điền mắt mù tai điếc  
Chúng lẩn tránh chui rúc tinh ranh như quỳ  
Chơi với đẽ điền lắm lúc cũng bực mình  
Chuyện sứt trán, bẻ vai là điều dễ hiểu  
tôi không muốn nói ra.

Cuộc thế đổi thay, lịch sử xoay vần  
Tôi vào tù và ông khô xác  
Làm con vật người triển lãm  
Chuyện kể ra dài dòng  
Để đó. Hỡi sẽ rõ  
Lịch sử sẽ phân minh  
Công và tội

Duy một điều tôi muốn nói với ông  
Là hiện nay, nhân dân đang nguyên rủa ông quá đời

Họ nguyên rủa ông đã làm tay sai cho CS Quốc Tế  
Đem chủ nghĩa phi nhân, ngoại lai về giết hại dân lành  
Họ nguyên rủa ông đã Bản Cùng Hoá Nhân Dân  
Đưa Dân Tộc vào tận cùng rách nát  
Ông đã sản sinh một lũ máy người  
Lú lo vẹt  
Nói dối như Vẹt  
Giết người không gớm tay  
Cướp đoạt tài sản của nhân dân không bút mực nào kể hết.  
Năm kháng chiến 45 ông đã giết hàng ngàn giáo dân Cao Đài,  
Hòa hảo  
Chúng tích rành rành theo lời ông Nguyễn Hộ  
Đảng viên 55 tuổi đảng đã tố cáo trước thế giới và nhân dân  
Ông giết những nhà trí thức, những người yêu nước  
Không chịu theo ông: Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi,  
Khái Hưng, Hoàng Đạo, Huỳnh Phú Sổ, Tạ Thu Thâu  
Và nhiều người nữa không sao kể hết.

Năm Cải Cách Ruộng Đất 53, 54

Ông giết hằng chục ngàn người, bị ông đem ra Đấu Tố  
Không từ đàn bà, trẻ em, người già, người bệnh

Năm Nhân Dân Giai Phẩm 56

Ông nhốt trí thức, văn nghệ sĩ vào tù, thủ tiêu, đọa đày xác  
thần.

Năm Tết Mậu Thân ở Huế, chỉ trong 21 ngày

Ông đã ra lệnh chôn sống hàng chục ngàn người trong những  
ngôi mộ tập thể

Hai mươi một ngày chùng đờ người ông thủ tiêu

Nếu hai mươi một tháng

và hai mươi một tháng cho toàn miền Nam

Thì bao nhiêu mộ chôn nếu các ông chiến thắng

Năm 75, ngày 30 tháng 4

Đảng ông xua quân vào cướp miền Nam

Xé bỏ hiệp định Ba Lê

Đảng ông chơi trò giải phóng

Giải phóng cho nhân dân lâm than

Giải phóng cho nhân dân tù đày

Giải phóng cho đảng ông mặc tình vớ vét

(vội vã vào vớ vét về)

Các ông lừa dân đi kinh tế mới

Để cướp nhà đoạt của

Đói khát, neho nhóc, bệnh tật, người dân bỏ về thành phố

Nhà các ông đã cướp, của cải, tài sản các ông chiếm đoạt

Người dân sống ở vỉa hè, nơi công viên, đầu đường xó chợ

Kéo lê một đời khổ nhục lang thang

Ông có biết không?

Đảng ông chủ trương đánh Tư Sản để tài sản của  
nhân dân vào tay những tên Tư Sản Đỏ,  
là bọn đảng viên quyền thế các ông  
Ông có biết không?

Đảng ông tổ chức Vượt Biên Bán Chính Thức  
Để cướp nhà, đoạt cửa, đoạt vàng  
Các ông ra lệnh cho người nhái, đặc công phá tàu, đục thuyền,  
Bắn xối xả vào thuyền cho dân chết chìm, chết thảm  
Ông có biết không?

Tội của ông:  
“Trúc rừng Nam sơn không ghi hết tội  
Nước biển Đông không rửa sạch tanh hôi”  
(Nói như thơ Nguyễn Trãi)  
Chùa chiền nhà thờ các ông cấm  
Di tích văn hóa các ông phá  
Đồ cổ, tài sản quý hiếm của quốc gia các ông chia nhau  
Bán cho ngoại nhân  
Văn hóa phẩm, các ông đốt  
Trí thức, văn nghệ sĩ các ông nhốt vào tù  
Địa ngục đỏ trần gian các ông đầy đọa nhân dân  
Tệ hơn Phong Kiến  
Thâm độc hơn Thực Dân  
Tàn bạo hơn Đế Quốc  
Ông có biết không?

Đảng ông  
Cướp đất, cướp nhà, cướp của, cướp máu  
Cướp Tự do, cướp Dân chủ  
Là tội của ông

Đảng ông  
Bán máu nhân dân, mảnh mung giống nòi, xây nhà lầu, mua xe  
hơi  
Là tội của ông

Đảng ông  
Nay nói thế này, mai nói thế khác  
Tráo trở, láo lếu như chó sói  
Là tội của ông

Đạo đức luân lý ngược ngạo  
Văn hóa giáo dục ngu dân  
Tham nhũng cướp bóc lộng hành  
Ma túy, đĩ điếm, Sida tràn lan  
Là tội của ông

\*

\* \*

Thưa ông  
Nhân danh tôi, một nhà thơ  
Có máu hiệp sĩ  
Thích rút súng, vung gươm và múa bút  
Bênh vực và xót thương cho những phận đời bất hạnh  
Thấy ông bị nguyên rủa  
Tôi muốn thương ông mà thương không vô

Hỡi tên TÙ NHÂN LỊCH SỬ  
HỒ CHÍ MINH

## LỜI BÀY TỎ CÙNG CÁC CON

Các con hãy tha thứ cho cha  
Vì quá tin đời nên cha lâm lỗi  
Các con hãy tha thứ cho mẹ các con  
Vì quá tin người nên bị lừa dối  
Nội, sẽ nuôi các con lớn khôn  
Ngoại, sẽ nuôi các con lớn khôn  
Các chú, các bác, các cô, các cậu  
Sẽ nuôi các con lớn khôn

Hãy cho ngoan, dù ăn sắn, ăn khoai  
Dù ăn rau, ăn củ, cũng nên nhìn thẳng  
Dầu quanh năm không có miếng thịt nào  
Cũng phải cố giữ gìn cho thẳng

Cố gắng khắc phục nghe các con  
Rau củ cứ điều vào cho đầy bụng  
Khi đau ốm, lấy rễ tranh mà dùng  
Trời lạnh rét, lấy rơm mà sử dụng

Cố gắng khắc phục nghe các con  
Những khó khăn này chưa hết đâu  
Dẫu hy vọng, lạc quan, còn đó  
Cũng phải chờ qua hết đêm thâu

Cha không muốn các con mù chữ  
Ví dụ như thế cũng đành thôi  
Cha chỉ muốn có điều ngôn ngữ  
Phải thế nào cho có lý, hỡi ôi

Đã hai năm con sống mô côi  
Đã hai năm cha mẹ xa nhà  
Xa mẹ xa cha con có biết  
Nơi đây cha vẫn giữ làm Người.

*(Trại tù Long Giao tháng 05/1977)*

## NGUYỄN TRÃI I

Thao thức hoài cùng nỗi đau Nguyễn Trãi  
Nhiều đêm, không làm sao chớp mắt  
Trăn trở cùng núi sông trở trăn  
Nghe vọng lại, tiếng người khuất mặt

Hơn sáu trăm năm từ Nguyễn Trãi rồi  
Mà cơn quốc biến vẫn còn thời  
Con đỏ, dân đen, đau đời quần quai  
Cắm gận bầm gan, tím cả môi

Trăn trở hoài cùng tiếng đêm thâm thì  
Nằm ngửa, nằm nghiêng, lật trái, lật phải  
Không làm sao chớp mắt  
Nghĩ mình, chung nỗi đau Úc Trai  
Nghĩ mình, phải làm gì cùng Nguyễn Trãi

Trăng đêm thức với những cơn mộng tỉnh  
Đôi lần, thấy Nguyễn Trãi trong mơ  
Một mình, không có nàng Thị Lộ  
Cắm trong tay một Cáo Bình Ngô

Mùa mưa kéo dài với những cơn muộn sót  
Những giọt rơi thánh thót xuống đời ta  
Như những lần Ước Trai gieo vãi chọn chữ  
Bút thân dẹt nên khúc Hùng Ca

Màu trắng sữa ngoài song sắt là ánh trăng  
Hay báo hiệu bình minh  
Lòng bồn chồn, phân vân ta tự hỏi  
Tiếng còi xa là tàu đã mấy giờ  
Chuyến cuối đêm hay đầu ngày ra khỏi

Tiếng còi xa, tiếng còi xa, còi xa  
Đêm dân qua, đêm tối dân qua  
Trắng bao lần với hôn Nguyễn Trãi  
Đau cùng ông, nỗi đau quê nhà.

*(Trại tù Gia Rai 1981)*

## NGUYỄN TRÃI II

Cười, không thể được  
Khóc, chẳng phải hay  
Giận mình, đời hèn mọn  
Bất lực và nhỏ nhoi  
Trước trăm muôn buốt nhói  
Giữa nỗi đau nhân quân

Đọc lại thơ Ước Trai  
Soi rõ tài thao lược  
Đời múa bút vung gươm  
Dựng lên người tâm thuốc  
Muôn năm sau sử sách còn ươm

Hơn sáu trăm năm đời sau  
Nhân danh Ước-Trai Đại-Nghĩa Chí-Nhân  
Người gây thù đấu tranh giai cấp  
Bạo lực sáng ngời mũi súng, lưỡi lê  
Trên ngọn lửa hung tàn,  
Đồng bào Ước Trai là dân đen bị nướng  
Dưới hầm tai vạ, đồng bào Ước Trai là con đò  
Bị chôn sống  
Huế-Mậu-Thân

Trúc rừng Nam-Sơn không ghi hết tội  
Nước biển Đông không rửa sạch tanh hôi  
Dối trời, lừa dân, đủ muôn nghìn kế  
Đau lòng Ước -Trai vô kể  
Mấy trăm năm rồi Nguyễn Trãi không ngủ yên

Đã nhiều năm rồi, ta, cũng không ngủ yên  
Đau xót tim gan từng cơn đòi đoạn  
Mơ làm Nguyễn Trãi viết cáo Bình Ngô  
Dựng cờ Lam Sơn dấy binh khởi nghĩa  
Sao cho nhà nhà trong ấm, ngoài êm  
Đường ta đi sạch bóng quân thù  
Đường ta về nhân dân hạnh phúc  
Trong xóm vắng thôn cùng không có tiếng than oan  
Đã nhiều năm rồi ta đứng ngồi nhiều bận  
Sục sôi trong ta một niềm căm giận  
Nghĩ tới đường ra, đường đến, đường đi  
Ta nghe những tiếng tim đòi thốn thức  
Và trái tim ta như cũng muốn nổ tung  
Úc Trai, Úc Trai  
Ánh Sao Khuê soi đường hậu thế

Những ai là Nguyễn Trãi của thế kỷ hai mươi  
Phải anh là Nguyễn Trãi của thế kỷ hai mươi?  
Hãy tìm về Lam Sơn dựng lại những đời Lê Lợi  
Cờ nghĩa tung bay rợp trời, phát phối  
Cúi, đã có nhân dân  
Lửa, đã có đồng bào  
Thắp sáng lên một trời quật khởi  
Chiến thắng quân thù, giành lại núi sông  
Bốn mươi, năm mươi, sá gì đâu bạc  
Đường tới tương lai đâu là ghênh thác  
Cũng sẵn sàng đội ngũ đứng lên  
Soi sáng đường ta đi  
Đã có ánh sao Nguyễn Trãi.

*(Trại tù Gia Rai 1981)*

## **SẢN, BẢN TUYÊN NGÔN THỂ KỶ**

Hãy cuộc xuống thật sâu, nạy lên bật gốc  
Hãy dọn dẹp, vun thành đồng, chằm lửa đốt cho sạch  
Nương rẫy đã xong, đất đai đã hoàn thành  
Hãy trông xuống  
Hom sản

Sản đã nuôi ta sống  
Sản đã hại đời ta say  
Ôi những bữa ăn đắng cay  
Những sản. Toàn sản

Sản sớm, sản trưa, sản chiều, sản cải thiện  
Sản trao đổi áo quần, sản trộm cắp giấu diếm  
Sản nhờ thuốc thang, sản lượm lặt hàng hiên  
Sản thừa mùa chó chê, người đói nghèo nhật nhạnh  
Sản củ ngon, sản lớn bành ky  
Sản đuôi chuột, sản trong đồng vỏ  
Sản gì cũng không chê không bỏ  
Ta cứ ăn vào đây bao tử được là hay  
Đời tù no đếm được từng ngày  
Ôi hạnh phúc qua đêm, bụng không còn cào là tốt

Hồi sắn, mỳ đã nuôi ta suốt bốn mùa  
Sắn tươi ngọt bột nhiều ăn ngon khoái chí  
Sắn chặt khúc phơi khô, nặng mùi nắng ăn vào  
khó chịu  
Sắn dzui từng sợi ăn có mùi chua  
Tất cả đều thua  
Sắn làm bột cho bánh ăn là nhất

Hồi sắn, lương thực quý giá vô song  
Mà ông cha ta đã phụ bạc  
Mây phải được phục hồi danh dự không thể khác  
Mây phải được nâng lên hàng đúng chỗ  
Lá, cũng chứa nhiều chất bổ  
Ôi sắn thân tiên đã đi suốt cuộc trường chinh  
Với Đảng Quang Vinh mấy mươi năm sống còn  
nhờ cây sắn nuôi mình  
Sắn Vĩ Đại  
Sắn muôn năm  
Sắn đời đời ghi nhớ  
Sống Mãi Trong Sự Nghiệp Của Chúng Ta

Hỡi sản,  
Có người đại khờ quên mấy nhiều chất bổ  
Họ dùng sữa bột, bắp xay, gạo đỏ để nuôi gia súc  
Và nhiều thứ thịt họ không thèm ăn  
Đem đổ xuống Đại Dương tránh dòi bọ lân la lúc nhúc

Hỡi sản,  
Niềm tự hào của Đảng ta  
Nhờ mấy,  
Thế giới biết tên Việt Nam – Hồ Chí Minh  
Và nhân dân có sản ăn ngon bá thổ  
Ơn của người ta nhớ mãi trong mình

Hãy cuốc xuống thật sâu chôn kín lũ bạo tàn  
Hãy dọn dẹp, chất thành đống, châm lửa đốt cho sạch  
Trời của ta, đất của ta  
Ta phải đối đầu thử thách  
Diệt cho tàn loài sâu bọ dã man

*(Nghĩ Hoàng Liên Sơn 1977, Làm tại Vinh Phú 1979)*

## GIAO THỪA NĂM 37 TUỔI

Ta tù nhân hê, khi nước nhà thống nhất  
Khi độc lập hê, dân đói quanh năm  
Ôi Đảng quang vinh hê, chỉ hay mồm mép  
Mấy mươi năm rồi, nước chỗ yên nằm

Ta nay đã 37 tuổi tròn  
Đầu lốm đốm với hai thứ tóc  
Nhớ từ thuở còn thơ đi học  
Qua đồng làng, ruộng lúa, nương khoai  
Thấy những đàn trâu ăn cỏ mệt nhòa  
Và những bác nông phu suốt đời vất vả  
Ta thấy xót xa cõi lòng khôn tả  
Mong có ngày đất nước tiến lên  
Mong có ngày cơ giới làm nền  
Để giải phóng sức người lao động  
Ôi tuổi thơ ta với những tháng ngày trăm thống  
Ôi những ngày cuốc đất hái rau  
Cơm không đủ ăn, thiếu thuốc khi đau  
Phải lên rừng vào trũng kiếm củi  
Tuổi thơ ta với những tháng ngày lâm lũ

Khi lớn lên nhận tay đời khẩu súng  
Để sửa sai người anh em khoác áo chiêu bài  
Nào Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc  
Ôi những trò bịp bợm, quái thai.

Nào ngờ đâu trong cơn mặc cả  
Của lũ người mua bán chiến tranh  
Chúng trao ta vào tay đối nghịch  
Ôm hận tù đầy, tội phạm chiến tranh

Ta được người mệnh danh giải phóng  
Đưa xuống tàu từ già miền Nam  
Ra tới đây núi rừng Việt Bắc  
Tù khổ sai, không được than van

Nhờ ra đây ta còn thấy lại  
Những chiếc cày và mấy con trâu  
Những cụ già còng lưng cày cấy  
Trên ruộng đồng nước lũ thật sâu

Và những em thơ chân đất đến trường  
Như ta đã ba mươi năm về trước  
Ôi em thơ ngậy áo quần tươi tắn  
Đất nước thống nhất rồi, em có hay

Nhớ một lần đi gánh gạo Bằng- La  
Ta thấy lại cảnh đời năm cũ  
Mẹ 60 cày sâu ruộng lữ  
Mắt sáng ngời khi bắt được con cá to bằng ngón tay  
Và những em nhỏ mặt mày đen đúa  
Thơ ngây đầu, tuổi trẻ cũng không còn  
Sao Đảng nói các em là những  
Đã làm người, Ông chủ tí hon  
Bác đã cho các em rất nhiều bánh  
Vẽ trên giấy tha hồ mà ăn

Này em nhỏ cầm đá ném vào đầu ta  
Trên đoạn đường gần ga Hà Nội  
Nếu không nhanh, ta đã u đầu  
Chắc em buồn lòng không thơi thới

Đôi lúc các em cũng thành công  
Nói cho để các em mừng  
Bạn ta có đã năm, mười đũa  
Đã sưng đầu chảy máu đầy lưng

Này cô gái chu miệng chưỡi rửa mẹ cha ta  
Trên đoạn đường gần ga Yên Bái  
Chắc cô vui vì ta đã nghe  
Chắc cô buồn vì ta đã cười

Dẫu thế nào ta vẫn khôn hơn cô  
Này cô bé, sao không về đi cày  
Ai bắt cô đứng đây giờ đó  
Để diễn trò cầm phẫn, lạ thay

Giao Thừa đến rồi, ban giám đốc đốt pháo  
Bác Tôn chúc thư, trại đã mở đài  
Bánh chưng bóc rồi, ta ăn một nửa  
Từ từ thôi để hạnh phúc còn dài

Đã ba năm rồi ăn Tết trong tù  
Vợ con ta ơi, bốn phương lưu lạc  
Thôi đành xin lỗi vợ con  
Đón Giao Thừa hê, ta ôm chiếc bánh  
Nhân thịt ngón tay hê, ôi chiếc bánh chưng

Đã lâu lắm, ta thèm miếng thịt  
Nay Tết đến rồi nhà nước mới cho  
Ôi miếng thịt này sao ngon đáo để  
Chẳng biết trâu hay ngựa hay bò.

Mặt trời mọc rồi ở Phương Đông  
Chẳng thể phương nào khác như chúng muốn  
Chiều nay lặn ở Phương Tây  
Điều chắc chúng sẽ buồn

Ta thấy rồi Tự Do mở rộng  
Song sắt nào khóa nổi hồn ta  
Đón Giao Thừa trong nhà giam lạnh  
Nhưng ấm lòng ta, niềm tin quê nhà.

*(Trại tù Lào Cai 1978)*

## CHUYẾN TÀU CUỐI NĂM

Về quê hương vào những ngày cuối năm  
Trên con tàu chở đầy xiềng xích  
Xin vĩnh biệt chào vương quốc lửa đối  
Trả lại Người những đôi rét hờn căm

Mai ta đi từ bóng tối mù tăm  
Nơi ta về quê miền Nam yêu dấu  
Hãy ở lại những đôi nghèo đau thương ả náu  
Chia tay nghe, vĩnh biệt yên nằm

Chào không chút xót thương núi rừng Việt Bắc  
Hoàng Liên Sơn, Yên Bái, Lào Cai  
Chào Vĩnh Phú, Thanh Phong, Thanh Hóa  
Còn trong ta cơn ác mộng chưa phai

Chào bo bo, chào sản khoai, bắp xay bắp hạt  
Vĩnh biệt nghe nước muối đại dương  
Chào rau tàu bay, lá rừng chua xót  
Khi nghỉ về lạnh buốt khớp xương

Mai ta đi chào những ngôi giáo đường  
Đứng lạnh lùng giữa hoang tàn cỏ dại  
Hãy ở lại nghe những nghiêng chùa đổ chái  
Áo rêu phong khép kín niềm thương

Chào con phố nào ta đã có lần qua  
Dẫu không biết tên để gọi  
Nhưng trong lòng ta thầm nói  
Đó là phố Sinh Từ  
Để nhớ Trần Dân và nhóm Nhân Văn  
Để ngợi ca những thi sĩ, nhà văn  
Đã dũng cảm đấu tranh cho Sự Thật  
Ngậm ngùi trong lòng ta tưởng nhớ Phan Khôi  
Nhớ ông Bình Vôi bất hủ  
Nơi miền quê nào ông đã yên nằm áp ú  
Nhưng trong lòng tôi ông sống mãi  
Ông sống mãi rồi ông Phan Khôi ơi  
Nhớ về ông tôi nghĩ tới Kim Tự Tháp của ông Hồ  
Mai cuộc vòng tròn đời còn tính số

Mai ta đi chào những gia đình bị chỉ định cư trú  
Vách đất mái tranh không đủ ấm mùa Đông  
Nướng sắn đôi khoai không đắp đổi qua ngày  
Phải lặn lội rừng sâu năm năm một lần đổi chỗ  
Thương cụ già tám mươi tất bật ngược xuôi  
Mấy chục năm rồi đói khổ  
Nhìn đàn con cháu điều linh  
Không dám đứng lâu để bày tỏ sự tình  
Sợ thẳng công an ngó nhìn quở mắng

Chào em bé ném đá ta ngày mới tới  
Và cô bé chu miệng chửi rủa mẹ cha ta ngày mới ra  
Giờ thì biết em đã biết ta  
Không phải là quân ăn thịt người  
Nên đã có em mang sắn đến cho ta

Từ con tàu qua khỏi bờ Nam  
Kinh hoàng lòng ta rợn người muốn khóc  
Đã sau lưng rồi xứ sở đau thương  
Ta đã thoát hang hùm khó nhọc

Trên những cánh đồng miền Trung tàu qua  
Ta chỉ thấy đàn bà em nhỏ  
Thanh niên đâu, đi lính hay tù  
Đã mấy năm rồi quê hương thế đó

Này cô gái thanh niên xung phong  
Khi con tàu qua khỏi hầm đèo  
Sao cô cầm đá ném vào đầu công an  
Rồi hai tay chống nạnh nhìn theo

Này các em ở sân ga Đà Nẵng  
Có bao lắm lời lỗ thế nào  
Mà em ném cho ta bao thuốc tặc  
Nhờ công an thấy được làm sao

Này các em nhỏ ở sân ga Nha Trang  
Em hát những gì nghe sao ngộ nghĩnh  
Em giận đời chẳng rằng em bị phỉnh  
“Như có Bác Hồ trong thùng phuy đầy nắp  
Mở nắp ra nghe cái cốc trên đầu”

Em hát lạ lòng giữa một đám đông  
Đứng vẫy tay chào các anh trở lại  
Trong lòng ta từ nay sống mãi  
Tình quê hương lòng đồng bào miền Nam  
Trong nỗi đau quân cướp Đồ bạo tàn

Này cái vẫy tay vụng trộm đón chào  
Này con mắt nhìn dấu yêu thâm lặng  
Này nụ cười trao gởi niềm tin  
Đã hiểu rồi ta nhất định thắng

Chúng không giết được chúng ta sau ngày 30 tháng 4  
Chúng không giết được ta trong BÓNG TỐI  
ĐÓI RÉT và SỰ LÃNG QUÊN  
Nơi rừng núi âm u Việt Bắc  
Ta đã ra ánh sáng ta đã về đất sống  
Nhất định chúng ta phải thắng  
Nhất định chúng ta phải thắng

Nhất định chúng ta phải thắng  
Thép đã tôi lưỡi gươm này phải sắc  
Phải rắn phải chắc phải bền lòng dũng cảm  
Đường gươm đi phải đẹp  
Phải làm lại từ đầu với cái giá đã mua  
Phải làm lại từ đầu đừng để lòng già nua  
Tóc dẫu bạc nhưng lòng thanh niên trẻ lại  
Trên bước đường đi, trong trái tim đời thoải mái  
Ta hiên ngang chững chạc đàng hoàng  
Ta đã về khi quân cướp hoang mang  
Ta đã về với niềm tin tất thắng

Về quê hương vào những ngày cuối năm  
Dẫu trong tay xích xiềng còn trói chặt  
Nhưng trong lòng ta bao nỗi hân hoan  
Khi thấy dấu bạo tàn sắp tắt.

*(Trại tù Gia Rai 01/01/1981)*

## **BÊN NÀY, BÊN KIA NÚI CHÚA CHAN**

Bên kia núi Chúa Chan, anh có em  
Em có anh bên này núi Chúa Chan  
Qua trái núi ngăn cách tình chan chứa  
Đã chán chứa trái núi cách ngăn

Bên này Chúa Chan anh còn trái tim  
Anh còn tình yêu, anh còn cuộc đời  
Còn em một trời chói chang hạnh phúc  
Bóng núi kia đầu khuất nổi dáng người

Núi còn đó với rêu phong tháng năm  
Trời còn lúc khói sương màn bông  
Nhưng trong ta tình còn chói lọi  
Ấp ủ tim yêu một ngọn lửa hồng

Qua trái núi anh nhớ em và con  
Không vì thế ngày tháng mỗi mòn  
Dậy trong ta một lòng son sắt  
Tình yêu em như yêu nước non

Dưới chân núi là sân ga nhỏ  
Mà con tàu thét gọi hằng đêm  
Tiếng còi nghe lòng mình buốt nhói  
Đã trễ rồi qua mấy bận tàu qua

Lạ nhĩ, tiếng còi tàu mỗi đêm  
Nghe như réo gọi, giục giã, lẫn khản  
Rồi giận hờn, trách móc, tức tối  
Tàu bỏ đi, còi xa, mất dần

Bao nhiêu rồi tàu đến, tàu đi  
Đã bao nhiêu chiến hữu lên đường  
Đã bao nhiêu tàu về Phục-Quốc  
Sao còn đây ta trong buổi nhiễu nhương

Núi thì đứng, mà tàu thì đi  
Em là núi hay em là tàu  
Anh là tàu hay anh là núi  
Đôi theo nhau cùng một vầng trăng

Bên kia núi Chứa Chan anh có em  
Em có anh bên này núi chứa chan  
Qua trái núi ngăn cách tình Chan Chứa  
Đã chán chứa trái núi cách ngăn.

*(Trại tù Gia Rai 1981)*

## MỘT NGÀY NHƯ MỌI NGÀY

Sáng, một khúc sấn nhí  
Trưa, hai chén sấn lửng  
Chiều, lửng hai chén sấn  
Là, tám tiếng cồng lửng

Ăn, nuôi như trẻ nít  
Chơi, có thì giờ đầu  
Ngủ, chặt như cá hộp  
Làm, hối thúc như trâu

Sáng mở mắt, khăn trương  
Tối đi ngủ, khăn trương  
Giờ tập họp, khăn trương  
Khăn trương và khăn trương

Nuôi như thế, đành sao  
Dẫu chi cũng là người  
Người nuôi người như thế  
Rồi cũng thành đời ươi

Nào ếch nhái, ễnh ương  
Nào cào cào, châu chấu  
Nào dế dũi, dế cớm  
Nướng lửa rơm ăn tuốt

Nào vỏ khoai, vỏ sắn  
Nào rau đệu, rau dứa  
Nào rau om, rau ngổ  
Rửa qua loa, ăn bừa

Mỗi người một cái công  
Mỗi người một cái gô  
Sau mỗi giờ lao động  
Thấy lửa cứ nhào dô

Bạn ta ăn móng chó  
Cơ quan thái ba ngày  
Nướng lửa rơm vôi vĩa  
Ăn được, kẻ cũng hay

Bạn nói bạn nhập môn  
Vào làng ăn thịt cầy  
Với móng chó hôi thối  
Bài học này đắng cay.

*(Trại tù Vinh Phú 1979)*

## THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH

Thời buổi gì, muối cũng không đủ ăn  
Và có lúc, thấy ngọt như đường  
Thời buổi chi mà lạ lũng thế rứa  
Mở mắt ra, toàn nói chuyện ăn

Nầy bọn Tư Bản bóc lột kia ơi  
Sao mầy toàn nói chuyện ăn chơi  
Hãy xem đây Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa  
Suối tháng, quanh năm, làm cả đời

Thời buổi gì trông cũng lạ lũng  
Toàn nói chuyện ăn chơi mà giàu  
Còn ta, thường xuyên thi đua lao động  
Mấy chục năm qua dân vẫn đói nghèo

Nói Độc Lập, nước nhà thống nhất  
Để mở ra thời kỳ vàng son  
Cũng là lúc cầu bơ cầu bất  
Dân đói ăn, khổ áo chỉ còn

Trông lên thấy cờ đỏ chói chang  
Biểu ngữ, huy chương nghĩa chữ mập mờ  
Ngó xuống, thấy dân đời điều đứng  
Máu đỏ, thầy phơi hàng nối hàng.

*(Trại tù Thanh Phong 1980)*

## THƠ TÌNH MÙA HẠ

Trời bây giờ, tháng 5, mùa hạ  
Anh đang những ngày, đợi em đến thăm  
Dẫu khó khăn nào, em cũng đến  
Chắt chiu tình nồng, đốt lòng nhau chút ấm.

Anh vừa ăn buổi chiều xong  
Một bát sắn lát, cũng vừa đủ no  
Một chút muối, cũng vừa đủ mặn  
Thêm nữa, điệu Hoa Mai cẩu cạch, bạn cho  
Bên song sắt, anh thả hồn theo khói.

Cây phượng vĩ đầu hiên nhà đã trở bông  
Đã lâu, anh không chút bình yên để xem hoa nở  
Nhưng chiều này sao quá đổi phân vân  
Trong lòng anh, thắm một trời phượng đỏ.

Phượng là tấm gương soi sáng tỏ  
Nhìn lại mình, nhan sắc, thiếu thời qua  
Trang sử đời, những mắt còn khép, mở.  
Dấu tàn phai ngày tháng nhạt nhoà.

Hơn nửa đời người, mấy phen lâm lữ  
Nhìn lại mình, tay trắng bàn tay  
Cũng muốn khóc, đôi lần, mắt đã cạn  
Muốn cười lên, môi thảng thốt chua cay.

Như lòng đợi, em và con đã đến  
Chiều mưa bay, thứ bầy trời sương  
Trong tim yêu, lửa tình rực cháy  
Rạo rức lòng như thuở mới yêu đương.

Đan vào nhau mười ngón tay thật chặt  
Nụ hôn nào e ấp gửi trao  
Mắt biếc tình si, lòng ngậy dại  
Ngan ngát hương yêu tự thuở nào.

Cảm ơn đời, còn cho ta hy vọng  
Cảm ơn em, còn đứng lại, đợi chờ.  
Ta còn em, còn con, còn một trời sức sống  
Thì còn ta, với trăm nỗi ước mơ.

## TRONG TÙ SỜ RÂU

Nơi ta ở bây giờ, dưới chân núi CHỮA CHAN  
Trong một trại tù, rào, tường kiên cố  
Nhìn mũi súng, lưỡi lê, như ra điều thách đố  
Ta chỉ muốn sờ râu, cười khan.

Thật buồn cười cho chòm râu của anh  
Có lúc thật đẹp, có lúc xấu tẻ  
Lúc đẹp, anh soi gương hoài và nhớ em vô kể  
Lúc xấu xí, anh cạo liền, không để

Trong tù, sờ râu là một cái thú  
Như thú nhận thư nhà, thú xem ảnh vợ con  
Thú được thăm nuôi và nhận quà đều đặn  
Thú CHỦ NHẬT ở nhà, mộng lớn, mộng con.

Trong tù, sờ râu và anh thấy hết  
Thấy nước tang thương, thấy nhà tan tác  
Thấy khổ ải, oan khiên, thấy trùng trùng uất hận  
Và thấy mình bất lực, gặm nhấm nỗi buồn, đau man mác.

Trong tù, sờ râu và anh nghe biết  
Nghe nỗi oán than của trăm họ, tiếng rên xiết của muôn dân  
Và nghe thấy mình buốt nhói, đòi đoạn từng hồi.

Trong tù, sờ râu là một cái thú  
Cảm ơn râu, cảm ơn râu, cảm ơn râu  
Râu đã giúp ta qua cơn thống khổ  
Cảm ơn râu, cảm ơn râu. cảm ơn râu.  
Cảm ơn  
Râu.

## MỪNG CHÚA GIÁNG SINH

Lại nữa, một mùa GIÁNG SINH  
Hỡi CHÚA ơi, lánh nạn phượng nào  
Đêm này lạnh, lòng con đói lạnh  
Đã nhiều năm rồi, nhớ CHÚA ôi chao

Từ lúc quân dữ vào nhà CHA  
Đàn con THIÊN CHÚA phải tan xa  
Đứa lên núi thẳm, lầy lất sống  
Đứa vào nhà giam kiếp tù đầy.

Từ dạo đó, giáo đường hoang vắng  
Chuông thôi ngân, kinh lễ chẳng còn  
Hỡi tháp bơ vơ đời ghẻ lạnh  
Thương hồn thiêng tín ngưỡng mới mòn

Từ lúc quân dữ khua tiếng vang  
Im bật lời ca lời nguyện vàng  
Từ dạo tung hoành tay đấm máu  
Hồn oan thác oán đã tràn lan.

Hỡi CHÚA đêm này đêm GIÁNG SINH  
Đêm sáng trong con ngọn lửa yêu thương  
Đêm giúp con vỗ về giấc ngủ  
Đêm cho con chọn một CON ĐƯỜNG.

*(Trại tù Vĩnh Phú 1979)*

## NÓI CHUYỆN VỚI ÔNG GIÀ NOEL

Này ÔNG GIÀ NOEL thân mến của tôi ơi  
Đã qua rồi đêm GIÁNG SINH, ông có biết  
Quà của chúng tôi đâu, sao biến biệt  
Dài cổ mong lòng tù chơi với.

Này ÔNG GIÀ NOEL thân mến của tôi ơi  
Thân tù tội, lòng mong quà mới mắt  
Ông có đến, hãy đòi chân thoăn thoắt  
Tuổi già đây, cần tiếp sức cầm hơi.

Này ÔNG GIÀ NOEL thân mến của tôi ơi  
Đã nhiều năm rồi, sao ông không đến chơi  
Hay ông đã lên đường di tản  
Nơi xứ người, sống đời thành thơi?

Này ÔNG GIÀ NOEL thân mến của tôi ơi  
Đã nhiều năm rồi, sao không thấy ông đâu  
Hay ông đã lên vùng kinh tế  
Cuốc đất, cày sâu, đã đã đời.

Này ÔNG GIÀ NOEL thân mến của tôi ơi  
Đêm trong tù, nhắc ông hết lời  
Dành thời đắp kín người chần chiếu  
Nằm mơ quà, mơ cả tự do.

*(Trại tù Vinh Phú 1979)*

## TRÈO DỪA

Thêm ta hai tuổi, đây bốn mươi  
Còn gân còn cốt để trèo dừa  
Đủ thấy ta còn sức chịu đựng  
Vài năm tù nữa cũng còn vừa.

Trong tù, trèo dừa giữa nắng trưa  
Hái trái, cho người uống mát  
Mà lòng ta thì khao khát  
Đã nhiều năm qua, thèm dừa.

Thôi đành tự an ủi mình  
Bằng vài trứng chim bơi dưng  
Hãy tha thứ cho ta hơi chim  
Chớ giận hờn, đừng trách ta chường.

Trèo dứa có lúc mất phương hướng  
Cũng muốn buông tay chết cho rồi  
Nghĩ sống, chẳng được làm người  
Chết, có khi lại sống.

Chợt nhớ tới vợ con, mẹ cha  
Nhớ nước non, nhớ quê nhà  
Nhớ con đường ta đã chọn  
Đành chờ qua cơn gió thổi.

Hãy bám đôi tay thật chặt  
Hãy nhích đôi chân từ từ  
Chậm chậm thôi, mà lên xuống  
Tuổi còn trẻ, đời còn dài, còn dư.

## TRÊN ĐÔI TRÀ THỬ THẢ HỒN CHỨT CHƠI

Trên đôi trà anh nhớ khi xưa  
Em thích uống chè xanh có gừng  
Thương biết mấy vợ trong nhà ngục  
Đau lòng ta tù chốn rừng bưng.

Trên đôi trà anh nghe tiếng chim  
Ở đôi bìm bịp song ca này  
Bao giờ ta được cất tiếng hát  
Cùng với vợ con, ngày sum vầy.

Trên đôi trà anh nhìn chân mây  
Để tưởng mình không còn nơi đây  
Chốn đói lạnh đời trăm khốn nhục  
Tưởng như địa ngục ở chốn này.

Trên đôi trà anh chợt nghe kêu:  
“Sao mày cầm cuốc đứng cà khêu  
Làm đi, không khéo tiêu chuẩn rút”  
Hồn lảng lảng anh lại cuộc đời.

*(Trại tù Hoàng Liên Sơn 1978)*

## VÔ ĐỀ

Trời trong xanh buổi sáng hôm nay  
Soi xuống hồ phân thấy mặt mình vẫn còn tươi sáng  
Còn nét thơ ngây, còn dáng hình người  
Chưa có gì ra vẻ đời ươi.

Hỡi những cục cứt, còn xác bấp cọng rau  
Trôi lênh bênh giữa bầy đòi bọ  
Trông các em thân quá làm sao  
Giữa đời ta chuối ngày lem lọ.

## VỖ VÈ GIÁC NGỦ

Hỡi ta, hãy ngủ đi  
Chẳng còn bao lâu nữa trời sắp sáng  
Vậy ngủ đi cho sức người cường tráng  
Thao thức, thao thức mãi, làm gì.

Hỡi ta, hãy ngủ đi  
Cái ăn đã không ra gì thì lo toan cái ngủ  
Chớp thời cơ, tạo điều kiện cho mắt no đủ  
Còn ta, trăm mối việc nhớ ghi.  
Tù bạn này phải khôn ngoan  
Dứt khoát với chúng không cần liêm sỉ  
Nuôi ăn bôi bác làm bôi bác  
Sức voi cũng phải no mới tính chuyện lên ghềnh xuống thác  
Lao động tự giác gì, cái trò con khỉ  
Nghe chúng hí hục hoài, có chết chớ than oan.

Tù bạn này phải khôn ngoan  
Phải biết tính toán cho đàng hoàng  
Nuôi ta bao tử ngày teo lại  
Ta mỗi ngày khối óc phải lớn ra.

Thân ta chúng nhốt trong lồng sắt  
Ta thả hồn bay khắp bốn phương  
Chân dẫu trong cùm gông đau thắt  
Tim tự do ta khắp nẻo đường.

Tù bọn này không nên nói nhiều  
Được cầm, điếc, đui càng tốt  
Cứ ù ù, ặc ặc là ăn tiên  
Chỉ cần nhất trí thôi là đúng mốt.

Tù bọn này đừng có sợ linh tinh  
Làm thế chỉ khổ cho thân mình  
Sức hơi đau mà lo trời mưa, nắng  
Cứ bơ người mà giữ sức bình sinh.

Bốn giờ sáng thềm một hơi thuốc lá  
Thao thức hoài nhớ vợ con, mẹ cha  
Thôi ngủ đi, ngủ đi, hỡi ta  
Chẳng còn bao lâu nữa trời sắp sáng.

*(Trại tù Lào Cai 1978)*

## MÙA ĐÔNG ĐI CÂY RUỘNG SÌNH

Chào tái ngộ mùa đông miền Bắc  
Năm thứ hai, ta ở chốn này  
Nơi Việt Bắc, núi rừng trùng điệp  
Tù khổ sai, đói rét là đây.

Lưng hai chén sắn, phân một bữa  
Nước muối thôi, liệu đủ cầm hơi  
Thêm gió chướng, mưa rừng, đồn dập  
Thêm hăm he, đấm đá, đủ lời.

Lội ruộng sình, cấy lúa vụ chiêm  
Bùn ngập sâu người, hơn một nửa  
Ruộng trâu chê, bắt người thay thế  
Nhè nhẹ bò thôi, kéo chết chìm.

Còn nữa một tuần là đến Tết  
Bốn Tết rồi ư, đã xa nhà  
Hỡi vợ con, mẹ cha, bè bạn  
Còn nhớ ta, trong vũng bùn ma.

Thèm quá thôi được gân bếp lửa  
Đêm giao thừa, ngồi cạnh người thân  
Thèm hương thơm của nồi bánh tét  
Thèm quá thôi, chút ấm chút no.

Chào tái ngộ mùa đông, ta sống  
Trong những ngày, sôi nổi niềm tin  
Dẫu khó khăn nào, ta vẫn sống  
Để đợi giờ, báo hiệu Bình Minh.

*(Trại tù Vinh Phú 1979)*

## NÓI VỚI SAN JOSE

San Jose

San Jose

Hãy cho ta xem người như người bạn

Đã quá lâu ta ngưỡng mộ người

Lãng mạn và thực tế

Thung lũng Hoa vàng cũng là thung lũng điện tử

Vàng hoa và xanh dollar

“Giấc mơ MỸ”. Trong tâm tay.

Ta sẽ tới, mở lòng nghe San Jose

Hãy cho ta vay một chút khí trời thôi

Vừa đủ cho ta những đêm cuộc rượu

Vừa đủ dài cho những đêm rong chơi

Và cũng đủ vừa cho ta cầm tay một ai đó

Ví dụ như bà tiên xưa trong cổ tích, chẳng hạn

Lương Quyên.

Hãy cho ta mượn một chút nắng vàng  
Hay một chút ấm áp của San Jose  
Để hâm nóng tuổi già Bắc Mỹ  
Vừa qua cơn bão tuyết cận kề phút tử sinh.

Nếu không cho vay và mượn cũng không  
Thì chúng ta trao đổi với nhau, San Jose nhé  
Ta đem tuyết sang và đem nắng về  
Người cần bao nhiêu và giá thành, cho biết  
Mình nghe tên bạn đã hai mươi năm  
Nhan sắc làm sao, thông minh thế nào, mình đã biết  
Nhớ nhé San Jose  
Hãy mở ngõ cho mình vào  
Mùa hạ huyền này.

## BÀI THƠ TẶNG DÌ MƯỜI

Dì là dì MƯỜI  
Cũng là Lương Quyên  
Cũng là bà tiên của tôi thời thơ ấu.

Ôi dì Mười, bà tiên đã theo tôi suốt 60 năm  
Chân trời, góc biển  
Nam Quan, Cà Mau  
Khắp bốn vùng chiến thuật  
Đạn lạc, bom rơi của thời binh lửa  
Khắp hết các trại tù Nam ra Bắc  
Hoàng Liên Sơn, núi Bà Đen  
Yên Bái, Lào Cai, Gia Lai, Long Khánh  
Của một thời tù tội khổ sai

Lúc ẩn lúc hiện  
Lúc sáng, lúc trong  
Lúc mờ, lúc đục  
Cũng là dì MƯỜI, là bóng hình Lương Quyên  
Sáu mươi năm xưa chêm chế ngự xuống hồn tôi  
Hồn của một mầm non thi sĩ

Huế mùa hè, hàng tre xanh áo trắng học trò  
Mãi tới nay, sáu mươi năm sau  
Mâm già thi sĩ  
Vẫn hoài hoài trong ký ức  
Bóng hình xưa  
Dì MƯỜI, Lương Quyên  
Bà tiên thời nhỏ dại

Cảm ơn dì Mười,  
Cảm ơn Lương Quyên  
Đã nuôi thi sĩ sống đến hôm nay  
Cảm ơn dì Mười! Cảm ơn Lương Quyên!

## EM ĐI NHƯ CHẠY TRỐN KHỎI ĐỜI TA

*“Ta bán loạn giữa triển sinh tử  
Em cứ ung dung dứt áo ra đi”*

thơ Phan Xuân Sinh

Đang giữa lúc bếp lửa tình ngàn ngọn  
Và cuộc mây mưa ướt sũng gối chăn đêm  
Em ra đi, đành đoạn dứt áo ra đi  
Em theo ai, em ngon nhĩ, em theo ai?

Ừ, thì cứ ra đi  
Ừ, thì cứ dứt áo ra đi  
Rồi em sẽ thấy,  
Không có ai ngon ăn hơn, gã thi sĩ khùng.

Ừ, thì em cứ ra đi  
Nhưng tốt nhất là em nên về lại.  
Từ em ra đi, trái tim này ta đã sửa sang  
Đã sơn quét lại những màu mát, dịu  
Trong căn phòng trái tim ta, bốn mùa không cần máy điều hòa  
không khí  
Nhiệt lượng trái tim ta đủ làm em yên, tỉnh từng cơn  
Cũng có lúc không tỉnh không yên  
Mà em sẽ gục và nói lời cảm ơn thi sĩ:  
Cảm ơn thi sĩ đã làm em gục.  
Hãy cho em gục nhiều lần như thế, nghe, nghe thi sĩ.

## TỐI HẬU THƯ

Trở lại không, ta cho em 24 giờ, quyết định  
Trở lại không, hậu quả sẽ không lường, nếu em không về lại  
trong cánh tay ta.

Nếu em không về lại trong cánh tay ta  
Thì mọi sự sẽ thay đổi:

Ngày trước ta nói em đẹp như tiên, nay ta nói em xấu như quỷ  
Ngày trước ta nói tóc em là mây, nay ta nói tóc em là một chùm  
rễ tre

Ngày trước ta nói môi em là trái nho mọng, nay ta nói môi em  
là trái chôm chôm

Ngày trước ta ca ngợi em kinh nguyệt điều hoà, nay ta nói  
khoản ấy của em tháng trôi tháng trụt

Ngày trước ta nói hai trái vú em như MARILYN MONROE,  
nay ta nói vú em như vú THỊ NỖ.

Chỉ sơ sơ chừng đó, em đã biết sợ chưa

Bằng không, ta sẽ nói thêm nhiều thứ khác liên quan tới tóc trên  
và tóc giữa

Chân ngắn hay chân dài

“Trường túc bất tri lao” là câu thánh hiền khuyên bảo.

Hình như em đã mấp mé giữa biên giới SỢ và CHUẢ SỢ.  
Đúng thế không nào?

Thôi thì ta cũng mở cho em một con đường, một lối thoát

Rằng em cứ chân chờ, suy tính, đắn đo

Em cứ chờ cho đến con trăng này, là con trăng chót

Ta sẽ ra đi.

Là coi như em là “BÊN THẮNG CUỘC”

Mừng em là BÊN THẮNG CUỘC

Ta chấp nhận làm người BÊN THUA CUỘC

Vậy thôi.

## HÃY GIỮ GIÙM TÔI NỬA TRÁI TIM KHÚ ĐỀ

Nửa trái tim tôi, em cất giữ từ lâu  
Nhớ cẩn thận, đừng để rơi để rớt  
Tôi sống được, nhờ nửa trái tim đó  
Em để mất tiêu, là đời tôi mất tiêu.

Từ em đến, đời tôi nhiều đổi thay  
Hơi thở khác đi, nhịp tim đập khác đi  
Môi cười tươi, tiếng nói như ngựa hí  
Mỗi sáng mai, trong tôi, nở những nụ hồng.

Em là Trăng là Hằng hay là Nguyệt  
Vàng vặc em, những khung trời sáng  
Em lùa vàng trên những đồng cỏ nội  
Bao la trời trong, mệnh mông sương mai.

Em, dẫu muộn đến, nhưng vẫn là tình thú nhất  
Em, mỗi tình đâu, muộn kiếp đã chờ mong  
Em, đúng-không sai-là quà trao từ Thượng Đế  
Em, hãy cùng nhau, ta chấp nhận trận tình.

Em, ngọt ngào tiếng hót họa mi  
Em, dịu dàng dáng mèò khoan thai  
Em, mượt mà tóc buông bờ vai  
Em, là Hằng là Trăng là Nguyệt.

Em, thiếu nữ hoa khôi thời con gái  
Em, là trăng góa phụ thời mặn mà  
Em, là Nàng Thơ thổi lịm hồn thi sĩ  
Chết hồn ta, ta chấp nhận, chết hồn ta.

## **BUỒN CÔ LÁNG GIỀNG, THI SĨ MUỐN QUYÊN SINH**

Hơn 60 năm tìm lại được cô láng giềng  
Mừng khắp khởi hạnh phúc, đếm từng phút từng giây  
Đêm đêm ôm nỗi nhớ cô với lòng trai chết điếng  
Cô láng giềng nằm bên ngoan như con mèo con.

Hơn 60 năm rồi, chớ có ít chi mô  
Trong trái tim tôi, một ngăn diễm lệ  
Dành cho cô, muốn làm chi thì làm  
Cô khoá cửa trong ngoài, không một ai bén mảng

Ngăn tim tôi, cũng là lâu đài tình ái  
Những gì cô muốn, không thiếu một chi  
Tôi, thi sĩ, nào đâu dám để cô thiếu thốn  
Hễ thấy cô buồn, là tim tôi héo hon.

Lòng tôi là thế, sao cô không chịu hiểu  
Nỡ lòng nào cô cấm tôi không được nhớ cô  
Nỡ lòng nào cô cấm tôi không được gởi quà  
Cô có biết, quà tặng cô, là trái tim tôi đó.

Tôi nói thật với cô, chứ không hề đe dọa  
Tôi, thi sĩ khùng, dám làm dám chịu  
Cứ cấm đi, có ngày nhớ cô, tôi lên cơn điên loạn  
Tôi sang San Jose quỳên sinh trước mặt cô cho mà xem.

Này cô lảng giêng, thôi bớt đi khó khăn  
Này cô lảng giêng, dễ tính đi chút chút  
Hãy đời vui cho tới phút lâm chung  
Tôi sẽ đưa cô vào chốn nhân gian, bất tử.

## CHÂN DUNG NGƯỜI LÍNH THI SĨ MIỀN NAM

Bảy năm làm lính  
Tám năm, sáu tháng làm tù  
Năm mươi sáu năm cầm bút xung phong  
Giờ 72, mình vẫn không muốn làm người đào binh

Nhưng xin cho mình cái phép thường niên  
Để gói đầu lên đĩa đàng trắng và làm thơ tình  
Để tìm chút hơi ấm của nụ hôn  
Để lấy lại hơi thở bình sinh  
Cho những ngày trận mạc mới.

Mình không bỏ ngũ  
Mình không phản bội anh em  
Mình vẫn hiện diện dưới cờ  
Mình sẵn sàng xả thân cho đại nghĩa

Nhưng xin cho mình cái phép thường niên  
Mình cần một chút lá lốt  
Mình cần một chút bay bướm  
Mình cần một vòng tay ôm của một người tình  
Mình cần một nụ hôn mặn chát của người yêu  
Mình cần một cái liếc mắt sắc như lưỡi dao cạo  
Và chấp nhận máu chảy, ròng ròng  
Mình cần một lời thâm thì, ngọt như mía lau  
Để quên đi mùi cay của thuốc súng, bom đạn  
Mình cần một cái cắn môi của người học trò  
Để thấy đạn thủng cũng chưa đau bằng cái cắn môi của người  
học trò  
Mình cần một đêm trăng mật  
Để thấy một tuần là quá thừa, cho một người lính trận.

Hãy nhớ  
Cấp cho mình cái phép thường niên  
Để sau ngày hết hạn  
Mình sẵn sàng cầm súng đi tới bốn vùng chiến thuật.

Mình không đào ngũ  
Mình không phản bội anh em  
Mình vẫn hiện diện dưới cờ  
Mình hứa.

Nhưng mỗi năm, xin hãy cấp cho mình cái phép  
Để mình còn là CON NGƯỜI.

## **KHAI BÚT ĐẦU NĂM CƠM, VỢ, RƯỢU VÀ THIÊN**

70 tuổi, biết mình còn sung độ  
Cơm ba bữa, quà vợ tháng hai lần  
Gạo lúc, muối mè, thiên và thờ  
Cứ tàn tàn, có tháng vượt chỉ tiêu.

Trong thơ bạn, có nhắc tới rượu  
Làm ta nhớ tới Minh Mạng thang  
Hoàng Đế tửu, vợ phê chồng nhấp  
Một dạ, năm giao, lục cu tì.

Trong thơ bạn có nhắc tới núi sông  
Liệu có còn không, một núi sông  
Sao nghe nói, núi sông đã mất  
Cộng sản Việt Nam đã bán cho Tàu.

Đã năm năm ta già từ ngòi bút  
Tự cho phép mình nghỉ hưu với thế thời  
Ta lui về điền viên, con, vợ  
Tài xế, bếp núc, chợ búa và thiên.

Ngôi nhà ta, có khu vườn xinh đẹp  
Mặt trời lên cùng chim hót líu lo  
Ngày một cỗi, thỏ sóc đùa giỡn chạy  
Và đêm rơi, trăng sáng tỏa vườn hồng.

Ta bây giờ cục đất, hòn sỏi  
Lòng đứng đứng, trước cõi thế ta bà  
Không giận hờn, chẳng lấy ai phiền muộn  
Cứ bình bông trong cõi tịnh, an vui.

Đã lâu rồi, ta không còn làm thơ  
Nay nhờ bạn, ta tập tành phóng bút  
Sá gì chuyện thơ dở, thơ hay  
Cái là đùa vui, lúc xế chiều.

*(tặng BẢ DĨNH, THUYẾT TRANG, hai người bạn quý  
Bên trời Montreal/ Canada.)*

## NÓI VỚI SÀI GÒN

Tôi mơ một ngày  
Tôi trở lại Sài Gòn  
Bắt tay và nói lời cảm ơn những người cầm bút  
Tôi đã quen tên mà chưa gặp mặt:  
Đỗ Trung Quân, Bùi Chát, Nguyễn Cung Thương, Bùi Chí Vinh  
Tôi sẽ chào các bạn theo kiểu nhà binh  
Dẫu ngày trước chúng ta không chung chiến hào  
Chưa có dịp nổ súng vào đầu nhau  
Nên nay vẫn còn làm thơ, vẫn còn uống rượu, vẫn còn chửi thề,  
và ve gái  
Vẫn còn phát phơ bay bướm, bướm bay.

Chúng tôi vinh danh người yêu như Nữ Hoàng, Nữ Chúa  
Thượng Đế chúng tôi không sợ, nhưng chúng tôi sợ những người  
tình  
Người tình càng nhiều càng tốt  
Chúng tôi không từ chối bao giờ, một ai  
Em nào đến, chúng tôi đều nhận, vui vẻ cầm tay  
Nhưng em nào muốn đi, chúng tôi sẵn sàng phóng thích.

Thi sĩ, đàn bà, chúng tôi nương tựa vào nhau mà sống  
Không có đàn bà, thi sĩ chết rập  
Không có thi sĩ, đàn bà cũng thoi thóp  
Như gà nướng dây thun.

Mỗi lần Thượng Đế gọi, chúng tôi im lặng, giả đờ như câm như điếc  
Nhưng người tình gọi, dấu chưa hết câu  
Chúng tôi đã dạ dạ, vâng vâng.  
Và nếu cần, đôi khi quỳ lạy  
Là chuyện nhỏ.

Chúng tôi là vậy, chúng tôi là những người làm thơ  
Thi sĩ là công dân thế giới  
Nhưng với bọn độc tài, chúng sợ chúng tôi như sợ cọp  
Đã nhiều lần chúng định tặng hoa cho chúng tôi và đuổi chúng  
tôi ra khỏi đất nước  
Nhưng chúng tôi đâu có ngu mà nhận mà đi.  
Mà có đi, chúng tôi cũng sẽ trở về  
Chúng tôi nhón nhờ trước mặt chúng cho chúng nổi khùng  
Chúng nổi khùng lâu ngày rồi cũng chết.

Chúng có thể câm tù hay hãm hại xác thân thi sĩ  
Nhưng với trái tim, tâm hồn thi sĩ, chúng đừng hòng  
Chúng tôi, thi sĩ, những người không chết  
Chúng tôi, thi sĩ, những quan toà của lịch sử  
Nhốt chúng thiên thu trong mọi lời thơ  
Câm tù chúng muôn đời trong những bài thơ bất tử.

Hãy nghe đây, Bùi Chát thi sĩ gâm:

“Tôi gặp gỡ những người Cộng Sản  
Những người anh em của chúng tôi  
Những người làm chúng tôi mất đi ký ức  
Mất đi tiếng nói bản thân  
Mất đi những cái thuộc về giá trị  
Chúng tôi chỉ còn sở hữu duy nhất một điều  
Nỗi Sợ.

Trò chuyện với những người Cộng Sản  
Những người anh em  
Những người muốn chần dặt chúng tôi  
Muốn biến chúng tôi thành đồ hộp  
Hy vọng chúng tôi đời đời biết ơn

Những người Cộng sản  
Anh em chúng tôi  
Chưa bao giờ thấy họ tự hỏi  
Trong ngôi nhà đen đui này  
Ai muốn thừa kế gia sản của họ.

Những người anh em Cộng Sản  
Đã phản bội chúng tôi  
Đòi ném chúng tôi vào ngục  
Đòi nhuộm đỏ màu da của chúng tôi  
Đòi hy sinh mạng sống của chúng tôi  
Cho những giấc mơ ngọt hứng của họ.”

Hãy nghe Đỗ Trung Quân, thi sĩ gào:

*“Vậy là chúng ta phân đôi chiến tuyến  
Tao thấy gáy mày đang lộ đuôi sam  
Ta học lịch sử để làm người yêu nước  
Để nhớ đời Trần Ích Tắc, Việt Gian.*

*Để nhớ đời ngạo nghệ Nguyễn Phi Khanh  
Chân cùm xích ngáng đầu qua quan ải  
Và cúi đầu trước nợ nước, thù nhà  
Ngày Đại Cáo Bình Ngô, Nguyễn Trãi*

*Vậy nhé, chúng ta chia đôi chiến tuyến  
Đứa nào Chiêu Thống, đứng sang bên  
Gặp mặt trên đường, không chào nữa nhé  
Mày cứ tự nhiên găm gù  
Tao nắm đấm cứ vung lên.”*

Và, Bùi Chí Vinh, thi sĩ thét:

*“Biển Đông không nhập hàng “Đường Lưỡi Bò” lấu cá  
Không chấp nhận tàu Hải Giám, tàu Ngư Chính, thứ tàu lạ mơ hồ  
Biển Đông không có dấu hỏa cho bọn Cường Hào, Ác Bá  
Nhưng có ngư dân hiền lành và tuổi thơ khát Tự Do.*

*Biển Đông tặng thưởng từ những rặng san hô  
Nơi xác cha ông trôi lên thành quần đảo  
Nơi bọn xâm lăng đang dong trống giương cờ  
Tuồng đất nước Tiên Rồng thời bình trôi hết máu.*

*Em ơi em, Tự Do có thật  
Mộ gió của cha ông cũng có thật kia kia  
Sờ lên ngực anh đi, khi trái tim còn đập  
Thì đâu dễ gì giặc phương Bắc được hồn hào.”*

Hãy lắng nghe thi sĩ Nguyễn Cung Thương viết từ Sài Gòn:

*“Tao cụt một chân một tay  
Nhưng còn một tay  
Viết thư giùm cho thằng mù hai mắt  
Nghe nói ở xứ người chúng mày cày như trâu  
Nhưng không quên đồng đội  
Chia đồ la cho chúng tao như chia máu ngày nào  
Tao cũng sốt cho mấy thằng bạn phé binh Việt Cộng  
Chúng cũng què đui sút mẻ như nhau  
Bởi đảng của chúng là lũ đầu trâu.*

*Có điều tao không thể hiểu  
Bao nhiêu năm qua  
Chúng mày cứ mãi dẫn đò  
Thế giới vẫn mình đừng làm gì bạo động  
Liệu chúng mày hòa hợp được không  
Với lũ kên kên họ bảo  
Những con thú cực kỳ giàu có  
Mang “thẻ đỏ tim đen”  
Nợ Nga, sợ Tàu, lạy Mỹ  
Với quan thầy chúng cúc cung tận tụy  
Quay về đàn áp nhân dân  
Chúng đóng đình Jesus lân nữa  
Bịt miệng Cha, trời Phật, nhốt Sư, quản lý Chùa.*

Chúng tao lê lết trên thành phố cáo Hồ  
Nền biết rõ từng tên đại ác  
Trên bàn tiệc máu xương dân tộc  
Nhà hàng nào chúng cũng ăn nhậu  
Bé gái nào cũng bị chúng mua trinh  
Chúng tao sẽ tĩa từng thằng  
Đất nước cần nhiều “quốc táng”  
Bớt được mạng thằng Cộng Sản nào  
Thì địa ngục xã hội chủ nghĩa này  
Còn có chút sáng lạn hơn.

Hãy gọi tiền cho những nhà tu  
Để họ mở cửa nhà tù  
Còn chúng tao là chiến sĩ  
Hay gọi về cho chúng tao vũ khí  
Thằng cụt tay sẽ chỉ cho thằng mù mắt bấm cò  
Thằng còn chân sẽ cõng thằng què quặt  
Trận chiến sau cùng này sẽ không có Dương Văn Minh.”

Tôi mơ một ngày  
Tôi trở lại Sài Gòn  
Bắt tay và nói lời cảm ơn các bạn  
Những thi sĩ hiền ngang, dũng cảm  
Những thi sĩ:  
*“Muốn đúc thơ thành đạn  
Bắn vào tim những kẻ làm càn  
Những con người tiểu máu của dân  
Như tiểu giấy bạc giả”*

(Phùng Quán)

Vâng, tôi sẽ về  
Giữa Sài Gòn  
Tôi sẽ chào các bạn theo kiểu nhà binh  
Chúng ta, những nhà thơ chiến sĩ đã cùng chung chiến trận  
Chống ngoại xâm phương Bắc và lũ độc tài bán nước Ba Đình

Vâng, tôi sẽ về.  
Tôi sẽ về  
Đã cận kề ngày tôi sẽ về.  
Chào anh em  
Những nhà thơ chiến sĩ hiền ngang ngay trong lòng kẻ thù CS.

## NĂM NAY, VƯỜN NHÀ TÔI

Năm nay, vườn nhà tôi  
Thuần chỉ trồng hoa, không trồng rau  
Những muống, những lang, những mồng tơi, rau má  
Lúc nào muốn ăn, ra chợ Việt Nam rinh về  
Thời gian quý hiếm còn lại  
(*Ít xin.*)  
Để dành làm thơ ca ngợi mấy bà chết chồng  
Hay li dị chồng  
Họ cần thơ tôi để ru giấc ngủ, và vỗ về tấm lòng son trẻ  
Để yêu đời thêm chút nào hay chút đó.  
Tôi cần tình yêu của họ để thấy mình còn ngon  
Còn trẻ trung.  
Còn oai bộ đội.  
Chưa nghĩ mình đã tra hay sắp về chín tuổi

Mới qua một tháng từ ngày hết tuyết  
Vườn nhà tôi hoa lá đã sum sê  
Sắc màu rực rỡ

Những ai muốn mượn vườn nhà tôi cho cô dâu chú rể chụp hình  
Xin trả cho tôi 25 cent  
Nước Mỹ không có gì là *free*.

Riêng những nàng góa phụ  
Để tìm vui và muốn cận kề thi sĩ  
Muốn mượn vườn nhà tôi để làm nơi picnic  
Tôi xin tặng bánh mì, nước uống, thịt BBQ.  
Không quên tặng thêm salad và bánh tráng miếng  
(Thuộc loại hàng độc)  
Nhưng làm ơn cho tôi chung thăm cỏ, ngồi nhìn.  
các bà ăn  
Tôi không ăn chi mô đâu  
Nhất là thịt các bà  
Tôi đang thời kỳ *diet*.

Vườn nhà tôi có tiếng chim hót  
Không có tiếng vượn hú hay sư tử gầm  
Vườn nhà tôi có cỏ và sỏi  
Nên khi đến, xin các bà đừng đem theo chó  
Nếu có gì hiểm nguy, tôi xin làm chó bảo vệ các bà.  
Tiếng sủa của tôi cũng trời gầm, hét biết  
Tiếng sủa của tôi  
Các bà nghe, là các bà muốn chung thân khổ sai ngay.

Tôi làm bài thơ này trong lúc hết khùng  
Nên có giá trị tới 100%  
Xin đừng ai nghi ngại  
Tôi, thi sĩ, đẹp lão và dễ thương nhất Thế Giới Việt Nam  
Cộng Hoà.

## SINH NHẬT

Hơn nửa đời người anh mới gặp em  
Em mộng đỏ của một thời trái chín  
Mà anh, kẻ lãng du suốt đời  
Cháy bỏng đôi môi khao khát

Chẳng cần đâu em phải trả lời  
Trong tình yêu, ngôn ngữ thật vô ích  
Đôi khi im lặng lại nói lên nhiều nhất  
Đôi khi sự im lặng thật tuyệt vời

Đến với sinh nhật em  
Anh mang theo trái tim rực lửa  
Đốt cháy em, đốt cháy anh  
Ôi cuộc hỏa thiêu kỳ diệu quá

Nóng không em ngọn lửa thật lớn lao  
Hay anh dùng chính máu anh dập tắt  
Cứu sống em, cứu sống anh  
Hay chết đi hóa thân làm một đời mới

Hãy hoá thân làm một đời mới  
Để không còn phải nghe tiếng đời ní non, phiền muộn  
Để không còn phải chi li từng đồng bạc mỗi ngày  
Để không còn, để không còn  
Những suy nghĩ, tính toán đến mụ người  
Những gian dối, phỉnh nịnh tới phát ghét  
Thật dễ sợ cho một đời bon chen  
Anh yêu em biết mấy.

Ngay em ra đời trái đất quay tròn  
Tối hôm nay anh đang quay quanh em  
Trái đất nói sẽ có ngày chóng mặt  
Và anh nói cũng có lúc như thế, biết đâu

Già rồi, anh không còn lãng mạn nữa đâu  
Dược cái, trái tim vẫn còn son trẻ  
Nhịp đập bình thường, hơi thở bình thường  
Nếu có tỏ tình yêu cũng không có gì lạng quạng

Không đứng gặp nhau rồi mất ngủ  
Không đứng gặp nhau rồi làm thơ  
Thưa với cô nương anh sợ cô rồi đó  
Quà sinh nhật tặng cô: bài thơ này.

## **ĐÔI ĐIỀU XIN PHÉP NÓI THÊM VỚI CÔ LÁNG GIỀNG**

Này cô láng giềng  
Rồi cũng có ngày sau hơn 60 năm  
Cô và tôi gặp lại nhau  
Tôi được chiêm ngưỡng nhan sắc cô  
Vẫn như ngày nào  
Có đẹp hết sảy  
Dẫu đã hơi bị tra  
Nhưng nếu được phép lựa chọn  
Tôi chọn cô, không chọn những cô gái 30, 40  
Chẳng phải vì tôi thích sưu tầm đồ cổ  
Như những nhà tỷ phú thích sưu tầm đồ cổ  
Mà tôi, là một gã làm thơ  
Suốt đời, đi tìm cái đẹp  
Mà cô thì đã quá đẹp, trong mắt tôi.

Dẫu có hơi bị tra  
Nhưng với tôi, tôi biết làm trẻ cô mỗi ngày  
Nhưng với tôi, bàn tay thi sĩ  
Cô mỗi ngày, “nhật tân, nhật nhật tân.”

Tôi không ba xạo với cô đâu  
Trong tự điển trái tim nhà thơ  
Không có từ “ba xạo “  
Và tôi cũng xin nói thêm  
Nếu phải lựa chọn giữa cô và một tỷ đô la  
Tôi chọn cô là điều chắc chắn.

Với cô, 120 pound, tôi có thể bông  
Nhưng với một tỷ đô la  
Tôi không thể mang hay xách  
Với cô, tôi có niềm ấm áp để hâm nóng tuổi già  
Với một tỷ đô la lạnh lùng, e tôi chết sớm

Cô hiểu lòng tôi chưa.  
Hồi cô lảng giềng hơn 60 năm xưa  
Quảng Điền, Quảng Trị, Huế, Nam Giao  
Mùa hạ huyền.

Còn như tôi, thì cô đã thấy  
Có chút gì bắt mắt cô không  
Có chút gì cho cô thương hay cho cô ghét  
Có chút gì cho cô nhớ, cho cô quên.

Phút chia tay, cô còn nhớ tiếng thơ tôi hào sảng,  
Vang vọng trời San Jose  
Giờ tạm biệt, có còn mang máng vóc dáng tôi, gã thi sĩ đẹp lão  
quá trời trời  
Mà sao như cô đã trở nên dễ tính.  
Mà sao như cô đã không còn khó tính như mới đây  
Cô cấm tôi gọi tặng cô quà  
Cô cấm tôi làm thơ ngợi khen nhan sắc cô đẹp  
Cô cấm tôi gọi phone cho cô không quá ba lần mỗi đêm  
Cô cấm tôi không được gọi cô sau 7 giờ tối  
Có cấm tôi không được gọi tên cô, Lương Quyên  
Cô cấm tôi không được gọi cô là cô lảng giềng  
Mà chỉ được gọi cô là DỄ MƯỜI.

Nhưng sau ngày tôi rời San Jose,  
Hình như cô đã nói lỏng Lệnh Cấm Vận  
Tôi đang mỗi ngày, mỗi đêm, cầu trời, khẩn Phật  
Mong sớm tới ngày cô Giải toả Lệnh Cấm Vận  
Nghe cô.

## THƠ LÀM TRƯỚC GIỜ BÌNH MINH

Này là bài thơ anh viết lúc bình minh  
Mới đầu ngày, giờ em uống cà phê sáng  
Bài thơ như một dấu chứng tình yêu  
Anh tặng em như một điều mật ước.

Bài thơ, mỗi sáng mai chất chứa tình anh  
Tặng em, mỗi tình đầu trời trao ban  
Em, báu vật, trái tim anh là nơi em ngự tọa  
Trái tim anh, là bệ thờ Nàng Thơ, em.

Em, vô thủy vô chung là tình yêu thi sĩ  
Em xưa, em nay, em sau, cũng một em  
Trước, sau, trong anh, em là một  
Em là một, trước sau, là Nàng Thơ.

Em đang uống ly cà phê thứ mấy  
Có giọt nào dành cho thi sĩ  
Anh, gã tình si làm thơ tình hết sẩy  
Dành tặng em, mỗi tình thi ca.

Em, cứ tiếp tục uống cà phê  
Anh, cứ tiếp tục làm thơ tặng em  
Như giữa chúng ta có điều mật ước  
Anh làm thơ, em uống cà phê.

## MỠI SÁNG MAI

Mỗi sáng mai, lời chào gọi em như thường lệ  
Là một bài thơ tỏ tình như thuở mới đôi mươi  
Thuở cùng nhau đến trường ngày hai buổi  
Em bên kia, anh lẻo đẹo bên này.

Mỗi sáng mai thơ tình anh trao tặng  
Như sóng xô bờ, trắng xóa bãi vàng  
Anh cũng xô lòng, tình anh như sóng  
Tình mênh mông, vời vợi, trời thanh.

Mỗi sáng mai, tình dậy, tình vươn vai  
Tình lớn dậy, mỗi ngày, tình lớn dậy  
Anh yêu em, tình lớn dậy từng ngày  
Tình lớn dậy từng ngày, trời ban cho.

Mỗi sáng mai, nhớ em, đôi môi như hai con đĩa trời  
Vắt vèo nằm trên cái nốt ruồi ác chiến  
Ôi cái nốt ruồi thi sĩ muốn quyền sinh  
Thi sĩ muốn quyền sinh, ôi cái nốt ruồi em ác liệt.

Mỗi sáng mai, tưởng tượng em trước tách cà phê  
Căn phòng em, hương cà phê, tiếng hát họa mi  
Trước mặt em, thơ anh, một gã tình si  
Mừng em hân hoan, một ngày mới tới.

Mỗi sáng mai, anh làm thơ và tưởng tượng  
Giờ là lúc em đang cong cớn dưới vòi nước ấm  
Ước gì anh được làm bánh xà phòng  
Ước gì anh được làm chiếc khăn  
Ước gì anh được làm chiếc lược gỡ rối vườn địa đàng.

Mỗi sáng mai, cảm ơn em, những sáng mai  
Có em, Nàng Thơ, cho thơ anh dâng trào  
Có em, Nàng Thơ, cho anh hồi xuân muộn  
Có em, Nàng Thơ, anh thấy đời thêm vui.

## VĂN LÀ THƠ, VĂN LÀ TÌNH YÊU, VĂN LÀ CUỘC ĐỜI

Văn làm thơ đều đặn mỗi ngày  
Dẫu trước tách cà phê  
Hay trên những vòng xe đạp thổ cộc cạch  
Lúc thả hồn theo khói thuốc lằng lằng  
Hay lúc hùng hục thở như trâu thở  
Lúc xuống dốc êm êm gò tay lái êm êm  
Quả tình nguy hiểm thật  
Hay lúc lên cầu (Trương Minh Giảng) cồng lừng thân ngựa già  
mỏi vó  
Lúc say khướt cần câu hay lúc tĩnh tâm như một gã ngồi thiền  
Thơ ta vẫn làm như ta vẫn ăn vẫn thở  
Mặc những linh tinh thể thái cuộc đời  
Ta để ngoài biên cương thơ ta  
Riêng em, một chỗ ta dành  
Là trái tim và thơ ta đó

Hỡi em, người tình đẹp như một câu truyện ngắn  
Tuyệt vời  
Em, bà tiên thời thơ ấu  
Đã cho ta nguồn thơ bất tận  
Ta gọi tên em cho đỡ đói  
LQ.

Vẫn làm thơ đều đặn mỗi ngày  
Vẫn tính toán từng đồng hơn thiệt  
Rất hào sảng bao cho bạn năm bảy trăm đồng một cữ nhậu  
Nhưng cũng sẵn sàng nổi giận vì một hai đồng bị tính gian  
Ôi cuộc đời sao quá nhiều khuôn mặt  
Ta chẳng thể hình dung.

Nếu có một sáng nào báo đưa tin  
Về một người đàn ông nhảy cầu Bình Lợi  
Chàng mang theo nỗi bí ẩn của đời mình  
Đừng bao giờ em nghĩ đó là anh  
Dẫu nỗi cô đơn triền miên của anh, em đã biết  
Và một đời trên vai như đá tảng anh mang  
Nhưng từ có em, anh là kẻ yêu đời nhất  
Trên những vòng quay xe đạp mỗi ngày, anh thấy em  
Trước những đồng tiền dành dụm mỗi ngày, anh thấy em  
Anh thấy em trên mỗi trang giấy bày ra trước mặt  
ở đó, anh vẽ trái tim anh  
trên đó, anh vẽ chân dung em  
nhưng anh sẽ chẳng bao giờ nói về hạnh phúc  
vì hạnh phúc là điều không bao giờ có thật  
anh cũng sẽ chẳng bao giờ nói về sự thủy chung  
phòng những bất trắc của cuộc đời mà chúng ta không thể  
lường trước được  
phải thế không em.

Khi yêu, anh kỳ cục quá, phải không em  
Đi đứng nói năng toàn những điều khó hiểu  
Lúc đại khờ như một đứa trẻ thơ  
Lúc ranh ma, đáo để như một con cáo già  
Trong đầu có sạn  
Lúc dễ thương, nói toàn văn chương bóng bẩy  
Lúc bốc đồng, chột vui, văng tục một cây  
- ghét anh quá  
- ghét anh ghê  
- anh giết em rồi

*(Bài thơ làm tới đây hết ý. Xin cáo lỗi với cuộc đời.)*

## BÃO NGOÀI TRỜI, BÃO TRONG LÒNG

Trong hơi thở sáng nay của bài tập thể dục đầu ngày  
Cùng với màu trời, màu mây, ta biết mùa mưa đã hết  
Mùa mưa đã hết  
Một mùa giông bão đã đi qua  
Giông bão ngoài trời, giông bão trong lòng  
Ta đi trong tả tơi rách nát  
Rách nát gia đình, rách nát tình yêu  
Tả tơi cuộc đời, tả tơi thân thể  
Dễ chừng ta mềm yếu lắm sao  
Mà lòng đã muốn rưng rưng nước mắt  
Cơn sốt một tuần vừa mới đi qua  
Nhờ bát cháo đậu xanh của K.  
Nhờ nồi nước xông của M  
Và chục trái cam của N.  
Ta tưởng chừng như vừa sống lại  
Cơn sốt thật dễ dàng, thật ngon lành ập đến  
Đồng lõa với mùa mưa vui đập ta suốt bảy ngày đêm  
Hay cơn sốt là món quà cuối cùng mùa mưa tặng ta làm kỷ  
niệm  
Âu yếm nhắc ta hẹn gặp lại mùa mưa năm sau

Mùa mưa đã hết  
Một mùa giông bão đã đi qua  
Nhưng còn đó, trong lòng ta, cơn bão thế thời  
Triền miên không ngớt

Cùng với mùa mưa em đến với ta  
Bây giờ mùa mưa đã hết và em cũng đã ra đi  
Cảm ơn em đã đến  
Cảm ơn em đã đi  
Cảm ơn em đã trả lại cho ta nỗi cô đơn kỳ thú  
Cảm ơn em.  
Cảm ơn em.

## ÁO MỚI

Gần hai năm ra khỏi trại tù  
Quần áo mặc toàn chợ trời, đồ cũ  
Nhân hôm nay trúng mảnh ve chai  
Sắm chiếc áo mới tinh, hàng đội khẩu

Chiếc áo mới, mới mua ba mặc không vừa  
Tặng lại cho con giữa một thời khốn khổ  
Con mặc đi, không cần đẹp, chẳng cần sang  
Thời buổi khó khăn được che thân đã là khá

Dưới trời mưa ba đạp xe đạp thồ  
Chở sau lưng bao dăm bào năm mươi ký  
Ba sẽ được bốn mươi đồng, đủ mua một cân gạo xếp hàng  
Nghĩ đến việc san sẻ cùng các con  
Ba thấy niềm hạnh phúc.

Đi trong mưa tay vuốt mặt cười vang  
Hắn có kẻ tưởng rằng ba mất trí  
Mất trí ư, không đâu, ba rất tỉnh  
Một chút khùng thôi vừa đủ để yêu đời

Em thường nói, anh thật khùng, nhớ không  
Anh thì yêu biết mấy chút khùng đó  
Nhưng mà thôi, bài thơ này anh dành cho các con anh  
Em tạm thời đứng ra ngoài, ngoài cuộc.

Rồi sẽ có như đã có những bài thơ tình nặng ký  
Dành cho em, người tình thật khó nuốt trôi  
Em chưa già, nhưng không còn trẻ để ta dễ dàng dụ dỗ  
Mà thật tình, anh có dụ dỗ em gì đâu.

Rất văn nghệ, anh đến với em  
Có mặt trời mặt trăng chứng kiến  
Cầm tay thì có, anh đã hôn em bao giờ đâu  
Yêu thì có, nhưng tha thiết điều này điều nọ thì chưa  
Nếu không tin, em cứ thử một lần thì biết.

Ngồi trong mùng ba làm bài thơ này  
Đạo quân muỗi bên ngoài bao vây bốn phía  
Chúng gào thét, la lối, loạn xạ cả lên  
Mặc chúng kêu gào, một chút máu ba cũng không cho  
Trừ phi ngủ quên, con nào ngon cú vào cắn lên.

Ba tắt đèn đi ngủ đây  
Hắn ngày mai mặt trời sẽ mọc  
Ngày mới lớn, nắng ấm lên  
Ba lại lên đường, nhập cuộc.

## ĐƯỜNG TÌNH

Trên con đường mỗi ngày em vẫn đi qua  
Đêm nay anh cũng đi qua  
Tìm em ư, không hẳn đã như thế  
Em ở đâu- trong lòng anh. Đâu phải hoài công

Sáng mai nay anh thức dậy cùng với tiếng còi tàu  
Cũng thức dậy trong anh lòng khát khao thêm đi  
Dẫu chưa biết nơi sẽ trở về  
Nhưng ra đi, lên đường, khởi hành  
Sao hấp dẫn anh đến thế.

Cũng muốn đi hoài, đi hoài cho tròn một đời  
Cầm tinh con ngựa  
Tóc em ngắn quá, không trói được vó câu của anh  
Duy chỉ có nụ cười và đôi kính cận  
Giữ chân anh như một thứ ngựa què

Một thứ ngựa què, buồn quá phải không em  
Suốt đời quần quanh bên máng cỏ  
Không, anh phải đi thôi  
Em làm một đời hải đăng nhé

Hãy tô một chút môi son mỗi lần đến với anh  
Một chút thôi, em nhé  
Và kẻ nhẹ thêm một đường mắt thật mỏng, màu xanh  
Để thấy đời còn hy vọng  
Vàng, đời vẫn còn hy vọng.

Sau cơn mưa đêm, sáng mai này trời mát rượi  
Em thấy không, cỏ cây phục sinh  
Và trong lòng anh cũng phục sinh  
Dẫu không có chim hót trong vườn nhà ai kế cận  
Nhưng vẫn có tiếng líu lo trong lòng anh  
Khi nghĩ tới em

Một tách cà phê và bốn điệu Hoa Mai nằm trước mặt  
Trên tay anh đang đốt điệu thứ năm  
Dẫu đốt toán nhưng anh biết mình sẽ đốt hết chín điệu  
Hại sức khỏe chẳng, điệu em vẫn thường căn dặn  
Nhưng thưa cô nương, cô nương thấy hẳn  
Dẫu không đi buồn nhưng anh vẫn tính  
Một chút sức khỏe bỏ đi, cho đời một bài thơ  
Anh đốt thêm điệu thứ sáu

Ngụm cà phê cuối cùng anh vừa uống xong  
Nửa chùng điệu thứ sáu cũng vừa say  
Chuyến xe buýt muộn sáng nay vừa đi qua  
Anh phải lên đường cho một ngày mới  
Trên từng thước đường hôm nay  
Anh nhớ em biết mấy  
Hỡi K.

## THƠ TÌNH CỦA MỘT ÔNG GIÀ 70

Kể từ khi em đến  
Ngã vào lòng thi nhân  
Anh không còn thi sĩ  
Anh đã là thi vương.

Đời thật kỳ, em nhỉ  
Tình chi mô lạ rứa  
Tình thay đổi đời người  
Tình phục sinh chan chứa.

Ví phỏng em biên biệt  
Đời anh cần héo khô  
Ví phỏng em quay lưng  
Thơ anh, mùa hạn hán.

Em, cơn mưa mùa hạ  
Trên cánh đồng thơ anh  
Em tưới tắm hồn anh  
Thơ anh phục sinh là.

Ví phỏng em ngoảnh mặt  
Thơ anh hấp hối theo  
Ví phỏng em ruồng rẫy  
Hồn thơ anh lao đao.

Ví phỏng em chạy trốn  
Anh biết đâu mà tìm  
Ví phỏng em qua đời  
Anh theo chết, nơi nao?

Ví phỏng em nằm ngủ  
Anh hôn lên môi em  
Ví phỏng em giận dỗi  
Anh quì xin tha tội

Ví phỏng em u mê  
Anh lì lợm làm tới  
Ví phỏng em im lặng  
Anh mở cửa địa đàng.

## VƯỜN ĐỊA ĐÀNG

Vườn địa đàng em, anh không vào  
Sợ cỏ cây, hoa lá, ngủ không yên  
Sợ con suối, sẽ không còn róc rách  
Và sạt lở, những núi đồi, thung lũng.

Vườn địa đàng em, anh không vào  
Sợ vấy bẩn những thánh địa, thánh tích  
khi yêu, Ái tình là tôn giáo  
Mà anh, người tín đồ ngoan đạo.

Anh sẽ không vào địa đàng em  
Sợ ô uế, những điều huyền diệu  
Nhưng anh sẽ úp mặt, lên địa đàng em  
Ăn, ngủ, hít và thở.

Anh không đứng trên địa đàng em  
Nhưng anh sẽ trồng cây chuối  
Hai chân anh thẳng cẳng lên trời  
Đầu anh cắm xuống, tâm điểm địa đàng em.

Anh sẽ không tắm trong địa đàng em  
Nhưng anh sẽ ngụp lặn, vẫy vùng  
Nhưng anh sẽ ngụp lặn, vẫy vùng  
Trong địa đàng em.

Trong khu vườn thơ mộng địa đàng em  
Anh sẽ dọn mình, tĩnh tâm, ngồi thiền  
Nhất tâm chánh niệm .

## MOON

Buổi sáng, hãy cho anh uống cà phê trên địa đàng em  
Buổi trưa, hãy cho anh uống nước ngọt, tiết ra, từ địa đàng em  
Buổi chiều, hãy cho anh uống rượu, từ men địa đàng em  
Buổi tối, hãy cho anh gục, trong vùng sâu, địa đàng em

Mùa Xuân, vườn địa đàng em, hoa nở  
Hãy cho anh làm bướm  
Mùa hạ, địa đàng em khô ráo  
Anh sẽ tưới tắm, bằng nước mát và máu.

Mùa thu, địa đàng em, những cỏ và lá vàng  
Anh sẽ thoãn thoát, với mười ngón tay nhặt  
Mùa đông, địa đàng em lạnh buốt  
Anh sẽ tặng em, trái tim, để sưởi

Anh không vào trong địa đàng em  
Anh đóng chốt ngoài địa đàng em  
Và ngày đêm anh niệm thần chú  
NAM MÔ BÁT ĐÀ DA  
NAM MÔ BÁT ĐÀ DA.

## EM, PASTERNAK VÀ THƠ

Nếu được sống một thời  
Như một thời Pasternak đã sống  
Anh cũng đã có cho mình một Zhivago, Doctor  
Nếu được bị chôn sống một thời  
Như một thời Pasternak dưng cảm tung hoành ngòi bút  
Anh cũng đã có một mình một trời thơ Tình Yêu  
Nếu được bị sống một thời  
Nhưng đã không có một thời  
Nên anh đã tay không, nếu như em không đến

Nhưng em đã đến  
Hiếm hoi  
Muộn màng  
Giữa đời ta, thời bóng xế

Em đến làm đảo điên đời ta  
Cái đã mất, lấy lại được rồi  
Cái không còn, hiện hồn trở lại  
Cái đã chết, đòi sống lại, phục sinh  
Cái dưới đất, chui đầu mà dậy  
Cái trên trời không đứng rớt xuống  
Cái ngoài biển trôi dạt vào bờ  
Cái ngủ yên lồm cồm bò dậy  
Cái điên khùng, trở lại cái tỉnh  
Cái bất thường, trở lại ngon lành

Nên ta gọi là em Lara của ta  
Cũng phải  
Anh là Pasternak của, do, tại, vì em  
Cảm ơn em  
Người tình chín đỏ  
Cuối đời  
Vô song.

Sáng nay chép lại bài thơ  
Trong quán cà phê đường Lam Sơn  
Giữa vị đắng và khói thuốc  
Nơi anh sẽ đưa em tới  
Căn nhà số 13  
Để mai sau lỡ có thế nào  
Em đổ tại anh chọn số 13 xui xẻo.

Đêm qua lại nữa một đêm trắng mắt  
Em, Pasternak và Thơ  
Chập chờn trong anh, giữa cơn mộng tỉnh  
Rượu, không uống mà say  
Tình, lỡ vương phải chùi  
Em hiểu không, lòng anh?

## MỘT THUỞ ĐỒNG KHÁNH XƯA

Đốt trái tim, cúi đầu, chào người trong ảnh  
Không gọi em là tiên, ta vẫn biết em trần tục  
Để được thấy rằng em rất gần gũi  
Như chính linh hồn ta

Nhớ một thời cắp sách đến trường  
Áo trắng, nữ sinh Đồng Khánh  
Câu Trường Tiên, những chiều gió lộng,  
Tà áo em bay, như một dáng liêu trai.

Nhớ một thời guốc son qua phố  
Cặp sách đen, phượng vĩ đỏ, em như tuyết  
Ước gì ta có được bàn tay của trời  
Vẽ lên trái tim ta, chân dung em, diễm tuyệt.

Nhớ một thời, trong cặp, giấu trái me chua  
Tưởng tượng thôi, em đã làm ta khát bóng  
Nhớ một thời trong vở, em chép thơ tình  
Tưởng tượng thôi, em đã làm ta muốn trở thành thi sĩ.

Nhớ một thời, nhớ một thời, nhớ một thời  
Vàng son, vàng son, phai nhạt  
Nhớ một thời, nhớ một thời, nhớ một thời  
Thôi quên đi, hỡi em, tình này đã đủ.

## BÀI THƠ THỨ NHẤT

Dang dọn mình chải lại đời anh  
Đêm xuống với cơn mưa đầu mùa,  
những ngày chờ đợi  
Anh đến với em, hành trang mang theo những gì  
Em dấu yêu, lòng phân vân anh tự hỏi.

Có thể nào với đôi tay trống trơn  
Của một thời khan hiếm thực phẩm  
Vật giá leo thang mỗi ngày đến điên đầu nhức nhối  
Toan tính nghĩ suy chuyện cơm áo đời thường  
Ôi cuộc đời, tự khoanh vùng cho mỗi khối óc.

Có thể nào với đôi chân khắp khẽnh  
Lê gót mỗi ngày để còn đứng thẳng  
Trên mặt đất này để còn làm người  
Để còn đôi mắt nhìn thẳng sự thật  
Nhìn anh nhìn em, để còn nhận diện  
Khuôn mặt quê hương, khuôn mặt bạn bè  
Và tình yêu của em, lộc trời vừa tới  
Em biết không, anh nâng niu biết mấy.

Có thể nào với trái tim thấp thỏm  
Tìm kiếm hoài sao chẳng chút bình yên  
Có thể nào với trái tim phập phồng lo sợ  
Sao thấy được em, khuôn mặt dịu hiền.

Có thể nào, có thể nào, có thể nào  
Thừa can đảm để làm một nhà thơ  
Nhưng lại rụt rè qua một đoạn đường  
Đến nhà em sao vẫn thấy khó khăn.

Có thể nào anh không đến  
Có thể nào em chẳng đợi trông  
Có thể nào chờ đến ngày tận thế  
Hùi hùi, anh tiếc trong lòng  
Hùi hùi, anh tiếc trong lòng.

## BÀI THƠ THỨ HAI

Vì đã có bài thơ thứ nhất  
Nên phải có bài thứ hai  
Rồi bài thơ thứ một ngàn lẻ một  
Có gì đâu em, rất đời bình thường

Bình thường như lòng em mở  
Bình thường anh cố lách vào  
Bình thường nếu em khép lại  
Bình thường anh chết, thế thôi

Em yêu, muốn gì nói đi nào  
Đây trái tim anh, cầm mà chơi  
Đây cuộc đời anh, xài thoải mái  
Có gì đâu em, cũng lại bình thường

Bình thường như anh yêu em  
Bình thường, nếu em chối bỏ  
Bình thường nếu anh đau khổ  
Bình thường, nếu nữa, lần yêu

Yêu mãi, yêu hoài, yêu không mệt mỏi  
Em yêu, cố mà giữ lấy  
Nếu muốn, anh làm nai tơ  
Bằng không, anh làm cọp đói

Làm nai, làm cọp cũng lại bình thường  
Em muốn, bằng không, cũng lại bình thường  
Cũng lại bình thường, nếu có ngày anh nói  
Yêu em, anh muốn chết cho rồi.

## MỘT CHIỀU MƯA

Anh không thể không nói lời cảm ơn em  
Vì anh luôn nhớ kẻ trồng cây khi ăn trái  
Anh không thể không nói lời cảm ơn em  
Vì chính em đã giúp anh hiểu thế nào là sự sống

Em đến thăm anh một chiều mưa  
Không quên hôn xuống nỗi cô đơn anh một thời lận đận  
Nếu còn nước mắt chắc anh đã khóc  
Nhưng than ôi, nước mắt đã không còn

Khi em về trời vẫn còn mưa  
Hay trời khóc giùm anh, cảm ơn em, nụ hôn dịu ngọt  
Nụ hôn em hay lượng trời ban xuống  
Mà trong anh cuộc phục sinh rất đổi ngoạn cường

Em đi rồi, anh ngồi lại một mình  
Ngồi lại. Một mình, anh thấy đời lạ hoắc  
Em đi rồi, anh ngồi lại một mình  
Ngồi lại. Một mình, anh thấy đời đổi khác

Anh không thể không nói lời cảm ơn em  
Người tình muộn cuối đời anh phải sống  
Anh phải nói lời cảm ơn em  
Người tình đầu yêu cuối đời anh phải chết.

## THƠ TÌNH MỘT THỜI NGAO NGÁN

Sau mười năm nghe lại giọng ca Thái Thanh  
Trời Sài Gòn, cơn mưa đầu mùa mát rượi  
Lạ cà phê sữa đá, điệu apsara rất xịn  
Tất cả, tất cả, trút nhẹ vai ta một ngày  
Tất bật ngược xuôi, thế thời, cơn áo.

Nghe có chút gì như thể bình yên  
Trong lòng ta, dấu đang ngấm dần chất độc  
Từ mũi tên em buông thả bắn vào  
Trái tim ta, giữa một thời lao đao.  
Liệu còn gì để nói với nhau  
Liệu còn chi mà trách móc  
Hãy trả cho nhau còn lại một mình  
Ta suốt đời trái tim cô độc.

Hoan hô nổi cô độc của thi sĩ  
Muôn năm nổi cô độc của thi sĩ  
Dáng đời nổi cô độc của thi sĩ  
Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần  
Amen!

## TƯƠNG TƯ MÙI SÂU RIÊNG

Đã hai thế kỷ qua trò đi đâu  
Dừng để mất mùi hương sâu riêng  
Sâu riêng, mùi sâu riêng ta tương tư  
Đêm đêm ta tương tư mùi sâu riêng.

Đã hai thế kỷ qua trò biển hay thẳng  
Dẫu biển hay thẳng vẫn giữ mùi sâu riêng nhé  
Mất mùi sâu riêng ta khó sống  
Mất mùi sâu riêng sống cũng như chết.

Đã hơn một lần thầy dặn trò  
Đi đâu thì đi đừng để mất mùi sâu riêng  
Mùi sâu riêng thầy độc quyền chiếm hữu  
Để mất mùi sâu riêng trò có ngày ăn roi.

Roi của ta, làm bằng thi ca  
Đính vào, là in dấu trăm năm  
Đính vào, là không còn trí nhớ  
Tại vị trần gian, cứ như đang thiên đường

Nói ngắn gọn, trò muốn đi đâu thì đi  
Nhưng cất giữ giùm ta mùi sâu riêng  
Khi về ta sẽ cúi hôn lên đó  
Xem có còn không mùi sâu riêng.

Nói ngắn gọn, nhưng cần thêm lời cuối, không thừa  
Trò đi đâu cũng được, thầy không cấm  
Nhưng nhớ khép lại giùm ta, ủ kín mùi sâu riêng  
Khi ta chết nhớ, chôn theo, và lèn đất cho chặt.

## **BỎ ÁO VÀO QUÂN**

Từ hôm nay, em bắt anh bỏ áo vào quần  
Chưa gì, em đã muốn làm bà nội anh rồi đó  
Bỏ áo vào quần, trông cũng đẹp, dễ thương  
Cảm ơn em, anh xin y lệnh.

## QUÀ TẶNG MÙA THU

Anh tặng em những chiếc lá vàng  
Như tín hiệu mùa thu đã tới.  
Ôi mùa thu Đông Bắc đẹp như tranh tĩnh vật  
Rừng thu, nội cỏ, ngàn cây  
Rực rỡ những màu thu chói lọi  
Lá muôn sắc, rừng muôn hương, mây muôn phương  
Tình một cõi  
Em trong anh  
Anh trong em.

Em hãy đến với mùa thu Đông Bắc  
Để cùng nhau nghỉ về một mùa thu Hà Nội  
Của Tự Lực Văn Đoàn  
Với Hương Cốm Xanh, Cổ Ngư Hồng, Hồ Gươm Trắng, Một  
Cột Nâu ...  
Của ba mươi sáu phố phường lướt là lụa bạch  
Để nhớ tới những năm tháng học trò gỏi đầu lên Thạch Lam,  
Nhất Linh, Hoàng Đạo, Khái Hưng;  
Hôn Bướm Mơ Tiên, Đôi Bạn, Đoạn Tuyệt, Sợi Tóc,  
Bùn Lầy Nước Đọng.

Trong phong thư lá vàng gửi tặng em, quà mùa thu  
Anh đã gửi theo cái vé máy bay one way  
Nghĩa là, em sang mà không về  
Em tới mà không lui  
Em sẽ an giấc ngàn thu cũng thi sĩ:  
Đôi Thông Hai Mộ.

Nếu em còn yêu đời, chưa muốn tới giờ lâm chung  
Chưa muốn chọn cho mình giờ lâm chung  
Em hay ở lại bên nớ  
Anh bên ni sẽ chọn em trong núi lá vàng,  
Anh tưởng tượng như thế.  
Và mỗi ngày anh ra huyết mộ em, lạnh không em?  
Anh sẽ đọc thơ ru em ngủ  
Tiếng thơ anh  
Có thể là âm thanh của loại chó sói, mùa động tình  
Tiếng thơ anh  
Có thể là tiếng vi vu của mây lang thang, gió phiêu du  
Tiếng thơ anh  
Có thể là dư âm công nộ của một gã tình si  
Tiếng thơ anh  
Có thể là lời tuyệt vọng cuối đời của thi sĩ đam mê tình ái.  
Tiếng thơ anh  
Tiếng thơ anh....

Em  
Nàng Thơ  
Em có thể đến mà cũng có thể không  
Nhưng mùa thu và lá vàng Đông Bắc luôn chờ đợi và mong em  
đến.  
Em bình tĩnh, bình thần, bình tâm  
Mở lòng Bác Ái, Từ Bi  
Không kém phần Hỷ Xả  
Mà lên đường.  
Từ hôm nay  
24/24  
7/7  
30/30  
12/12  
100/100  
Anh có mặt tại phòng đợi  
Nàng Thơ.

## CÓ THỂ NÀO

Có thể nào anh đành đoạn  
Ném lòng em, viên sỏi, mặt hồ thu  
Những lăn tăn, lăn tăn, biết đâu là giông bão  
Có thể nào anh chịu thấu phải không?

Có thể nào anh đành đoạn  
Trao đi rồi giắt lại chiếc thuyền còm  
Khi chơi với giữa dòng em ngụp lặn  
Có thể nào anh đùa như thế được?

Có thể nào anh đành đoạn  
Trao em chiếc bánh rồi đòi lui  
Khi đang thoi thóp lòng em đói  
Có thể nào không xấu hổ là anh?

Có thể nào anh đành đoạn  
Lúc em khát anh hẹp hòi  
Khư giữ trong lòng bát nước  
Có thể nào anh chịu được chẳng?

Có thể nào đây là một bài thơ?  
- Không, đây là những điều ẩn dụ  
Viết tiếp theo Kinh Thánh  
Vì em, cũng có thể là anh.

## VƯỜN NHÀ TÔI

Ngôi nhà tôi có khu vườn xinh, lạ  
Mặt trời lên cùng chim hót líu lo  
Ngày một cỡi, thỏ, sóc, đùa giỡn chạy  
Và đêm rơi trăng, toả sáng vườn hồng.

Vườn hồng nhà tôi không có gai  
Vì lòng tôi, không bao giờ nhọn  
Nụ tâm xuân là những lòng thiếu nữ  
Những hạt sương mai là những giọt lệ tình.

Vườn nhà tôi không dùng thuốc trừ sâu  
Hỡi những em sâu, đến chơi với tôi nhé  
Hoa trái vườn tôi là lộc trời  
Ban cho tôi, cũng là ban cho các em đó.

Vườn nhà tôi là một triển đôi rộng  
Trên cao trồng hoa, dưới thấp trồng rau  
Rau vườn nhà tôi có hương vị quê cha  
Tôi lớn khôn nhờ bát canh của mẹ.

Vườn nhà tôi không dùng phân hóa học  
Tôi tạo cho mình những hố phân riêng  
Mỗi lần cắt cỏ, tôi ủ vào lòng đất  
Như rượu trăm ngày chôn kín chờ Nàng Thơ.

Vườn nhà tôi cho hoa trái nửa năm  
Nửa còn lại, tuyết phủ bao mùa mịt  
Tôi thương những bụi hồng dưới tầng tuyết trắng  
Các em có lạnh lắm không, những bụi hồng?

Ngày tôi qua đời, biết là mình khó nhắm mắt  
Để lại vườn hồng, biết ai bón ai chăm  
Vì mỗi người thương yêu hồng mỗi khác  
Tôi yêu hồng như tôi yêu thơ, hồng ơi.

Trong tủ sách của tôi có 50 cuốn viết về hồng  
Tôi sắp chết và nghĩ mình đã đắc đạo  
Tôi, nhà-hồng-học, đã qua thời trắng mặt với hồng  
Này ai cần, tôi xin tặng, tặng luôn tiền cước phí.

Xin chào mọi người ở lại với hồng  
Tôi đi tìm cho mình vườn khác bên kia  
Nơi Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo, Quách Thoại  
Đang chờ tôi mở tiệc rượu.

Tàu đến rồi, tôi đi mau, kéo muộ  
Vườn hồng tôi nơi ấy đang chờ  
Nếu có dịp tôi sẽ trở lại  
Tặng cho đời những đóa hồng tươi.

## ANH HỨA

Anh hứa  
sẽ không tiêu của em một đồng xu nào  
Những đồng nhọc nhằn, vất vả, góp gom  
Nhưng anh sẽ rộng rãi tiêu đời em  
Như đời anh, cho em phóng tay thỏa thích

Anh hứa  
anh sẽ không cầm tay em bao giờ  
Sợ chạm phải điều linh thiêng, kỳ diệu  
Nhưng anh sẽ bóp nát trái tim của em  
Vì anh nghĩ anh có quyền làm như vậy

Anh hứa  
sẽ không chạm vào thịt da của em  
Sợ tan biến, vỡ vụn, khói sương  
Nhưng anh sẽ giẫm nát cõi lòng em  
Vì anh nghĩ anh không thể làm khác được

Anh hứa  
sẽ thổi gió cho diều em lên cao  
Cho tài năng, nhan sắc em lên cao  
Nhưng hãy ở lại mặt đất cùng anh nhé em  
Trái tim nồng, hơi người yêu dấu

## EM CÓ BIẾT

Em có biết

Một sáng Xuân hồng người đưa thư đi qua  
Ném vào anh một tin vui khủng khiếp  
Mở trái tim ra nhận lộc trời

Em có biết

Một trưa Hạ đỏ ôm trong lòng  
Nhâm nhi, từng chút, anh nhâm nhi  
Từng chút, anh nhâm nhi trái hạnh phúc

Em có biết

Một chiều Thu biếc anh tham lam  
Cầm lòng không đậu, ăn hết chỗ còn lại  
Hóa khùng điên, anh hóa khùng điên, rồi chết

Em có biết

Một tối Đông xám người ta chôn anh  
Huyết là nơi trái tim em ngự tọa  
Và nhờ thế anh phục sinh sống lại.

## CÀ PHÊ

Cà phê  
Cà phê  
Những giọt cà phê  
Những giọt cà phê đắng  
Đắng như vị đời đắng  
Đắng như vị tình đắng  
Đắng, đắng, đắng.

Này, NÀNG THƠ  
Hãy cho anh uống vị đắng của tình em  
Hãy cho anh sống với vị đắng của tình em  
Hãy cho anh chết với vị đắng của tình em.

Này, NÀNG THƠ  
Hãy cùng thi sĩ rong chơi giữa vị đắng của đời, vị đắng của tình  
EM, NÀNG THƠ sẽ ngọt ngào hơn, thơm lừng hơn giữa vị đời  
đắng ngắt  
Vì em, là NHAN SẮC của VẮNG TRẮNG  
Vắng vác những đêm rằm

Này, NÀNG THƠ  
Đây là ly cà phê buổi sáng của thi sĩ ở Indiana  
Nơi cách NÀNG hai giờ bay  
Hai giờ bay nhưng vẫn còn nghìn trùng xa  
Khi hai tâm hồn vẫn còn hai hướng  
Bắc/ Nam  
Khi lòng người vẫn còn đầu sông, cuối sông.

Này, NÀNG THƠ,  
Đây là bài thơ đầu tiên anh viết về cà phê  
Sau hơn hai mươi năm anh chưa viết về cà phê  
Anh, kẻ bội tình cà phê  
Anh, kẻ bội bạc cà phê  
Anh, xin lỗi với cà phê.

Này, NÀNG THƠ,  
Có thể nào một ngày nào đó  
Anh cũng nói lời xin lỗi NÀNG THƠ  
Như anh đã nói lời xin lỗi với cà phê  
Vì anh đã bội tình, bội bạc với NÀNG THƠ.

Này, NÀNG THƠ  
Đây là bài thơ viết về cà phê sau 20 năm  
Quên viết về cà phê  
Mai thi sĩ xa INDIANA  
Gửi EM, quà chia tay tạm biệt  
Biết đâu là Vĩnh biệt  
BÀI THƠ CÀ PHÊ này.

## EM, TRÁI CẨM ĐỊA ĐÀNG

Em, trái cẩm địa đàng  
Chúa sai anh, canh giữ  
Anh, cầm lòng không đậu  
Anh cắn, em có đau.

Anh cắn, nhẹ thôi mà  
Anh không nuốt, mà ngậm  
Anh không ăn, dầu thềm  
Anh không nhai, dầu muốn.

Em nằm, trong miệng anh  
Lưỡi anh, nằm dưới em  
Nước em, như nước Thánh  
Tiết từng giọt, ướt nhèm.

Em, trái cẩm địa đàng  
Anh, canh giữ địa đàng  
Em, cắn nguyên tội lỗi  
Anh, chung thân tội đồ.

## THẦY DẶN TRÒ TRƯỚC NGÀY VỀ VIỆT NAM

Thầy biết trò đang chuẩn bị về Việt Nam  
Lòng đang rối bời, lo trăm nỗi  
Thầy chúc trò, bình tĩnh, bình yên  
Rồi mọi điều sẽ tốt đẹp với trò thôi.

Thấy mong trò lên đường bình thản  
Chân kim cương, đá bùn, mềm  
Đi đến nơi, về mau với thầy  
Nơi này, mỗi ngày, thầy dài cổ, trông ngóng.

Khi về Việt Nam  
Nếu gặp lúc đông bào mình biểu tình chống độc tài  
Trò nhớ mua bánh mì, nước uống, tiếp tế cho bà con  
Đừng vô cảm trước nỗi đau dân mình.

Nếu có thể, trò mua những bông hồng tươi  
Tặng cho những chú công an, bộ đội  
Chẳng qua họ cũng là nạn nhân của thế thời  
Vì thiếu hiểu biết và vì cơm áo  
Họ đã vô tình làm tay sai cho bạo quyền.

Nhờ những cành hoa của trò và lòng nhân hậu của trò  
Và, cũng nhờ nhan sắc diễm tuyệt của trò  
Biết đâu họ sẽ nhẹ tay hơn khi đánh đập bà con mình.  
Đó là lúc, chính em cũng đã tham gia cuộc chiến đấu.

Nếu thời gian này không có biểu tình  
Trò nhớ mua vài bao gạo  
Tặng cho những quán cơm bình dân giá 2000 đồng tiền Hồ  
Đó là lúc trò thể hiện tình thương lá lành đùm lá rách.

Những ngày quê nhà  
Thầy mong trò có nhiều niềm vui  
Khi gặp thân nhân, bạn hữu  
Nhưng nhớ cẩn thận khi đi, đứng  
Nhìn trước, ngó sau  
Tránh tai nạn giao thông và quân gian rình rập.

Trò nên tới những nơi nào cần tới  
Và ra đường những lúc không thể không ra  
Đừng ham vui mà đi đứng lung tung  
Quê hương mình giờ đây nhiều điều bất trắc

Mỗi ngày, mỗi đêm thầy cầu nguyện cho trò  
Thầy đọc thần chú và mật chú:  
Úm ba la, úm ba la, về mau trò Trắng  
Vì thấy chưa muốn cũng trò đôi thông hai mộ.

## CHẢI LẠI ĐỜI MÌNH

Đã đến lúc anh phải chải lại đời mình  
Bờm xờm quá, lồi thối hoai, không được  
Em thấy không, anh yêu đời trở lại  
Nghe xôn xao như chim hót trong lồng

Anh biết rồi, hạnh phúc là điều có thật  
Như anh đang có em để đợi chờ  
Như sáng mai này nghĩ về một người lên Đà Lạt  
Lòng muốn gửi theo chút ấm làm quà

Sáng mai này có một người đi xa  
Trong lòng ta có một chút gì đọng lại  
Nhẹ nhàng, nhẹ nhàng, nhẹ nhàng  
Ta nâng niu, nâng niu, suốt buổi

Chải lại đời mình, em chợt đến  
Mười ngón tay, chiếc lược thần kỳ diệu  
Giúp anh, em hãy chải đi  
Em có chải không, em có chải không nào.

## DẤU YÊU

Em hãy mở kho thơ ra  
Xem xem còn bài nào sót lại  
Cho em đọc vào giờ cà phê sáng mai  
Nếu không còn, là anh có lỗi  
Hãy tha thứ cho anh.

Dấu yêu,  
Em hãy mở lòng em ra  
Xem xem có lòng anh trong đó  
Để sưởi ấm lòng nhau, đêm đông  
Nếu không, anh là người thiếu bốn phận  
Hãy tha thứ cho anh.

Dấu yêu,  
Em hãy mở ngõ trái tim em ra  
Xem xem, trong đó, trái tim anh có hiện hữu  
Nếu có hoặc không, điều này chưa biết ai có lỗi  
Hãy tha thứ cho nhau.

Dấu yêu,  
Em hãy ngó xuống vườn địa đàng  
Xem xem, có hoa cỏ tươi vui, mượt mà  
Giếng nước có trong trẻo, lịm ngọt  
Hương có thơm mùi dạ lý, dạ hương  
Để mỗi đêm, anh gục đầu, chết khỏe.

Dấu yêu,  
Phải chăng em là bùa mê để anh vướng vào  
Phải chăng em là thuốc tiên để anh say mê  
Phải chăng em là hố thẳm để anh chọn đời  
Bất xá là gì em đi nữa  
Em, canh bạc đời anh chơi hết số phận.

## NHỮNG ĐIỀU CẦN LÀM KHI TRÒ TRỞ VỀ

Khi trò về, thầy sẽ cắt tóc, cạo râu  
Mà thầy đã nuôi, từ khi trò đi, như một lời nguyện  
Thầy tắm rửa, vệ sinh cá nhân và các thứ  
Rồi thầy trò mình, làm đôi chim sẻ  
Khe khe, đôi chim sẻ, đá nhau.

Rồi thầy nằm, mắt lim dim, như ngủ  
Trò ngồi bên hay nằm cạnh, tùy trò  
Trên, dưới, ngược, xuôi, tùy trò  
Thầy dễ tính, không cầu nệ.

Trước nhất, thầy sẽ bắt trò trả bài  
Trong LỤC BÁT, câu SÁU, câu TÁM, nằm ở đầu  
Trong THƠ ĐƯỜNG, câu nào ĐỐI CHỮ, câu nào  
ĐỐI NGHĨA  
Trong thơ TỰ DO, vai trò ÂM NHẠC, quan trọng ra làm sao.

Bằng bằng, trắc trắc, phải có niêm luật của nó  
Chứ không phải bạ đâu đặt đó, thứ tự lung tung  
Trong thơ, phải có LUẬT CHƠI CỦA THƠ  
Nhưng trong tình thầy trò mình, THÌ SAO CŨNG ĐƯỢC.

Bước kế tiếp, trò kể cho thầy nghe  
Quê hương mình, bà con mình, ra làm sao  
Cười nhiều hay khóc nhiều  
Vui nhiều hay buồn nhiều.

Thầy, cô, bạn bè, những ai còn ai mất?  
Ngôi trường xưa, phượng vĩ còn nở bông?  
Con sông xưa, dòng nước trong hay đục  
Nước chảy nhanh hay nước chảy chậm lờ.

Đêm CẦU GA, có còn TRĂNG chiếu sáng,  
Đôi LA VANG còn sim cho trò hái như xưa  
Đường vào THẠCH HẪN, có còn hai hàng tre rủ bóng  
Như xưa, em áo lụa thướt tha qua.

Những hè phố xưa, những lòng đường cũ  
Của một thời trò khua guốc mộc, chết hồn trai  
Của một thời tóc mây trò bay bay trong gió  
Hồn thầy bay theo, chấp chới tới bây giờ.

Trò có ghé thăm nơi xưa, quán BÚN BÒ ba HỘI  
Nơi trò thường ăn CHỮA, đã có mấy thầy trả OÁN  
Nôi hương thơm dậy thì trò làm mấy thầy chơi với,  
Hương BÚN BÒ, hương con gái trò, tối nay, thầy vẫn lằng lằng.

Trò về, cô bạn bè nào đưa trò xuống CHỢ SÃI  
Ăn, để so sánh lòng heo, bánh hỏi, xưa và nay  
Ăn, để thấy tình quê hương muôn đời sâu lắng  
Từ những miếng lòng, từ những trái ớt, cay cay .

Trò về, chắc trò không còn thói quen tắm đêm  
Con nước bây giờ, không như con nước ngày xưa  
Trong con nước bây giờ, có những chất hóa học độc  
Tóc của trò ....., sẽ là gái BÌNH ĐỊNH, như chơi.

Trò về, tối nay, đúng hai tuần, trò biết không  
Đã mười bốn ngày, thầy không cắt tóc, cạo râu  
Trò về, không chắc gì, trò nhận biết ra thầy  
Thầy xưa của trò hay người tiền sử.

## TRƯỜNG CA CHO HUẾ MÙA XUÂN

1.

Hãy tưởng tượng mỗi lần nói đến Huế  
những người mẹ Việt Nam áo lam  
ăn chay trường trai  
đi lễ chùa 15 hay mồng 1  
và gặp nhau chấp cánh bay xa  
nói điều “Mô Phật”

Hãy tưởng tượng mỗi lần nói đến Huế  
những dòng nữ sinh Đông Khánh  
đi xe đạp đến trường  
áo trắng, cặp da đen  
dấu trong sách bức thư tình vừa mới nhận  
mang vào lớp học  
chuyên trong tay quà mọn ăn khi cô giáo giảng bài  
cười khúc khích nghe bình thơ Hồ Xuân Hương đỏ mặt

Hãy tưởng tượng mỗi lần nói đến Huế  
về chiếc nón bài thơ  
như thanh gươm người nữ trinh chống đỡ như thành trì  
che nửa vành môi, nửa con mắt, nửa nụ cười, nửa tâm hồn, nửa  
cuộc đời thực tại, vào cơn mộng mị thiên thân  
ô! chiếc nón bài thơ chặn giữ khu vườn của nàng những vùng  
bí mật, kỳ diệu thay cho kẻ thám du cuộc đời tìm vào đất hứa  
những hân hoan chất ngất không cùng mới lạ trong lòng nàng

Hãy tưởng tượng mỗi lần nói đến Huế  
về một mùa rục rĩ, những hồ sen  
những hồ sen đẹp ngụy lẫm  
hoa chi mà nở trắng hồng tím cả mặt hồ  
những đồ phượng, trắng áo, xanh mây trời, vàng con nằng hạ,  
đen nhung cỏ biếc hoa viên và não nùng cũng đen mầu tóc con  
gái

Hãy tưởng tượng mỗi lần nói đến Huế  
về những căn nhà ma  
ngõ vào hai bên là hai hàng cây kiểng  
tường những rêu phong  
đẹp như tranh tĩnh vật  
đời như cỏ cây đời sống mịn màng  
ôi mịn màng  
ôi mịn màng  
những con đường  
đêm bóng tối che khuất từng mảng  
người đi thấp thoáng liêu trai  
trong cổ tích  
bóng ai kia vật vờ  
con đóm sáng

Hãy tưởng tượng mỗi lần nói đến Huế  
về một mùa đông những ngày dài chi lạ  
về một cơn mưa dầm dề dài chi lạ  
về một nường gió cuốn suốt lòng con lộ vắng buồn chi lạ  
cơn mưa nường gió, vắng, chính chúng đã cầm chân người nữ  
em ở lại nhà em không đến chốn hẹn  
anh đứng chờ em trong mưa, em trùm em trong chăn, em tưởng  
anh, và đọc lại những bức thư tình chúng ta dạo nào đẹp chi lạ,  
phải không anh, anh yêu dấu.

Hãy tưởng tượng mỗi lần nói đến Huế  
về một cây cầu  
Trường Tiên  
cầu mang linh hồn người  
ngủ suốt mùa đông, những thân co rúm  
ôi cơn mưa tàn nhẫn chảy xối xả vào mặt chàng  
đó là lúc cầu cam thân chịu đựng cơn quất mặt tứ tung của gió  
cầu mùa đông mưa đọng thành cầu  
mưa rửa mặt chàng chàng lạnh lùng biết ngân nào  
phải không chàng ngủ suốt mùa đông  
phải không chàng ngủ suốt mùa đông và sống lại mùa hạ  
đó là lúc chàng vươn vai trở mình chào đón mọi người và phục sinh  
đúng là chàng đang phục sinh  
trong hội vui rục rờ mùa hạ  
những cánh phượng đỏ đậu trên thân chàng  
trắng những con bướm khổng lồ thiếu nữ trong áo trắng  
những chiếc nón bài thơ trắng  
và dưới lòng chàng, dòng sông trắng  
chàng hóa thân nàng bạch tuyết  
phượng là chiếc nơ đỏ  
trên ngực người thiếu nữ

2.

*một phút mặc niệm dành cho Huế bắt đầu*

Hãy tưởng tượng  
những người chết đầu năm Mậu Thân  
chết tức tưởi  
nụ tâm xuân đang cắn

Hãy tưởng tượng  
những ngôi mộ trong vườn còn mới, mới những vòng hoa, mới  
những khăn tang, mới như ngày đầu năm đông tiền mừng tuổi  
những lời chúc hạnh phúc đầu mùa, mới như nụ hôn đầu đời  
tình nghĩa  
mới như hôm nào  
giữa cha mẹ anh em vợ chồng con cái  
còn kia nụ cười, cơn hạnh ngộ  
còn kia hơi thở, người thân yêu  
còn kia cõi biếc thắm tươi,  
sao bay vút

Hãy tưởng tượng  
tóc thể nữ sinh ngày nào biến thành rừng cỏ khô  
bay tứ chiếng trên thân người tình gã thanh niên  
nằm chết co quắp  
những chiếc nón bài thơ ngày nào biến thành chiếc quan tài  
liệm thân người ruột thịt, chiếc khăn tay biến thành miếng  
băng vết thương trào máu có vòi trên tim người tình đầu đời  
thiếu nữ,  
những chiếc áo trắng đến trường hôm nào biến thành những  
tấm vải che mặt thi thể người cha người mẹ người anh em ruột  
gan chia cắt  
mới hôm nào còn ăn còn thở còn nói năng những lời tình tự  
mới hôm nào,

Hãy tưởng tượng  
đường trắng, nhà trắng, vườn trắng, phố trắng, cây trắng, sông  
trắng, núi trắng  
cả một rừng trắng, cả một trời trắng đang phủ xuống non nước  
Huế  
của khăn tang, tâm hồn tang

3.

Thế nào cũng có ngày Huế phục sinh  
phải không em em yêu dấu  
anh sẽ đưa em về  
anh sẽ đưa em về  
thế nào anh cũng đưa em về,  
Với Huế.

## BÀI THƠ TẶNG CÔ GÁI HUẾ

Chào em  
Chào cô gái Huế  
Từ đạo  
Quán Bên Đường.

Từ đạo, Quán Bên Đường  
Chúng ta quen nhau.  
Tôi, ông chủ  
Em, cô nhân viên  
Nồi bún bò Huế, rất Huế

Ông chủ ăn, ông chủ trả tiền  
Con ông chủ ăn, ông chủ trả tiền  
Bạn bè ông chủ ăn, ông chủ trả tiền  
Cô nhân viên ăn, ông chủ cũng trả tiền  
Tất cả, chỉ muốn làm cô vui thôi.

Cô là con nai hay con cáo  
Tôi là con cáo hay con nai  
Tôi và cô, ai sập bẫy ai nào  
Mà có ngày, tôi và cô nằm trong trái tim nhau.

Ngày phái đoàn Mỹ phỏng vấn  
Tôi đốt Quán Bên Đường  
Suốt ngày đi vay nợ  
Suốt đêm, cô cúi đầu may, may  
Tôi phụ cô cắt chỉ  
Cô trả công cho tôi bằng những xì rượu Gò Đen  
Và những gói đậu phụng rang

Tiền vào không nhiều  
Tiền ra cũng ít  
Ngày ngày rau muống luộc, hột vịt luộc  
Nước mắm, nuôi nhau.

Đêm lên máy bay  
Cô bông trên tay cô pharmacist tương lai  
Mà cô đầu có hay  
Tôi kéo hai bị lác, áo quần vung vãi, xoong, nồi  
Mà tôi cũng đầu có hay  
Bên này hội USCC đã chuẩn bị cho chúng ta quá cỡ thợ mộc,  
Chỉ thua thợ rèn và thợ hồ.

Thời thì  
Cò gái Huế ơi  
Nhắc, nhớ làm chi cái thời mạt rệp  
Cò chuẩn bị nhanh lên  
Hai cô công chúa đang chờ  
Tôi chở mẹ, con cò đi shopping  
Mùa NOEL, On sale tá lả  
Mùa đang vui  
Chúa đang vui  
Gia đình mình, phải vui

Này cô gái Huế  
Này NHỮ LÊ, TINA  
Đêm nay gia đình mình ghé buffet  
Mừng Chúa ra đời.

## TRÒ ĐI SAO KHÔNG CHO THẦY HAY

Trò đi sao không cho thầy hay?  
Đã hơn tháng rồi trò không đến lớp  
Vắng trò bàn ghế cũng buồn thiu  
Và thầy thì bầm gan tím ruột!

Trò đi sao không cho thầy hay?  
Khi về trò có định trở lại lớp không?  
Cho thầy biết để thầy lo liệu  
Nếu không còn trò thầy xuống tóc đi tu.

Biến lớp học trở thành thiên viện  
Không có gì phải tính toán phân vân  
Nhưng vá lại vết thương thì khó quá  
Tim của thầy rạn vỡ từ trò bỏ lớp ra đi.

Thôi thì tùy, trò lớn rồi - quá tuổi vị thành niên  
Trò muốn rằng thì cứ rằng cứ rứa  
Nỗi đau nào cũng qua, nỗi buồn nào cũng tiết  
Mỗi ngày thầy nhâm nhi ly rượu nhớ trò.

**NĂM BÀI THƠ,**  
**cảm hứng từ phong trào DÙ VÀNG HỒNG KÔNG**  
**01/10/2014**

***1/ Thiên An Môn, Xưa Rồi Diễm***

Hãy nhớ Thiên An Môn  
Nhưng đừng bị ám ảnh bởi Thiên An Môn  
Thiên An Môn, xưa rồi Diễm  
Cho kẹo, Tập Cận Bình cũng không dám Thiên An Môn!

Ba Đình Việt Nam cũng vậy  
Chúng không ngu để chơi Thiên An Môn  
Chơi Thiên An Môn là chúng giết vợ con chúng  
Và của cái cướp được giấu đầu cho hết  
Vợ con chuồn đầu cho thoát  
Đó là chưa nói tới cha mẹ, anh em, bà con cũng bị nhân dân trả thù.

Cho Nguyễn Phú Trọng đôi mắt lá răm Nguyễn Thị Kim Ngân  
và cái sổ lưu  
Trọng Lú cũng không dám chơi Thiên An Môn.

Hỡi Trí Thức và Tuổi Trẻ Việt Nam  
Chín ăn, một thua  
Hãy mau mau xuống đường  
Chơi trò chơi lịch sử  
Nhất định Nhân Dân thắng.  
Nhất định Chính Nghĩa thắng.

Đời sống chỉ một lần  
Và cơ hội cũng không có hai  
Hãy xuống đường cáo chung chế độ Cộng Sản  
Cứu nước, cứu dân  
Cứu tương lai Việt Nam.  
Nước uống đã có chúng tôi lo  
Bánh mì đã có chúng tôi lo  
Chúng tôi cũng lo luôn bông hồng tặng các chú công an  
Chỉ mong các Trí Thức đóng đúng vai trò lịch sử  
Và các sinh viên đúng là tương lai giống nòi.

Hãy ném sổ hưu và sự sợ hãi về phía sau  
Và tiến lên phía trước cùng mọi người  
Hăng hăng lớp lớp.

Ba Đình cũng chạy như chuột  
Nói gì tới công an.  
Đó là lúc quân đội sẽ quay súng nổ vào đầu bọn tay sai bán nước  
Những tên tội đồ của dân Tộc  
Cái gọi là Bộ Chính Trị.

Nếu được nhìn thấy Cộng Sản chết trước khi tôi chết  
Xin cảm ơn và đa tạ  
Những Trí Thức và Tuổi Trẻ Việt Nam.

## 2/Hồng Kông, Khúc Đạo Đầu Bài Ca Cường Nộ

### 1.

Hồng Kông mới là món ăn chơi  
Đã là cục xương trong cổ họng Tập Cận Bình  
Hỡi những người lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam  
Muốn cứu vợ, cứu con, và của cải đã “cắm nhâm” của nhân dân  
Hãy sáng suốt quay về với Nhân Dân  
Lấy Nhân Dân làm chỗ dựa  
Chỉ có Nhân Dân mới là bãi đáp an toàn

- Thả hết tù chính trị
- Tuyên bố giải thể đảng Cộng Sản
- Chấp nhận bầu cử tự do
- Chấp nhận đa nguyên đa đảng

Dù các người muốn hay không thì những điều này phải đến  
Tất yếu phải đến.  
Các người hãy suy nghĩ và nói  
Bằng lòng hay không bằng lòng  
Chui ống cống, dựa cột, thăng thiên, hay hú hí với vợ con  
Tuỳ các người lựa chọn.

### 2.

Thi sĩ nói điều này với Bộ Chính Trị  
Nhưng cũng là nói với các đảng viên Cộng Sản  
Dẫu là đảng viên tép riu.  
Mọi người dân bây giờ là một quả tạc đạn  
Nổ vào đầu các người chưa biết lúc nào  
Chớ có thấp thỏm đợi giờ chạy trốn.  
Chạy trốn cũng không thoát đầu.

### 3.

Hồng Kông đến đó và tất yếu chỉ đến đó  
Hồng Kông chưa thể tiến xa hơn và chưa muốn tiến xa hơn  
Nhưng đừng nghĩ Hồng Kông đâu hàng  
Nhưng đừng nghĩ Hồng Kông thua cuộc  
Đây mới là khúc dạo đầu bài ca cuông nộ  
Hồng Kông tự cho phép mình lui về dưỡng quân  
Chuẩn bị cho những trận đánh mới và những trận đánh lớn.

### 4.

Hồng Kông khác Việt Nam là điều có thực  
Hồng Kông hơn 100 năm sống dưới chế độ “tư bản giầy chết”  
nước Anh  
Mỗi người Hồng Kông là một bông hồng  
Bông hồng không đi trên cỏ  
Bông hồng lượm rác sạch sẽ hoàng hôn cho những trận đánh  
mới bình minh  
Bông hồng biểu tình cầm dù che cho bông hồng cảnh sát khi trời  
mưa  
Bông hồng cảnh sát dùng nước rửa vết thương cho bông hồng  
biểu tình  
Và nhiều hình ảnh đẹp khác.

Còn như Việt Nam sau gần 100 năm sống dưới chế độ cộng sản  
Mọi người dân là một thùng nước sôi, là một quả tạ đạn  
Săn sàng làm phỏng người nhau và nổ đạn vào đầu nhau  
Anh nổ đạn vào em, chồng nổ đạn vào vợ, con nổ đạn vào cha  
Mọi người là một quả đạn  
Mỗi gia đình là một hầm đạn  
Mỗi xã, phường, quận, huyện là một kho đạn nhỏ  
Cả nước Việt Nam là một kho đạn lớn  
Ngày cả nước nổ là lũ bán nước Ba Đình banh-ta-long

Hãy mau sáng mắt, nghe các ông các bà trong Bộ Chính Trị  
Để cứu vợ, cứu con, và giữ được của cải các người đã cầm nhâm  
của nhân dân.

5.

Hồng Kông 7 triệu người, Hồng Kông mới ra quân 100.000 công  
dân  
Cảnh sát Hồng Kông án binh bất động  
Cảnh sát Hồng Kông dùng nước rửa vết thương cho người biểu  
tình  
Tập Cận Bình đánh võ miệng, không dám chơi Thiên An Môn  
Hồng Kông đích thực là khúc dạo đầu bài ca công nô  
Hồng Kông là ngọn cờ đầu dân chủ cho lục địa, Việt Nam, Bắc  
Hàn và Cuba

Trọng Lú hoảng sợ bày trò đánh chuột giữ bình,  
Phen này với bài ca cuồng nộ nhân dân Hồng Kông, Lục Địa,  
Việt Nam Bắc Hàn, Cuba  
Giờ cáo chung Cộng Sản đã điểm  
Một Thiên An Môn ngược chiều sẽ tới  
Tử tội là lũ chuột Ba Đình, Nhân Dân sẽ là người phán xét.

Hãy mau mau sáng suốt lựa chọn Nhân Dân làm bãi đáp an toàn  
Hỡi những người Cộng Sản Việt Nam từ cao cấp tới tép riu.

Với lòng nhân ái và bao dung  
Thi sĩ già, 72 cái xuân xanh, xin có lời đề nghị như thế này:

“Thả hết tù chính trị, lương tâm  
Tuyên bố từ bỏ con đường Cộng Sản độc tài, bầu cử tự do  
Dẫn chủ, dân quyền làm trọng.”

Thi sĩ mong như thế, để có ngày  
Nói như cậu em ta, thi sĩ Trần Trung Đạo:  
“Uống cho say để vui chết giữa Sài Gòn.”

### *3/ Thư Gửi Con, Hoàng Chi Phong*

Con hiểu mẹ  
Mẹ hiểu con  
Hai mẹ con mình hiểu nhau  
Đó đã là một niềm hạnh phúc lớn lao  
Bữa cơm sinh nhật mẹ, con muốn khát lại ngày khác  
Mẹ chấp nhận  
Không có gì còn phải chao đảo, lo nghĩ.

Con cứ đi, mẹ sẽ dõi theo bước chân con  
Việc con làm, con cứ làm, mẹ theo sau tiếp sức  
Mẹ tuy già, nhưng sức mẹ còn trẻ  
Con tuy trẻ, nhưng ý chí con đã trưởng thành  
Con theo tiếng gọi nhân dân, mẹ theo hoài bão con vào trận  
chiến  
Tất cả cho Dân Chủ Hồng Kông.

Con tuyệt thực, đừng nghĩ rằng mình sẽ thất bại  
Cuộc chiến mới bắt đầu, đừng nghĩ chuyện rút lui  
Trong linh cảm mẹ, con sẽ là người chiến thắng  
Trong trận chiến này, Hồng Kông trong tư thế thượng phong  
Thế giới đang nhìn về Hồng Kông với lòng ngưỡng vọng  
Thế giới không để Hồng Kông cô đơn  
Cô đơn sẽ có ngày phải tới cho lũ Tập Cận Bình.

Bữa cơm sinh nhật mẹ là chuyện nhỏ  
Nhưng dân chủ cho Hồng Kông mới là điều đáng quan ngại  
Dân chủ cho Hồng Kông phải là điều ưu tiên  
Mất Dân Chủ, Hồng Kông mất tất cả.

Chào con, Hoàng Chi Phong  
Chúc con những ngày tuyệt thực kiên cường.  
Sau lưng con luôn có mẹ và những trái tim Hồng Kông.

*(viết thay cho mẹ Hoàng Chi Phong)*  
*3/12/2014*

#### *4/Nhìn Hồng Kông, Mơ Việt Nam*

Người ta cũng là người  
Cũng là giáo sư, giáo viên  
Sao người ta như thế  
Vì dân, vì nước  
Mà mình chỉ chờ ôm sổ hưu.

Sổ hưu có cứu được con?  
Sổ hưu có cứu được vợ?  
Chưa nói tới cứu Tổ Quốc  
Xin cho tôi câu trả lời  
Hỡi nhưng ông giáo sư đại học Việt Nam.

Số phận đảng Cộng Sản Việt Nam  
Hiện nằm trong tay giáo sư, sinh viên,  
Các người xuống đường, Cộng Sản chết  
Các người chờ sổ hưu, Cộng Sản thiên thu trị vì.

Tội lỗi như thế, tội ác như thế  
Ngu dốt như thế, tham lam như thế  
Độc tài như thế, bất công như thế  
Các ông chưa nhận rõ được sao  
Hỡi các ông giáo sư đại học Việt Nam.

Hỡi các em sinh viên, học sinh  
Hãy chết một lần để sống vĩnh viễn  
Đó là nói tới tình trạng xấu nhất  
Nhưng các em không chết đâu  
Mà độc tài, bán nước chết là cái chắc  
Chưa bao giờ Việt Nam để trở thành anh hùng như bây giờ  
Như Đặng Ngọc Việt, Đoàn Văn Vươn.

Một con đường mang tên Đặng Ngọc Việt  
Một công trường mang tên Đoàn Văn Vươn  
Là điều đã thấy trước  
Hãy xuống đường, Tuổi Trẻ Việt Nam ơi.

Này các ông giáo sư đại học Việt Nam  
Các ông muốn lưu danh hay lưu xứ  
Điều này nằm trong khả năng của chính các ông  
Nếu biết coi nặng nhân dân và coi nhẹ số hưu.

Việt Nam 90 triệu người  
Chỉ cần 10 ngàn cho mỗi Sài Gòn / Huế / Hà Nội  
Công an chạy như chuột  
Là lúc Quân Đội quay súng bắn vào đầu lũ bán nước Ba Đình.

Cộng Sản chỉ mạnh khi còn khả năng đối trá và bạo lực  
Đối trá và bạo lực là chiếc đũa thần  
Nhưng khi không còn đối trá và bạo lực  
Là người phù thủy Cộng Sản mất đũa thần  
Phù thủy mất đũa thần là chắc chết  
Cộng Sản Việt Nam cũng chắc chết.

Thời cơ đã đến, vận hội mới đã đến  
Hỡi các ông giáo sư đại học và sinh viên Việt Nam  
Hay học bài học Hồng Kông  
Hiệp đồng chiến đấu  
90 triệu đồng bào vỗ tay reo hò  
Những điều khắc gia đã chuẩn bị sẵn sàng tạc tượng những vị  
Anh Hùng Diệt Cộng.

Chỉ cần 10 ngàn người mỗi miền Sài Gòn / Huế / Hà Nội  
Là công an chạy như chuột  
Tạo cơ hội cho quân đội nổ súng vào đầu bọn bán nước Ba Đình  
Việt Nam sẽ khác  
Lịch sử sẽ sang trang  
Dân Chủ, Thịnh Vượng sẽ tới  
Từ nhập cuộc của giáo sư, sinh viên.

Số hủu và sự sợ hãi sẽ bóp chết vĩnh viễn tương lai giống nòi.

## ***5/Hãy Cho Tổ Quốc Mượn Đôi Chân Của Bạn***

Cộng Sản sợ chúng ta xuống đường  
Vì chúng ta xuống đường, chắc chắn chúng sẽ chui ống cống  
Chúng ta không xuống đường  
Chúng sẽ ngự trị tại Ba Đình tiếp tục “hèn với giặc ác với dân”  
Vậy tại sao chúng ta không xuống đường để cứu dân cứu nước  
Và cứu mình  
Hỡi những người trí thức sinh viên và thanh niên!

Hãy cho Tổ Quốc mượn đôi chân của bạn,  
Xuống Đường!

Quân đội đang chờ chúng ta xuống đường  
Tạo cơ hội cho người lính quay súng bắn vào đầu lũ tay sai bán nước  
Phùng Quang Thanh, Nguyễn Phú Trọng  
Công an đang chờ chúng ta xuống đường  
Là giúp cho họ điều kiện chạy trốn và chuyển vùng cư trú  
Cán bộ xã, phường đang chờ chúng ta xuống đường  
Để giúp họ rời bỏ cơ quan, nhiệm sở  
Đảng viên Cộng Sản đang chờ chúng ta xuống đường  
Để trả thẻ đảng và xé thẻ đảng  
Những vị lão thành kháng chiến đang chờ chúng ta xuống đường  
Để nhập cuộc đấu tranh vì họ đã nhận biết là họ bị phản bội  
Những nhân viên ngân hàng đang chờ chúng ta xuống đường  
Để có dịp cho họ âm năm mười tỷ cho vui.

Chúng ta xuống đường  
Bộ Chính Trị chui ống cống là điều chắc chắn.

Hãy cho Tổ Quốc mượn đôi chân của bạn!

Xuống đường, phá nhà tù, giải thoát người anh em dân chủ,  
Những người tù lương tâm.

Xuống đường, mở kho gạo phát cho những người đói, người  
nghèo

Xuống đường, vào xưởng dệt, kho vải lấy vải phát cho những  
người cơ hàn.

Xuống đường, vào nhà thuốc lấy thuốc phát cho người bệnh

Xuống đường, vào siêu thị lấy thịt phát cho các em học sinh  
vùng cao quanh năm đang thèm thịt.

Và cũng đừng quên lấy những con búp bê làm quà chiến thắng  
tặng cho các em gái nhỏ trên núi cao Hoàng Liên Sơn, Lào Cai.

Người dân oan đang chờ chúng ta xuống đường  
Để họ trở về căn nhà xưa, mảnh đất xưa  
Người sinh viên đang chờ chúng ta xuống đường  
Để khi tốt nghiệp có công ăn việc làm, khỏi cần phải lo “thủ tục  
đầu tiên”

Người nông dân đang chờ chúng ta xuống đường  
Để có ruộng đồng tươi xanh, hạt lúa làm ra không phải đóng  
hàng trăm thú thuế.

Người công nhân đang chờ chúng ta xuống đường  
Để không còn phải làm lao nô nơi xứ người

Người con gái Việt Nam đang chờ chúng ta xuống đường  
Để khỏi đi làm vợ nước ngoài với những thằng Tàu, thằng Hàn,  
thằng Đài

Dúi, què, sút, mé.

Người bệnh đang chờ chúng ta xuống đường  
Để khi vào nhà thương, mọi người có một cái giường, không chui  
xuống gầm như chuột.

Em bé mẫu giáo đang chờ chúng ta xuống đường  
Để khi đến tuổi vào trường, cha mẹ các em khỏi phải sắp hàng  
từ sáng sớm và lo lót tiền bạc.

Hãy cho Tổ Quốc mượn đôi chân của bạn!

Xuống đường mới làm Cách Mạng  
Không xuống đường là chấp nhận mất nước và nô lệ mãi mãi.

Hãy xuống đường  
Không có cuộc cách mạng nào mà không xuống đường!

Hãy cho Tổ Quốc mượn đôi chân của bạn!

Xuống đường mới có Tự Do, Dân Chủ  
Xuống đường mới có cơm no, áo ấm  
Xuống đường mới có được quyền làm người  
Xuống đường mới bảo vệ được non sông.

Hãy cho Tổ Quốc mượn đôi chân của bạn!

Chỉ có xuống đường mới giải trừ được chế độ Cộng Sản  
Chỉ có xuống đường mới giải thoát Việt Nam ra khỏi gông cùm  
xã hội chủ nghĩa  
Chỉ có xuống đường mới thu hồi được tài sản quốc gia bị ăn  
cướp  
Chỉ có xuống đường mới giải trừ họa Cộng Sản.

Hãy cho Tổ Quốc mượn đôi chân của bạn!

Dân Chủ phải đấu tranh mới có  
Độc tài không bao giờ trao cho  
Cách Mạng phải chấp nhận đổ máu  
Máu vinh quang, máu anh hùng  
Những điều khắc gia đang chờ tạc tượng  
Những vị anh hùng đổ máu trong cuộc xuống đường hôm nay.

Hãy cho Tổ Quốc mượn đôi chân của bạn!



## Trương Anh Thụy, “LỬA NGÔNG” TRONG THƠ LÊ MAI LĨNH

Tiếng Việt mình thật là phong phú! Người ta nói “lửa thù,” “lửa hận,” “lửa tham,” “lửa ghen,” “lửa tình,” “lửa Việt,” “chuyến ‘lửa’ về quê nhà,” “lửa bếp,” “lửa rừng,” “lửa trại,” “lửa tam muội\*”... v.v. và... v.v...

Còn tôi thì... sau khi đọc cuốn Tuyển Tập Lê Mai Lĩnh – Thơ Văn-Tiểu Luận, gập sách lại suy ngẫm, cố tìm ra một chữ ngắn gọn hầu mô tả cảm nghĩ của mình... trong óc bất chợt bật ra hai chữ “lửa ngông”!

Nhưng vào đâu một bài viết nêu “ý kiến về một cuốn sách” mà đưa ra hai chữ cộc lốc như thế hẳn không khỏi làm cho người đọc ngỡ ngàng, có khi còn bị cho là “hồ đồ”! Vậy xin quý độc giả hãy kiên nhẫn, cho tôi thêm ít phút nữa để tôi tuân tự chứng minh điều tôi nói.

Trước hết, có lẽ đây là cuốn sách gom góp những bài mà tác giả ưng ý nhất. Tuyển Tập mà! Một phần không nhỏ là thơ tình yêu. Tình với đàn bà, phụ nữ mà anh không giấu giếm: *“không có đàn bà không có thi sĩ / không có người tình, thơ chết rập tắt thở”* (trang 38), và như trong bài “Thi sĩ và Đàn bà”: *“Nếu trên thế gian này không có người đàn bà / Bọn tui khó sống.”* Rồi lại khuyến cáo ngay trong cùng bài: *“Chỉ nên làm tình nhân của thi sĩ / Chớ lảng cháng mà làm vợ.”* (!) (trang 245-247). Điều này đã dự báo một “loài” thơ đại lãng mạn của một thi sĩ đa tình đến mức... siêu!

Cái đa tình của Lê Mai Lĩnh cũng đã giúp anh thông cảm sâu xa với một nhà thơ đa tình khác là Du Tử Lê mà anh gọi là “Vị hoàng đế hay tên nô lệ tình yêu” (trang 322-329). Tình yêu của Lê Mai Lĩnh còn lai láng sang cả vợ của các bạn (Phan Văn Hậu, Lê Viết Lào...), nghĩa là đã mấp mé ở “chỗ thế gian không thể hiểu!”

Song công bằng mà nói, “tình yêu” Lê Mai Lĩnh không chỉ giới hạn trong liên hệ trai-gái, đàn ông-đàn bà mà anh cũng dành một tình yêu nồng nàn cho quê hương, cho con người, cho dân tộc... ta có thể thấy bằng bạc khắp cuốn sách. “Tình bạn” đối với anh cũng sâu đậm và trường tồn lắm, và nó còn lây lan ra cả đến học trò của thầy! Nó không chỉ chung chung trong thơ văn, mà anh còn đưa ra những tên

tuổi rất cụ thể. Nhờ vậy ta biết được đến những bạn trai, bạn gái từ thời học trung học. Nhờ vậy ta được biết về những tên tuổi của các văn thi sĩ miền Trung, mà có người, tiếc thay, ra đi rất sớm như Y Uyên, có tới bốn tác phẩm trước khi chết ở tuổi 26, hay Thạch Nhân Trần Đình Bé. Lại cũng nhờ vậy mà ta biết được đến những bạn văn nghệ mà anh rất trân quý cùng những sinh hoạt của họ nhằm giữ gìn tiếng mẹ đẻ được trường tồn nơi quê hương thứ hai – không chỉ trường tồn mà còn được phát huy như trong bài anh trả lời nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc khi anh Quốc tỏ ra bi quan về văn học VN hải ngoại. Giờ đây, những người bạn đó đã thành những tên tuổi mà không chỉ văn học hải ngoại phải ghi tên mà, theo tôi nghĩ, văn học Việt Nam nói chung cũng sẽ phải ghi đậm trong văn học sử như những Trần Trung Đạo, Phan Xuân Sinh, Trần Hoài Thư, Lâm Chương, Trần Doãn Nho, Huy Phương, Hà Kỳ Lam, Hoàng Ngọc Liên, Bùi Văn Phú, Song Nhị, Diên Nghị, Hùng Vinh Phước, Xuân Thiên Vị, Vương Lệ Hằng... và còn nhiều nhiều nữa...

Song “lửa” có lẽ mới là cái chất văn, chất thơ bùng bùng trong Tuyển Tập Lê Mai Linh. Tôi đang nghĩ đến những bài như “Trịnh Công Sơn, thám kích của một thiên tài” (trang 130-163), “Trần Hoài Thư, Tên Cowboy Hai Súng,” người gần như đơn thương độc mã, miệt mài (bên cạnh một Viên Linh với tờ Khởi Hành bộ mới) níu lại gia tài thơ văn của Miền Nam (trang 291-300), “Trần Trung Đạo, Nhà Thơ Của Quê Hương” (trang 301-307), “Thái Tú Hạp, Hạt Bụi Này Ở Lại” với thơ Phật giáo (trang 308-318) và nhất là bài “Nguyễn Bắc Sơn, Chút Tình Mang Theo Xuống Mộ Chín” (trang 330-343), người mà anh đánh giá, cùng với Trịnh Công Sơn, “CẢ HAI ÔNG ĐỀU LÀ THIÊN TÀI CỦA VĂN HỌC VIỆT NAM.”

“Lửa” trong Lê Mai Linh đã không ngừng ở đó. Nó còn bùng lên mạnh hơn trong các nhà tù cộng sản. Điển hình là hai bài về “Nguyễn Trãi”:

*“Hơn sáu trăm năm từ Nguyễn Trãi rồi  
Mà cơn quốc biến vẫn còn thôi  
Con đỏ, dân đen, đau đời quần quai  
Cầm gươm, bầm gan, tím cả môi.”*

(Nguyễn Trãi I, trang 54)

...

“Đã nhiều năm rồi ta đứng ngôi nhiều bận  
Sục sôi trong ta một niềm căm giận  
Nghĩ đến đường ra, đường đến, đường đi  
Ta nghe những tiếng tim đời thốn thứt  
Và trái tim ta như cũng muốn nổ tung  
Úc Trai! Úc Trai!  
Anh sao khuê soi đường hậu thế”

(Nguyễn Trãi II, trang 56)

Và các bài thơ tù khác từ trang 175 đến 205. Gần gũi hơn nữa là những bài thơ làm ở tuổi 72, cảm hứng từ “cuộc ‘Cách Mạng Dù’ của tuổi trẻ Hồng Kông” (trang 249-269) cũng có rất nhiều lửa để có thể làm cho ta ấm lòng, tin tưởng đến một ngày về trong vinh quang, dân chủ, và nhân quyền.

Nhưng “lửa ngông” mà tôi muốn nói đến thì ta có thể tìm thấy ở những bài như tù trại học tập anh gửi thư cho Lê Duẩn đòi đổi thay cách trị nước (trang 57-59), hay thư cho Lê Khả Phiêu với lời lẽ xách mé được nhắc đi nhắc lại “*Tôi xin thông báo cho ông biết...*” rồi đòi dạy cho Lê Khả Phiêu để trở thành một Gorbachev (trang 59-70) hầu làm tổng thống tương lai của một nước VN nhân quyền, tự do và dân chủ - một giấc mơ mà anh cũng như tất cả chúng ta thừa biết là không bao giờ có thể thành hiện thực! Nhưng có lẽ “là thi sĩ,” ta phải nên cho Lê Văn Chính/Lê Mai Linh quyền “bay bổng” một chút... hay thậm chí, còn phải “tha bổng” cho anh nhiều chuyện nữa, là vì, phàm là “lửa” thì bao giờ cũng có cái rui ro “cháy!” Lửa theo nghĩa đen, nghĩa bóng hay nghĩa gì gì thì cũng có thể “cháy!” Nếu người “nhóm lửa” không biết khống chế lửa thì có ngày “cháy tay” và nhiều khi có thể cháy nhà, cháy xóm, cháy làng, cháy rừng... hay còn cháy nhiều thứ nữa...!

Tôi không dám cho mình là thực sự quen biết nhà văn, nhà thơ Lê Mai Linh ngoài đời, cho nên tôi không chịu trách nhiệm về việc “chấn mạch” anh đúng hay sai! Nếu như người ta thường nói “văn là người,” thì tôi chỉ nói cái gì mà thơ và văn của anh nó “tự thú” mà thôi!

Cái “ngông” ở Lê Mai Linh còn đi xa hơn khi anh “ngông” cả với

chính mình! Có lẽ cái “dễ thương” ở Lê Mai Linh là ở chỗ đó! Trong tác phẩm, có hơn một lần anh nhắc đến cái hồn danh mà thiên hạ gán cho anh: “*Tên du đang văn nghệ hải ngoại*” (sic, trang 42). Anh “ngông” cả với chính mình khi mà anh có can đảm kể ra những chuyện tiêu cực trong đời như “*Thị hồng tú tài II vì phạm trường quy. Tôi giấu tài liệu Lý/Hóa dưới tờ giấy, bị giám thị phát hiện*” (trang 28). Anh biết xấu hổ khi cư xử không phải với bạn Trần Gia Toán, anh tự xỉ vả mình: “*Tôi thấy mình hèn mọn, nhỏ nhoi, ti tiện, bủn xỉn, xấu xa, nói chung, tôi thấy mình đã mất tính người*” (trang 113). Cũng như ở trang 293, khi anh đọc văn Trần Hoài Thu có đoạn viết: “*Từ một ngôi trường Đại Học, với người bạn Trung Quốc từ chối ở lại Mỹ để trở về cùng Thiên An Môn...*” Lê Mai Linh bật khóc: “*Vâng, từ một ngôi trường Đại Học, với người bạn Trung quốc từ chối ở lại Mỹ để trở về cùng Thiên An Môn. Còn tôi thì sao? Lê Mai Linh. Còn mày thì sao? Bao giờ thì mày từ chối ở lại Mỹ để trở về cùng Thiên An Môn Sài Gòn, Thiên An Môn Hà Nội. Trong thơ mày, mày đã viết: ‘Cúi đã có nhân dân, lửa đã có đồng bào. Hãy thấp sáng lên một thời quật khởi’ Thì tại sao mày chưa về để cùng nhân dân, chiến hữu của mày làm nên điều đó, một Thiên An Môn Việt nam. Đồ chó chết. Đồ hèn. Đồ Lê Mai Linh. Hấn (Trần Hoài Thu) đã làm tôi khóc và tôi nguyện rửa tôi.*”

Anh thú nhận: “*Năm 1990 Quán Bên Đường phá sản vì tôi, vì mê gái và nhậu*” (trang 114). Anh cũng lại biết tự trào làm cho độc giả cười: “*Tôi chỉ biết tôi nghèo và học dốt. Vì tài sản nghèo và học dốt làm sao tôi dám mơ tưởng ‘đá lòng nheo’ với hoa khôi, nói chi là cận kề, ‘theo Ngọ,’ leo đèo.*” (Trang 51)

Và cuối cùng tôi cho cứ chỉ anh hùng hơn cả anh hùng xung trận đánh giặc, ở Lê Mai Linh là, đối với một người mà anh mê, trong khi “người ấy” chỉ đáp lại tình anh như chị thương em, mẹ thương con. Anh dám thú nhận điều đó, không vợ vào, không thậm xưng... dù như người ấy đã không còn ở cõi đời này để mà tự biện hộ: “*Nay, cấp lãnh đạo của tôi một thời lãng đãng Nha Trang Cao Thị Đồng Phước, đã qua đời. Khi còn sống nàng rất thương tôi, nhưng không yêu tôi đâu, đâu có nhiều lần hôn lên mái tóc tôi, như chị hôn em, như mẹ hôn con, chứ không bao giờ như người tình hôn người tình*” (trang 47). Thật là một “liều thuốc đắng” không dễ gì nuốt được trừ ra người nuốt, hoặc là “anh hùng”, hoặc là... “ngông”, hay có thể là cả hai!

Bây giờ tôi mới hiểu một chuyện làm tôi cứ suy nghĩ mãi mấy năm nay. Số là trong một buổi sinh hoạt văn học do Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn vào tháng 7 năm 2012, nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc, một trong hai diễn giả chính, bị nhà văn Lê Mai Linh chất vấn ngay trong một hội trường đông đảo quan khách, mà anh Quốc chỉ... cười hiền. Bữa đó tôi nhớ sau khi nhà văn Lê Mai Linh nói cho “đã” rồi, anh nói câu cuối cùng rất “ngông”, đại khái: “...tôi truy lùng ông từ 10 năm nay, bây giờ tôi gặp ông ở đây, tôi nói hết rồi thì tôi tha cho ông...” Và nhà phê bình Nguyễn Hưng Quốc cũng vui vẻ: “Vâng! Cám ơn ông đã tha cho tôi!” - Lại thêm một “anh hùng” nữa! - Cử tọa cười vang, vỗ tay tán thưởng hai “hiệp sĩ văn nghệ!” “Thế là hết!” Thế là “huê”! Tôi mừng tượng, một số “nạn nhân” khác của anh (danh sách nơi trang 42), nếu có dịp “chạm súng” tương tự với anh thì chắc cũng lại “huê” như vậy thôi. Chắc chắn là như vậy! Nếu không thì làm sao Lê Mai Linh có thể còn “rong chơi trên cõi đời này” với nhiều ân oán giang hồ đến thế!

Nhưng phải nói người mà tôi bái phục nhất là chị Lê Mai Linh, khuê danh Bùi Thị Phương Đông, người vợ hiền hoà thông cảm cho chồng nối lại tình xưa với một góa phụ, một người đẹp mà anh từng “thâm yêu trộm nhớ” (?) từ gần nửa thế kỷ trước, ngày nàng còn là hoa khôi ở trung học Nguyễn Hoàng, Quảng Trị, dù như sự liên hệ ngày nay chỉ là thứ tình văn nghệ! Có thể anh mới có “yên sĩ phi lí thuần” mà làm ra tới 250 bài thơ trong một thời gian kỷ lục (10 tháng) cho nàng “góa phụ vui vẻ” (“la veuve joyeuse, the merry widow”) ấy. Cũng nhờ đó mà ta được đọc 10 bài (trang 222-248), đem lại một cái “nốt” tươi mát cho thơ tình Việt Nam hôm nay!

Câu nói: “*Đằng sau một người đàn ông thành công, bao giờ cũng có một người đàn bà vĩ đại*” thật đúng quá trong trường hợp này!

Xin có lời mừng nhà văn, nhà thơ Lê Mai Linh!

*Trương Anh Thụy*

---

*Chú thích:*

*Lửa Tam Muội tiếng Tây Tạng là Toumo, có nghĩa là nhiệt, song đây không phải là thứ nhiệt thông thường mà là Tâm Nhiệt (psychicheat).*

*Trong phép tu tiên của các đạo gia Trung Hoa cũng nói đến lửa Tam Muội. Tron sách Chân Tiên Bí Truyền Hòa Hậu Pháp có viết:*

- *Tâm là quân hỏa, nên gọi là thượng muội*
- *Thán là thân hỏa, nên gọi là trung muội*
- *Bàng quang là dân hỏa nên gọi là hạ muội*
- *Tam khí tụ nên sinh ra lửa gọi là lửa Tam Muội.*

*Theo lời giáo huấn bí truyền của các minh sư Ấn Độ và Tây Tạng thì lửa Tam Muội (Toumo) rút ra từ Prana, Prana là cái bình vô tận của thiên nhiên để nạp vào cơ thể, để từ đó biến thành một thứ năng lượng tinh tế, sản xuất ra một thứ tâm nhiệt thân diệu, chuyển vận để sưởi ấm toàn thân. Ở mức tu tập cao có thể phát ra ngọn lửa.*

*(Trích cư sĩ Nguyễn Mộng Khôi)*

Châu Thạch,

## ĐỌC THƠ TÌNH LÊ MAI LĨNH

Không dễ gì viết về thơ Lê Mai Lĩnh. Đây là một nhà thơ tôi ái mộ từ nhiều năm qua, vậy mà tôi chưa viết được một bài cảm nhận nào về thơ ông, tuy tôi rất dễ dàng viết cảm nhận cho thơ của nhiều tác giả khác. Tôi biết nhà thơ Lê Mai Lĩnh từ khi tôi còn học cấp hai tại trường tư thục Bồ Đề Quảng Trị, còn ông học ở trường Nguyễn Hoàng, một ngôi trường công lập lớn của tỉnh. Ở tuổi đó tôi đã gói đầu tập thơ đầu tay “Nỗi Buồn Nhược Tiểu” của ông vì yêu thơ cũng có mà vì cảm mến nhiều hơn với một học sinh ngang lứa đã lao vào thơ bằng tất cả sự mê say mà tôi không có được. Nhiều người đã nhận xét Lê Mai Lĩnh “viết như nói mà nói như thơ”. Do đó viết về Lê Mai Lĩnh không thể trích một vài câu thơ tiêu biểu nào đó để dẫn chứng cho cái hay trong thơ ông được. Đọc thơ Lê Mai Lĩnh thì phải lãnh hội toàn bài như chiêm ngưỡng một khung trời sắc màu tạo nên một thảng cảnh. Đọc thơ ông ta tưởng tượng nhìn một họa sĩ đang vẽ, khi cây cọ ngừng thì hình ảnh đẹp hiện ra mới sống động. Bởi thế, dù đã ngồi trước máy nhiều lần, cảm xúc dâng tràn với nhiều bài thơ của ông nhưng không làm sao viết cho vừa ý được phần lớn cảm xúc của mình. Hôm nay tôi đọc được hai bài “Thơ Tình Trong Tù” của nhà thơ làm cho tôi nhớ lại những ngày cũng ở trong tù của mình. Cái tâm trạng ngồi trong tù của hai chúng tôi thật giống nhau. Và lại, hai bài thơ tình trong tù của nhà thơ Lê Mai Lĩnh cũng dễ hiểu hơn những bài thơ tình khác của ông khiến cho tâm hồn tôi phấn chấn. Từ đó, cây bút tôi hình như tiếp nhận được sinh khí từ ông để viết. “Thơ Tình Trong Tù” của Lê Mai Lĩnh có bài 1 và bài 2. Tôi muốn đề cập đến bài 2 trước, vì bài này viết về cuộc sống và tâm trạng của người tù binh.

Bài này tác giả nhập đề bằng bốn câu thơ:

*Nơi ta ở bây giờ, dưới chân núi CHỨA CHAN  
Trong một trại tù, rào, tường kiên cố  
Nhìn mũi súng, lưỡi lê, như ra điều thách đố  
Ta chỉ muốn sờ râu, cười khan.*

Thế rồi 17 câu thơ kế tiếp tác giả chỉ nói đến chuyện sờ râu. Với ông sờ râu trong tù là một cái thú. Sờ râu để thấy hết việc nước việc nhà, thấy khổ ải, thấy oan khiên, thấy “con tim mình buốt nhói, đòi đoạn từng cơn”. Chỉ là một bài thơ nói đến sờ râu nhưng bài thơ cho ta thấy cái vô vị cùng tận của những tháng ngày mất quyền làm người.

Chỉ là một bài thơ nói đến sờ râu nhưng là một bài thơ cho ta thấm thía niềm đau vô hạn của con “Hồ Nhớ Rừng”. Hồ của Thế Lữ nằm trong thảo cầm viên chỉ “*Ghét những cảnh không đời nào thay đổi/ Những cảnh sửa sang, tâm thương giả dối / Hoa chăm, cỏ xén lối phẳng, cây trồng*” còn hồ Lê Mai Linh đang ở giữa rừng nhưng rừng trở nên chiếc cũi sắt, nên nỗi đau của Lê Mai Linh không phải là nỗi đau ngậm ngùi như Thế Lữ mà là nỗi đau rên xiết.

Sở dĩ bài thơ này được cho là một bài thơ tình vì nhà thơ Lê Mai Linh ôm nỗi đau đó để chờ mong em đến. Và rồi, em đã đến trong bài “*Thơ Tình Trong Tù*” số 1. Vào đề nhà thơ Lê Mai Linh viết như sau:

*Trời bảy giờ, tháng 5, mùa hạ  
Anh đang những ngày, đợi em đến thăm  
Đấu khó khăn nào, em cũng đến  
Chất chiu tình nồng, đốt lòng nhau chút ấm.*

Tiếp những khổ thơ sau tác giả nói lướt qua đời sống trong tù và bày tỏ những điều ân hận của mình với cuộc đời và với em trong quá khứ. Thế rồi vợ và con đã đến, những giây phút nồng nàn “*Mất biệt tình si, lòng ngày đại/ Ngạn ngát hương yêu tự thuở nào*” đã diễn ra nơi đó trong một vài giờ, để con “hồ nhớ rừng” tràn đầy niềm yêu và hy vọng ở tương lai:

*Cảm ơn đời, còn cho ta hy vọng  
Cảm ơn em, còn đứng lại, đợi chờ.  
Ta còn em, còn con, còn một trời sức sống  
Thì còn ta, với trăm nỗi ước mơ.*

Bài thơ man mác như một bài thơ tình học trò nhưng nó chứa sâu đậm một niềm đau thấm thía. Niềm đau ở chỗ ông nói về một bữa cơm chiều có sắn và muối, với nửa liều thuốc ngừa tay xin bạn để ngồi thả hồn theo khói thuốc, nhớ cây phượng vĩ đầu hiên. Cây phượng vĩ là linh hồn của quá khứ êm đềm, là hình ảnh sống của một thời hạnh phúc với vợ với con. Nó đại diện cho ký ức vàng son và nó cũng hiển hiện cho nỗi đau thành hình trong tâm tưởng nhà thơ mỗi khi nhớ về nó. Niềm đau cũng ở chỗ người tù lạc quan quá độ bởi chỉ một vài giờ được ngồi bên vợ đến thăm nuôi. Niềm vui và hy vọng đó dễ đến với người tù binh quá, cho ta cái nhìn cảm thương chua xót những mảnh đời như trôi trên biển khơi, trong phút chốc bám vào một chiếc phao ảo tưởng.

Đọc “Thơ Tình Trong Tù” của Lê Mai Linh ta tưởng như nhìn một chiếc lông hồng đang bay vờ trong một buổi hoàng hôn màu xám. Nó nhẹ nhàng lắm, nó tha thiết lắm nhưng nó cũng buốt giá lắm trong suy nghiệm của những người đã từng hứng chịu gian lao của thế sự.

Từ hai bài “Thơ Tình Trong Tù” của Lê Mai Linh khuyến khích tôi tìm hiểu thêm những bài thơ tình khác của ông. Mở trang web T. Văn & Bạn Hữu, tôi tìm thêm được những bài “Thơ Tình Thời Trăng Mặt”, “Chùm Thơ Tình Muộn” và chùm thơ “Người Đàn Bà Ngủ Muộn” gồm có 5 bài.

Thơ tình thời trăng mặt của Lê Mai Linh thật tình uơm đầy trăng và mặt, thứ trăng có ánh sáng đậm màu hơn thứ trăng của thế nhân miêu tả, thứ mặt có mùi vị khác hơn với những thứ mặt trong thơ thiên hạ. Hàn Mạc Tử nằm trong vũng trăng: “Gió rít tầng cao trăng ngả ngửa/Vỡ tan thành vũng đọng vàng khô/Ta nằm trong vũng trăng”. Hàn Mạc Tử còn ngủ với trăng, mưa ra trăng. Khác với Hàn Mạc Tử, nhà thơ Lê Mai Linh không nằm trong vũng trăng, ông ướp trăng ngay trong tim mình, ao ước được chết trong trăng. Tình yêu đó còn mãnh liệt hơn Hàn Mạc Tử, mất tình táo hơn Hàn Mạc Tử rất nhiều:

*Ta ướp Trăng với trái tim si  
Rượu được cất giữa bếp tình nóng bỏng  
Nàng thơ ơi, hãy nhấp chén rượu tình.  
Hãy nhấp chén rượu tình, Trăng ơi ta muốn chết*

*Trong mắt, môi và giữa địa đàng Trăng  
Ta muốn chết dưới Trăng vàng, giếng ngọt  
Cỏ biếc, suối, khe, ta bất xá, gục đầu.*

**(Thơ Của Thời Trăng Mặt)**

Yêu thì vô cùng cuồng si và cuồng nhiệt, đến với em thì lại e ấp như một chàng trai mới lớn. “Vườn Địa Đàng” em là nơi đẹp nhất của tình, là nơi hưởng thụ mê ly của trai và gái nhưng nhà thơ lại đại khờ hứa hẹn một điều không tưởng, không tưởng vì khi đã yêu thì “Vườn Địa Đàng” em là ngọn đèn cho con thiêu thân lao đến, khó mà tránh được:

*Vườn ĐỊA ĐÀNG em, anh không vào  
Sợ cỏ cây, hoa lá ngủ không yên  
Sợ con suối sẽ không còn róc rách  
Và sạt lở những núi đồi, thung lũng.*

**(Vườn Địa Đàng)**

Tình yêu thật vô cùng kỳ lạ. Đến với em thì ngại, không đến với em thì mơ. Lê Mai Linh, một nhà thơ dày dặn phong sương, yêu có lẽ cũng nhiều mà vẫn còn nuôi một giấc mơ vô cùng trong sạch với tình:

*Trong khu vườn thơ mộng, ĐỊA ĐÀNG em  
Anh sẽ tắm rửa, dọn mình và ngôi Thiên  
NHẤT TÂM CHÁNH NIỆM  
TRĂNG.*

**(Vườn Địa Đàng)**

Đọc “Thơ Tình Thời Trăng Mặt” của Lê Mai Linh ta cảm nhận được một tình yêu khát khao như tình yêu của Hàn Mặc Tử, pha trộn một chất nồng trong tâm hồn Lê Mai Linh, kèm theo một chút nhút nhát, một chút hy sinh, khiến cho dòng huyết quản trong ta cũng căng lên vì ham muốn, mà tâm trí ta thì lại được ve vuốt êm đềm của sự trong trắng vô biên như thuở còn non trẻ.

Bước qua “Chùm Thơ Tình Muộn” của Lê Mai Linh ta tìm thấy ở đó một mẫu người đàn ông chững chạc. Tình yêu trong chùm thơ tình muộn bớt đi sự cuồng nhiệt, trở nên rất đậm đà và lý tưởng. Bài thơ “Dấu Yêu” có 30 câu, vui lòng cho tôi rút ngắn còn cái đại ý mà thôi:

## DẤU YÊU

Em hãy mở kho thơ ra  
Xem xem còn bài nào sót lại  
Em hãy mở lòng em ra  
Xem xem có lòng anh trong đó  
Em hãy mở ngõ trái tim em ra  
Hãy tha thứ cho nhau

Dấu Yêu,  
Phải chăng em là bùa mê anh vướng vào  
Phải chăng em là thuốc tiên để anh say mê  
Phải chăng em là hố thăm để anh chôn đời  
Bất xá là gì em đi nữa  
Em, canh bạc đời anh chơi hết số phận.

Đọc thơ Lê Mai Linh ta biết không chỉ “em, canh bạc đời anh chơi hết số phận” mà canh bạc gì của cuộc đời, nhà thơ cũng chơi hết số phận là sự thật. Lê Mai Linh nhận mình là người “Thi Sĩ Lính” và cây bút ông là thanh gươm không ngừng nghỉ ngay khi ở trong tù, khi đối diện gian truân và cả khi cuộc đời được thăng hoa là lúc con người hay quên bốn phận nhất.

Cuối cùng tôi muốn nói đến 5 bài thơ “Người Đàn bà Ngủ Muộn”. Đại ý của mỗi bài thơ trong chùm thơ “Người Đàn Bà Ngủ Muộn” do tôi tự tóm lược lại bằng văn xuôi như sau:

– Bài 1: Ta đã chờ em từ thiên thu, Cưới em ta là người sáng suốt. Em hãy cho thêm ta dài hơn nỗi nhìn, nỗi khát, nỗi thèm. Anh muốn điên, anh muốn chết, muốn khùng, thấy em là thiên đàng khi nhìn em ngủ muộn. Cảm ơn em, người đàn bà ngủ muộn.

– Bài 2: Anh lặng thâm ngôi nhìn em ngủ nường. Anh dán mắt nhìn 10 ngón chân, tóc, trái ngực và nhịp nhàng hơi thở của em. Nhìn em anh tưởng tượng bao phong cảnh đẹp trên đời mà anh đã đi qua. Hãy cứ ngủ muộn như thế đi em. Cả hai chúng ta đều là người may mắn.

– Bài 3: Nếu không có em anh đã xuống tóc vào chùa. Nếu không có em anh đã giam mình trong bốn bức tường, làm bạn với thần lằn, không biết gì gió mát trăng thanh và những góa phụ rất đẹp. Nhờ em anh không làm thầy gõ mõ, anh sống hăng say và làm được những điều thánh thiện. Cảm ơn em, người đàn bà ngủ muộn.

– Bài 4: Sáng nay nàng không ngủ muộn. Tôi hôn lên nàng. Tôi cầm tay nàng. Tôi ngồi nhìn nàng tắm và phục vụ cho nàng ăn sáng. Nàng mang bốn mùa trên nhan sắc tuyệt vời và nàng là bốn mùa của tôi. Đó là chuyện một ngày nàng không ngủ muộn

– Bài 5: Chưa bao giờ như sáng nay em trở mình lăn lộn, để anh thương em, âu lo và thấp thỏm. Lỡ em có mệnh hệ gì ai sẽ lo cho anh. Nghĩ tới điều này anh thấy mình có tội. Tội chung thân khổ sai. Có lẽ nào những người trong ký ức nàng hiện lại trong giấc mơ? Rồi tôi chăm sóc nàng. Rồi nàng vui lại. Nàng kể cho tôi ba giấc mơ đêm qua: 1) Em nhớ những ngày tù lao động khổ sai. 2) Em bị cướp khi đi lãnh tiền vé số cặp mười vừa trúng. 3) Em nằm mơ thấy nhà tỷ phú đặt tay vào chỗ kín của em. Hú vía ba hồn tôi.

Có lẽ tôi chỉ nên nhận xét chung chung về 5 bài thơ “Người Đàn Bà Ngủ Muộn”, bởi vì mỗi người đọc thơ chắc chắn sẽ có những cảm xúc khó giải, khó viết thành lời.

Nhà thơ Lê Mai Linh tự nhận mình là “khùng thi sĩ”, nhưng cái khùng của ông khác xa với cái điên của Bùi Giáng. Đọc thơ điên của Bùi Giáng ta không hiểu gì, nhưng nhiều giác quan trong ta cảm nhận thấy hay. Đọc thơ khùng của Lê Mai Linh ta không hiểu hết, nhưng ta thấy được toàn bộ sự lung linh của một tâm hồn yêu chan chứa, sâu đậm, và sự hy sinh cho người yêu đẹp như ánh sáng của thiên thần.

Mỗi bài thơ của “Người Đàn Bà Ngủ muộn” cho ta bước vào một thế giới suy tư khác, một hình tượng khác và một phong cách thơ vừa đam mê, vừa thiết tha, vừa ngổ ngáo, ngông và khùng siêu việt.

Với tôi, có lẽ phải trăm trang giấy vẫn chưa viết hết về thơ Lê Mai Linh. Những cảm nhận của tôi về thơ ông trong bài này chỉ là sự hời hợt khù khờ mà tôi có được. Cũng có thể tôi đã múa rìu qua mắt thợ một cách buồn cười. Kể nó, tôi viết vì tôi yêu nhà thơ của tôi. Dầu có nhiều sai trái thì chắc tác giả và mọi người cũng cười tha thứ cho tràng vỗ tay vì nhiệt tình của một người ái mộ thơ và nhân cách thơ của Lê Mai Linh ./.

*Châu Thạch*

Nhà thơ Nguyễn Văn Ngọc,  
**LÊ MAI LĨNH VÀ BÀI THƠ**  
**“MÙA ĐÔNG ĐI CÂY RUỘNG SINH”**

Trên kệ sách gia đình, hiện nay tôi đang có các phẩm của tác giả Lê Mai Linh, những tập sách này đều do ông quý mến ký tên, trao tận tay hoặc gửi tặng qua đường bưu điện.

Đó là:

- Tuyển tập Thơ/Văn/Nhận Định/Phê Bình/Tiểu Luận.
- Những Đứa Con Hoang Kịch/Độc Thoại.
- Đứng Ngồi Không Yên Phóng Bút.
- Chân Dung Lê Mai Linh Nhiều Người Viết.
- Tập thơ Lương Quyên/Cô Láng Giêng.
- Tập thơ Thơ Tình Thế Kỷ/Vương Lệ Hằng-Lê Mai Linh.

Ông là cây bút đa dạng, viết nhiều thể loại như Thơ, Truyện Ngắn, Kịch, Tiểu Luận, Phê Bình Văn Học, Bình Luận Chính Trị...nên rất khó mà gọi ông là Nhà Văn hoặc Nhà Thơ một cách chính danh như hầu hết những tác giả khác chỉ chuyên sáng tác trên một lãnh vực.

Rải rác trong những tác phẩm tìm óc của mình, đọc giả nhiều lần bắt gặp đầu đó, ông tự nhận mình là thi sĩ. Thôi thì, để tiện cho một danh xưng, trong bài viết ngắn này, tôi sẽ gọi ông là nhà thơ Lê Mai Linh.

Tôi vốn thích đọc thơ. Thập niên 60's, trên tạp chí Văn, tôi có đọc những bài thơ tự do của tác giả Sương Biển Thủy. Trong thâm tâm, đây là một bút hiệu “bắt mắt” và “rất thơ” đã làm tôi nhớ mãi.

Sau này, khi vượt biên rồi định cư tại tiểu bang Connecticut, trong một dịp đi biểu tình nhân ngày Quốc Hạn 30/4 trước trụ sở Liên Hiệp Quốc tại thành phố New York, có người giới thiệu nhà thơ Lê Mai Linh với tôi. Chuyện trò thăm hỏi, mới biết Lê Mai Linh là bút hiệu mới của Sương Biển Thủy ngày xưa, vừa đến Mỹ theo chương trình HO. Văn kỳ thanh đã lâu, nay được kiến kỳ hình nhà thơ, tôi nghe lòng mình vui vui suốt ngày hôm đó.

Thật may mắn, chúng tôi cư ngụ cùng tiểu bang nhưng khác thành phố, cách nhau chừng một giờ xe nên đã có cơ hội gặp nhau nhiều hơn. Ông lớn hơn tôi 6 tuổi. Tình bạn vong niên, tình văn chương chữ nghĩa giữa chúng tôi khởi đi từ đó và tồn tại đến bây giờ.

Nhà thơ Lê Mai Linh sáng tác khá nhiều thơ, đa phần là thơ tự do với nhiều đề tài khác nhau như tình yêu, thân phận, quê hương, chiến tranh, thời thế, tù đầy, lưu vong... Bài thơ nào của ông cũng dài và tôi có cảm tưởng ông làm thơ thật dễ dàng. Hễ khi nghĩ ra một đề tài nào đó rồi ông đặt bút xuống tờ giấy trắng thì mạch thơ cứ thế mà tuôn trào như nước tuôn chảy trên một con suối sau cơn mưa lớn. Mỗi đề tài tùy theo cảm hứng, được ông viết ra một cách tận tường, tinh tế và sâu sắc nói lên đầy đủ những gì muốn nói nhưng đôi khi cũng rất ngô ngồu nghênh, táo bạo, thẳng thừng, trần tục dù là khi viết về tình yêu nam nữ!

Riêng cá nhân tôi thì lại thích đọc những bài thơ ông viết về thời gian bị giam nhốt trong các trại tù khổ sai ở miền thượng du Bắc Việt. Và, xin chép ra đây bài thơ tôi tâm đắc nhất trong nhiều bài thơ tù của nhà thơ Lê Mai Linh:

### *MÙA ĐÔNG ĐI CẮY RUỘNG SÌNH*

*Chào tái ngộ mùa đông miền Bắc  
Năm thứ hai ta ở chốn này  
Nơi Việt Bắc núi rừng trùng điệp  
Tù khổ sai đói rét là đây*

*Lưng hai chén sẵn phân một bữa  
Nước muối thôi liệu đủ cầm hơi  
Thêm gió chướng mưa rừng đôn dập  
Thêm hăm he đấm đá đủ lời*

*Lợi ruộng sinh cấy lúa vụ chiêm  
Bùn ngập sâu người hơn một nửa  
Ruộng trâu chẻ bắt người thay thế  
Nhè nhẹ bò thôi kéo chết chìm*

Còn nữa một tuần là đến Tết  
Bốn Tết rồi ư, đã xa nhà  
Hỡi vợ con, mẹ cha, bè bạn  
Còn nhớ ta trong cõi bùn ma

Thèm quá thôi được gần bếp lửa  
Đêm Giao Thừa ngồi cạnh người thân  
Thèm hương thơm của nồi bánh tét  
Thèm quá thôi chút ấm, chút no

Chào tái ngộ mùa đông ta sống  
Trong những ngày sôi nổi niềm tin  
Dẫu khó khăn nào ta vẫn sống  
Để đợi giờ báo hiệu bình minh.

(Trại tù Vĩnh Phú 1979)

Tôi cũng là một người lính miền Nam như ông nhưng “may mắn” không bị đày ra đất Bắc. Tôi cũng đã phải trải qua 6 năm 5 tháng 22 ngày qua các trại tù Long Khánh, Phước Long, Hàm Tân. Cũng bị đói ăn, cũng bị cưỡng bức lao động khổ sai chốn rừng sâu, cũng bị rét lạnh khi mùa đông về nhưng đem so với “địa ngục trần gian” của quân cán chính VNCH bị đưa ra Bắc giam giữ nói chung và của nhà thơ Lê Mai Linh nói riêng, đã “ném” đòn thù của “phe thắng cuộc” thì đời tù của tôi chẳng nghĩa lý gì. Bởi thình thoảng, tôi còn được gia đình tiếp tế lương thực để sống cầm hơi, có cái áo lạnh lặn để che thân và lắm khi trên đường lao tác lại còn được người dân miền Nam thương mến cho gói xôi, cái bánh ú, ổ bánh mì...

Ngược lại, bao chiến hữu của tôi ngoài đó làm gì có được những thứ tạm gọi là “xa xỉ” này?

Bài thơ “Mùa Đông Đi Cây Ruộng Sinh” đã diễn tả nỗi thống khổ của người tù Lê Mai Linh trên đất Bắc nhưng không có chút âu sầu tuyệt vọng mà còn pha trộn trong đó là những lời mỉa mai chế độ, chút hóm hỉnh cợt đùa, niềm thương nhớ người thân, ước mơ hạnh phúc bình dị và sau hết là không quên giữ lửa trong tim, vững tin ngày mai trời lại sáng.

Một bài thơ được gọi là hay khi tác giả viết ra, được nhiều người đọc và bày tỏ sự đồng cảm. Với tôi, bài thơ “Mùa Đông Đi Cây Ruộng Sinh” của thi sĩ Lê Mai Linh là một bài thơ hay.

Sương Biên Thùy ngày trước hay Lê Mai Linh bày giờ, mỗi bài thơ ông viết ra đều hay, đều đáng suy gẫm. Đó là một sự thật không thể chối cãi.

*Nguyễn Văn Ngọc*

## Nhà thơ Nguyễn Văn Gia, **CẢM NHẬN VỀ THƠ LÊ MAI LĨNH**

Trước năm 1975 tác giả Sương Biên Thùy khá quen thuộc với độc giả. Cả thơ và bút hiệu đều gợi tò mò và khó quên... Những năm sau năm 1975 những tên tuổi văn học miền nam ít được nhắc tới và dần dần bị lãng quên. May thay có internet và mạng xã hội và những gì cứ tưởng “chỉ còn trong ký ức” bỗng sống dậy, tôi - qua đó - được quen biết, được trở thành “thân tình” và nhiều khi được thương mến bởi những tên tuổi một thời của văn học miền nam. Nhà thơ Lê Mai Linh là một trong những trường hợp đã nói ở trên. Nhưng có điều phải mất một thời gian khá lâu tôi mới “ngỡ ngàng” nhận ra Lê Mai Linh chính là Sương Biên Thùy thuở nọ. Cảm ơn anh đã xem tôi như một đứa em, một người bạn vong niên. Thơ văn anh viết sau này luôn mang tâm sự “Trung thân bất sự nhị quân”, đó là nét đáng quý trọng. Có những bài viết của anh tôi có đọc kỹ nhưng không like, không còm... chắc vì gì anh cũng biết và thông cảm bởi vì thực ra tôi cũng chẳng mình đồng da sắt chi.

Cảm ơn anh đã viết về tôi, một đứa em mới tập tò thơ văn, với những tình cảm quý mến. Tôi xin ghi nhận và giữ lấy như một ân tình mình may mắn có được trong đời nhưng chỉ lưu giữ kỹ nhưng không thể sử dụng, vì sợ những cơn sấm sét mà chắc chắn rằng đứa em này khó chống đỡ...

Có một điều, khiến những ai biết chuyện, đều cảm động trước tấm lòng của nhà thơ Sương Biên Thùy đối với anh em văn nghệ khi ốm đau, tật bệnh hoặc gặp khó khăn trong in ấn tác phẩm.

Đọc một số bài thơ sau này của anh, bên ngoài cách dùng từ tếu táo, vui đùa nhưng cũng không giấu được những nỗi buồn bên trong của một người con, tuy sống xa đất mẹ, nhưng tận sâu trong đáy lòng vẫn luôn đau đáu hướng về quê nhà.

Chúc anh luôn vui khỏe với những trang thơ đầy ắp nghĩa tình.

*Nguyễn Văn Gia*

## Cung Minh Huân, **CẢM NHẬN VỀ THƠ LÊ MAI LĨNH**

Tôi chưa đọc được thơ của nhà thơ Lê Mai Linh nhiều. Chỉ đọc được hơn 20 bài thơ anh viết, một nửa là từ trang facebook của anh và một nửa là tôi tìm đọc trên mạng.

Dưới đây là những nhận xét chủ quan của tôi, một kẻ hậu bối chỉ biết đọc và thưởng thức thơ theo cảm xúc và khả năng cảm nhận văn chương của chính mình.

Thơ của anh Lê Mai Linh nồng nhiệt, mạnh mẽ. Anh chú trọng ý tưởng, cảm xúc hơn là vần điệu, từ ngữ chau chuốt trong thơ. Thơ anh không màng tìm kiếm những từ, chữ thơ bay bướm, lãng mạn, đọc lên nghe có vần có điệu hay muốn động lại dấu ấn đặc biệt gì trong từng câu, từng chữ. Cái toát ra trong thơ anh là ý tưởng xuyên suốt của bài thơ. Và ý tưởng đó, theo tôi, đích thực là thơ!

Đọc thơ anh, những bài thơ hay đều để lại một cảm xúc mạnh nơi người đọc. Tuy nhiên sẽ rất khó nếu bạn muốn tìm ra một khổ thơ hay hoặc hai ba câu thơ hay trong một bài thơ của anh để bạn có thể ghi nhớ, học thuộc, để khi có dịp đọc lại cho người khác thưởng thức (như khi đọc thơ Nguyễn Bính, Bùi Giáng, Vũ Hoàng Chương, Du Tử Lê...). Vì thơ của anh, cái hay nằm ở trong tổng thể, trong ý tưởng, trong sự liên lạc. Bạn chỉ có thể thuộc lòng trọn vẹn bài thơ để khi đọc lên, người nghe mới có thể đồng cảm được cùng bạn bài thơ hay chỗ nào. Chẳng hạn các bài thơ trong chùm thơ Người Đàn Bà Ngủ Muộn, Có Thế Nào, Một Chiều Mưa, bài thơ Sẵn nổi tiếng của anh, và gần đây nhất là bài thơ Vườn Địa Đàng.

Vườn Địa Đàng là một bài thơ dài, những con chữ tuôn trào một cách tự nhiên, đôi khi thô ráp bình dị, không thơ tí nào. Khó có thể tìm ra trong bài một đoạn thơ nào thật hay và gây ấn tượng mạnh nơi người đọc. Nhưng khi đọc hết toàn bộ, người đọc sẽ cảm nhận đây là một bài thơ thật đẹp, thật lãng mạn, và độc đáo. Chính vì vậy mà tôi đã rất yêu thích bài thơ này, đồng cảm mạnh với tác giả, và không ngần ngại mình, tôi đã cố gắng phổ nhạc bài thơ với giai điệu Blues. Để

viết được bản nhạc theo điệu Blues, một thể loại hoàn toàn mới mẻ đối với tôi, tôi đã phải ‘tâm sự học đạo’, liên lạc và học hỏi cách viết từ nhạc sĩ Phạm Anh Dũng, một nhạc sĩ nổi tiếng ở hải ngoại với nhiều nhạc phẩm Blues đặc sắc.

Tôi thích đọc thơ của anh Lê Mai Linh vì mỗi bài thơ là một ý tưởng, một vấn đề mới mẻ. Và đó là những gì dễ đọng lại nhất trong trí nhớ của người đọc.

Chẳng hạn đọc xong vài bài thơ tình của anh, ít ra khi đọc lại tựa đề, người đọc vẫn còn nhớ được bài thơ muốn nói về cái gì, ý tưởng gì xuyên suốt trong bài thơ đó. Đa số các bài thơ tình của các tác giả khác, mặc dù khi đọc, người đọc có thể được thưởng thức những khổ thơ đẹp, vần điệu trơn tru, nhưng sau đó rất dễ quên và không để lại ấn tượng mạnh gì cả, chỉ biết chung chung là thơ viết về tình yêu nam nữ.

Chính vì thế, thơ anh Lê Mai Linh có một bản sắc riêng, độc đáo, đơn giản, thật và trần trụi trong cảm xúc, ngang tàng và hào sảng như chính cuộc đời thăng trầm của anh vậy!

*Cung Minh Huân*

## **NHỮNG Ý KIẾN TÓM GỌN CỦA CÁC THI, VĂN HỮU VÀ ĐỘC GIẢ**

1. **TRẦN ĐOÀN NHO**, nhà văn,  
*Tôi hoàn toàn dị ứng với lối viết của LML.*
2. **VÕ PHIẾN**, nhà văn,  
*LML viết đông đặc, đọc rất khoái.*
3. **VÕ ĐẠI TÔN**, nhà thơ,  
*Trong tù, làm thơ là để tồn tại.*
4. **VŨ THỊ MINH DUNG**, nhà văn,  
*Văn chương LML, sắc bén và ngọt ngào*
5. **TUỆ CHƯƠNG**, nhà văn,  
*Thơ LML, lừa và sòng gào, thác đổ.*
6. **NGUYỄN BÁ ĐÌNH**, nhà văn,  
*Chúng ta phải phân biệt giữa NỔ và KHẨU KHÍ.*

*Với tôi, LML có cái khẩu khí của một người, mà trái tim như lúc nào cũng trần trở, xôn xao, nổi lửa*

7. **CHU TẤN**, nhà văn,  
*LML, nhà thơ bất khuất, kẻ sĩ thời đại.*
8. **ĐINH HIỂN**, họa sĩ,  
*LML, khí phách quá chừng chừng.*
9. **ĐỖ VĂN PHÚC**, nhà văn,  
*LML, Thơ hay đến độ khủng khiếp.*
10. **HÀ KỶ LAM**, nhà văn,  
*Tôi thích tên cowboy hai súng, LML.*
11. **HỒ MINH DŨNG**, nhà văn,  
*LML, ngoài cuộc đời, trong văn chương là một*

12. **KINH DƯƠNG VƯƠNG**, nhà văn, họa sĩ,  
*Độc thơ LML, máu trong người đang nguội, cũng nóng lên*
13. **LÂM LỄ TRINH**, luật sư,  
*Thơ LML, chân thật, giản dị, thanh thoát.*
14. **NGUYỄN THỊ THANH KHIẾT**, nhà báo,  
*LML, có trái tim của NGUYỄN TRÃI.*
15. **NGUYỄN VĂN CHÚC**, luật sư,  
*LML, nhà thơ có viễn kiến về chính trị.*
16. **NHẬT TÂN**, ca sĩ,  
*LML, khí phách, tâm huyết.*
17. **NGUYỄN VĂN ĐIỀU**, nhà thơ,  
*MƯỜI NGÀY NĂM NGƯỜI ĐỌC, vì chất lửa trong thơ LML.*
18. **PHẠM NAM SÁCH**, luật sư,  
*ĐÚNG NGỒI KHÔNG YÊN, với LML.*
19. **PHẠM NGŨ YÊN**, nhà văn,  
*LML, người viết tiểu luận chính trị tài hoa của thời đại chúng ta.*
20. **PHAN XUÂN SINH**, nhà thơ,  
*Sức bộc phá trong thơ LML. Anh tạo cho mình một thứ ngôn ngữ riêng.*  
*Có thể gọi, ngọn như thơ LML.*
21. **PHAN THỊ THANH YÊN**, nhà báo,  
*LML, nhà ái quốc lưu vong.*
22. **SONG NHỊ**, nhà thơ, nhà báo,  
*LML, một nhà thơ can trường, khí phách.*
23. **THÁI TÚ HẠP**, nhà thơ, nhà báo,  
*LML, kẻ có mặt trên những chặng đường gai lửa.*
24. **TRẦN HOÀI THƯ**, nhà văn, nhà thơ,  
*Văn, thơ LML, là một thông điệp của sự thật.*

25. **TRẦN NGÂN TIÊU**, nhà thơ,  
*LML, tên ném lựu đạn đẹp mắt nhất.*

26. **TRẦN VĂN SƠN**, nhà thơ,  
*LML, một tâm hồn cao thượng.*

27. **TRIỀU HOA ĐẠI**, nhà thơ,  
*LML, một tâm hồn bao la, nhân hậu*

28. **LÂM CHUÔNG**, nhà văn,  
Thơ LML rất riêng. Không giống ai, cũng không ai giống ông.

Mỗi bài thơ là một truyện ngắn. Làm thơ như nói chuyện, nói chuyện như làm thơ, nên các bà coi chừng tay nhà thơ này. Hôi trong tù, hần định trốn trại, tôi là hần như anh là em. Hần ngoan ngoan nghe tôi, mới sống tới hôm nay để “quậy”. Tôi thích thơ hần, nhưng rượu, thì tôi thích hơn. Đó là nói thời BDQ.

80 tuổi, tiếp tục quậy, nghe LML.

Cách nay 24 năm, từ BOSTON, anh có gởi cho tôi một lá thư,

Anh viết:

“Qua Mỹ đã lâu chắc bạn đã lấy lại phong độ cho thân thể rồi (không còn ốm đói, mặt cứ vều ra hốc hác như ngày ở trong tù) Vì thế ta chả cần hỏi How Are You? Qua Mỹ không lâu lắm mà bạn đã xuất chiêu “quậy” nát cả một góc chiếu văn nghệ. Nhân danh tình bạn, nhân danh một thằng khoái đọc thơ bạn, ta nhắc nhở cho bạn rằng, tên du côn thi sĩ đó, không vừa đâu, chọc nó coi chừng có ngày nó tiến đế bạn đó. Ta qua đây già rồi, học hành không được mấy chữ, đành đi làm cu li. Đọc DÂN CHỦ MỚI thấy bạn xuất chiêu đều, cũng muốn nhắn tin liên lạc, nhưng không biết bạn còn chịu uống rượu không? (cà phê thì ta không hạp)

Ta nhớ ngày ra tù, hẹn bạn ở trại mộc đường Lê Văn Duyệt để uống rượu và sau đó thì bạn lặn mất. Ta cũng không buồn tìm kiếm. Uống rượu chứ đâu phải đi vay nợ mà ngồi chờ.

(BOSTON, 27/1/1995)

Vì thất hẹn, nợ ông một khoản nợ rượu, nên năm rồi, tôi có gửi ông cái check 200.00 để trả nợ rượu, nhưng tôi bị ông xài xể tới bến.

Ông nói, đó là chuyện ngày xưa, không hoài công nghĩ tới quá khứ.

Nhưng dẫu gì cũng cảm ơn bạn về sự lễ phép, ăn năn hối lỗi, nên ta cũng nói lời cảm ơn.

Số phận cái check ta quyết định thế này, là ta giữ làm kỷ niệm, không cash.

Không phải bây giờ tôi mới “sợ” ông, mà 15 năm trước, khi bút chiến với nhà phê bình văn học Nguyễn Hưng Quốc, tôi đã nhắc tới ông. Cũng như trong bài diễn văn (dã tương) Từ chối giải thưởng NOBEL văn chương, tôi cũng đã nhắc tới nhà văn LÂM CHUÔNG .

Tôi cho rằng, nghi rằng và tin rằng, nếu ông, không là công dân của nước VN Đại Cồ Việt, mà là công dân của một nước đại cường nào đó, thì sự nghiệp văn chương của ông sẽ sáng chói trên bầu trời thế giới, chứ đâu đến nỗi ĐOẠN ĐƯỜNG HỐT TẮT LIỆT, ĐI GIỮA BẦY THÚ DỮ, chịu thân phận hẩm hiu như cha của chúng, nhà văn LÂM CHUÔNG.

## 29. CAO THI ĐỒNG PHƯỚC, nữ hoàng xuống đường,

SƯỞNG BIÊN THUỶ ơi, ĐỒNG PHƯỚC đã nhận được ĐÚNG NGÔI KHÔNG YÊN do NGUYỄN BÁ DĨNH gởi. Chỉ mới đọc thoáng qua một vòng. Lật, lật, lật. Nhưng ta kinh ngạc quá. Dễ thương quá. Như thế đủ chưa.

ĐỒNG PHƯỚC đồng ý, văn chương phải chuyển chỗ được một cái gì. Bạn đã làm được điều ấy.

Bây giờ thì ĐỒNG PHƯỚC chịu gọi cái tên LÊ MAI LĨNH rồi đó. Đã vui thật là vui, vì trong cuộc sống bộn bề, lạnh lẽo hôm nay, ĐỒNG PHƯỚC này vẫn còn được trông thấy những đốm lửa từ bạn mình. Những Nguyễn bá Đình, Thuý Trang, Lê Mai Linh vẫn còn lửa, vẫn còn lửa. Lòng ta thật là vui quá.

Nhưng mà, LML ơi, nhìn nhà người thật quá thay đổi. ĐỒNG PHƯỚC đã nhìn hình bạn ở bìa cuốn sách mà quá là đau lòng. Đã

đến lúc bạn nên ngồi yên rồi đó nghe. Đã đến lúc bạn nên quên đi những đồng rác khổng lồ của cuộc sống. Không ai có thể xây dựng một cái gì tốt đẹp mà trong lòng còn vướng bận chúng... forget them.

LÊ MAI LĨNH ơi, ĐÔNG PHƯỚC thấy bạn có một trái tim to tát quá. Hãy thực hiện vạn điều bé nhỏ, rất bé nhỏ, với trái tim đó, thì bạn sẽ đứng yên ngồi yên, sẽ vô cùng hạnh phúc.

Chúng ta đã có một quê hương trong trái tim, há không đủ sao, LÊ MAI LĨNH.

### 30. PHÙNG VĂN NGUYỄN, nhà văn,

LML, là bạn tôi, 58 năm trước, nay cũng vậy. Thời VÕ TẤN, Nha Trang, anh “quậy” rất đẹp mắt. Bạn bè thương anh lắm và ghét anh, cũng không ít. Là học trò, nhưng anh có tác phong như một nhà giáo. Năm đệ Tam, anh đã xuất bản thơ, điều chưa có tại Nha Trang.

Thơ anh, tôi đọc từ dạo đó. Nghĩ về thơ anh, tôi chỉ nói: thơ anh thật tự nhiên. Tự nhiên như khi anh nói chuyện. Không gò bó, không câu nệ hình thức

Thơ của anh là thơ đấu tranh, thơ tình cảm, lãng mạn, không nhiều. Không biết sau này thì sao.

Phải vậy không anh CHÍNH, SƯƠNG BIÊN THÙY.

### 31. Sương Biên Thùy - Lê Mai Linh:

#### HÀNH TRÌNH SÁU THẬP NIÊN VỚI THƠ, VĂN

#### Vương Trùng Dương

Kể từ thi phẩm đầu tay Nỗi Buồn Nhược Tiểu của nhà thơ Sương Biên Thùy được ấn hành tại Nha Trang năm 1963, tính đến nay (2022) đã tròn 6 thập niên nhưng thời còn học sinh ở Quảng Trị đến tuổi già ở tuổi 80, nhà thơ Sương Biên Thùy (bút hiệu trước năm 1975 ở trong nước, nhà thơ Lê Mai Linh (bút hiệu khi định cư tại Hoa Kỳ) vẫn còn sáng tác... tính ra 65 năm với 17 tác phẩm (viết chung và riêng) gồm các thể loại.

Trong bài viết gần đây Lê Mai Linh đề cập đến thuở ban đầu: Thi Văn Đoàn Giới Tuyển Quảng Trị năm 1960.

“Vào khoảng cuối thập niên 50 và đầu thập niên 60. Cả miền Nam Việt Nam rộ lên phong trào thành lập các thi văn đoàn và đặt bút hiệu lạ lùng, không giống ai...”

Hầu như tỉnh nào cũng có thi văn đoàn. Bút hiệu của tôi Sương Biển Thùy cũng ra đời từ dạo đó và người chọn cho tôi là nhà thơ Đặng Sĩ Tịnh, người tình trong mộng của em tôi, nhà thơ TQDL.

Buổi đầu gồm các thi văn hữu như sau: Phạm Văn Bình, Trần Đình Bé, Đỗ Tư Nhơn, Đỗ Tư Nghĩa, Đặng Sĩ Tịnh, Lê Thanh Xuân, Nguyễn Văn Tánh, Thái Tăng Phương, Lê Cảnh Xinh, Chu Vương Miện, Lê Văn Chính, Hồ Thế Vinh, Nguyễn Chí Khả, Nguyễn Chí Kham, Nguyễn Hữu Hiền, Lê Đình Cai, Dương Văn Mua! Đỗ Văn Phúc, Lý Thơ Hiếu, Phan Phụng Thạch...

Chúng tôi chung tiền, góp bài, chuẩn bị cho số báo ra mặt thật oai hùng, để “nộ” các em nữ sinh, tình nhân. Nhưng khi Phan Bá Ân và Lê Văn Chính đem vào nhà in Đại Học của trường đại học Huế, họ đòi tiền in quá lớn, nằm ngoài khả năng chúng tôi. Giấc mơ thi hào, thi bá tan biến. Nhưng chúng tôi vẫn âm thầm sáng tác gửi về các tạp chí Sài Gòn

Càng về sau, số lượng anh em Quảng Trị góp vào văn chương thủ đồ ngày càng nhiều, có mặt trên các tạp chí Bách Khoa, Gió Mới, Phổ Thông, Thời Nay, Văn Nghệ Tiên Phong, Khởi Hành, Ngàn Khơi, Nghệ Thuật...

Tính tới nay, thi văn đoàn đã tròn 62 tuổi (1960-2022), dù không rầm rộ, không tiếng tăm lớn, nhưng nó vẫn âm thầm tồn tại, có mặt trong cõi văn chương trong nước và hải ngoại. Số lượng những tác phẩm mà các thành viên của thi văn đoàn Giới Tuyến góp vào kho tàng văn chương nước nhà trên 100 tác phẩm...”

Khi cậu học sinh Lê Văn Chính khi rời trường Nguyễn Hoàng ở Quảng Trị vào học trung học Võ Tánh ở Nha Trang, bút hiệu Sương Biển Thùy xuất hiện với thi phẩm Nỗi Buồn Nhược Tiểu.

Tập thơ được in nhờ tiền bán chiếc xe đạp và nhờ sự hào phóng của Đại Đức Thích Đại Nghĩa, Giám Đốc nhà in Hoa Sen. Bài thơ Cáo Trạng khi tác giả mới 16 tuổi (năm 1958) đã có cái nhìn của tuổi trẻ với quê hương từ các bậc anh hùng tiền nhân Lê Lợi, Nguyễn Thái Học, Tạ Thu Thâu, Trần Cao Vân của đất nước nhược tiểu bảo vệ nên

tự do.

Câu chuyện qua lời nhà thơ kể lại cũng lý thú: “Sau khi tập thơ ra đời, tạo thành một tiếng dội, không vang, trong giới học trò. Học trò mà in thơ là điều hiếm có. Có đôi lần ra phố Độc Lập, ngang qua một nhóm nữ sinh, tôi nghe họ xì xầm, chỉ vào tôi, ông ấy là thi sĩ Sương Biển Thùy, làm tôi sướng rơn lên. Nhưng cũng vì vậy, nhà thơ Sao Trên Rừng (Nguyễn Đức Sơn) đòi đánh tôi học xì dầu, tôi nghe bạn bè kể lại.

*“Sương Biển Thùy là thằng nào dám đến đây in thơ qua mặt ông. Ông là vua thơ nơi này, ông chưa in sao nó dám in. Gặp nó, ông sẽ đánh cho học xì dầu.*

*Sau này, có hai lần tôi gặp Sao Trên Rừng, một lần tại toà soạn tạp chí Văn Nghệ của nhà văn Lý Hoàng Phong, anh ruột nhà thơ Quách Thoại, chúng tôi ngồi uống trà với nhau, một lần khác tại Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ. Lần này, có ba lần tôi đưa Sao Trên Rừng xuống cầu lạc bộ nhậu bia quán tiếp vụ và mực khô nướng. Cả hai lần, tôi đâu dám nói tôi là Sương Biển Thùy, vì tôi không muốn mũi tôi vướng máu”.*

\*

Về tiểu sử tác giả, các bài viết của thân hữu đã đề cập đến. Nhân đây dựa theo lời tác giả ghi trong tuyển tập Lê Mai Linh, Thơ, Văn, Tiểu Luận (Cội Nguồn xuất bản năm 2015, dày 628 trang). (Phân tiểu sử với Dấu Ấn Thời Gian trang 25-52) tóm lược phân chính:

Lê Văn Chính, bút hiệu Sương Biển Thùy, Lê Mai Linh. Sinh năm 1942, khai sinh 1944. Sinh quán làng Quảng Điền, xã Triệu Đại, quận Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Cựu học sinh trường Nguyễn Hoàng, Quảng Trị và Võ Tánh, Nha Trang.

Sinh hoạt trong làng báo (Sóng Thần, Da Vàng, Độc Lập, Khởi Hành...) và đài phát thanh tại Sài Gòn. Động viên vào Khóa I/68 Trường Bộ Binh Thủ Đức. Anh tham gia trong Ban Biên Tập nguyệt san Bộ Binh Thủ Đức (Ban Biên Tập SVSQ của tờ nguyệt san này do

Đại Úy Vũ Trọng Mục, Quyền Trưởng Khối CTCT thành lập cho Liên Khóa 23 & 24, khi đó tôi được gởi theo học giai đoạn I cùng với Khóa 24 và ở trong BBT này). Là nhà thơ, nhà báo nên khi ra trường về phục vụ tại Đại Đội CTCT ở tỉnh Bình Thuận.

Với thời gian trong quân ngũ, anh chỉ viết về bài Núi Tà Dôn & Dấu Chân Y Uyên trên tờ Văn, với tên thật Lê Văn Chính viết vào tháng 1/1969:

*“Uy ra trường (Khóa 27) trước tôi một tháng. Ngày còn ở trong trường Thủ Đức chúng tôi thường gặp nhau vào chiều Thứ Sáu mỗi tuần...”*

*Chúng tôi được tiếp chuyện Trung Úy Q., người chỉ huy trận đánh và cũng là đại đội trưởng của Uy. Theo anh thì Uy chết ngay loạt đạn đầu tiên vì bị VC phục kích...*

*Tôi định một ngày rất gần, sẽ dắt lính lên vùng trận địa anh ngã, thăm lại con suối anh chúi xuống để chết. Hình như cỏ ở đó xanh hơn mọi ngày, và một bóng Ngựa Tía chồn vờn mỗi đêm trên ngọn Tà Dôn - ngọn Tà Dôn, vùng đất quê nhà của anh rồi đó - quần quanh bên những Tượng Đá Sườn Non (tác phẩm của Y Uyên)...”*

*(Ngưng trích)*

Năm 1971, tranh cử chức Dân Biểu Hạ Viện, đơn vị Bình Thuận nhưng không trúng cử. Sau bầu cử, Đại Tá Ngô Tấn Nghĩa lệnh miệng cho Đại Úy Vĩnh Vu “Anh nói với Thiếu Úy Lê Văn Chính tự nguyện xin chuyển đơn vị ra khỏi Tiểu Khu”. Chưa đầy một tháng sau, mặc dù tôi không làm đơn gì cả, tôi vẫn được Sự Vụ Lệnh đổi lên Đà Lạt.

Sau tháng 4/1975, trình diện vào lao tù “tập trung cải tạo” ở Sài Gòn, chuyển đến Long Khánh, Long Giao. Năm 1977 bị đày ra các trại tù trên núi rừng Việt Bắc, Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Phú, Yên Bái...

Ra khỏi trại tù ngày 30/11/1983.

*“Tôi ở Phan Rang với vợ con, nhưng hàng tháng phải vào Sài Gòn trình diện công an phường, nơi tôi bị quản chế... Tôi và vợ ly dị cuối năm 1989. Đầu năm 1990, vợ tôi rời Việt Nam theo diện H.O đem theo ba người con của chúng tôi. Vợ tôi là Đại Úy Cảnh Sát, tập trung cải tạo 4 năm 6 tháng. (Khi*

ra trường về Tiểu Khu Phan Thiết, anh “dùng bước giang hồ” khi lấy vợ, Biên Tập Viên Cảnh Sát làm việc ở Ty Cảnh Sát Bình Thuận). Tôi ở lại một mình... công thêm cô gái Huế, kém hơn tôi 16 tuổi và hàng ngày đi vay nợ...”. Tuy vay nợ, chạy từng bữa ăn nhưng cái máu “nòi tình, nòi thơ” (nòi tình từ thuở đi học ở quê nhà - nòi thơ dù sống trong bao nghịch cảnh tang thương, tù đày... vẫn sáng tác đều đều, nhất là có hình bóng nào dù đơn phương).

Sau tháng ngày ra khỏi lao tù, Lê Mai Linh chia sẻ: Được tha ra khỏi trại (mà bản thân gọi là đã đắc đạo), “xuống núi” từ ngày 30-11-1983. Để mưu sinh giữa nhà tù lớn từ Nam Quan đến mũi Cà Mau, bản thân đã chơi những trò chơi như sau: phụ thợ hồ, vịn thợ mộc, vá và bơm xe đạp, phụ bếp, bếp trưởng, chùi cầu tiêu, bỏ mối cà phê, thuốc lá, bia lên cơn (tục gọi là bia sinh tố), rượu Gò Vấp, rượu ông già bắt ngựa, gạo, nếp, các thứ đậu, buôn bán ve chai, nuôi heo, nuôi gà, nuôi chó, nuôi mèo, nuôi dê, trồng nho, làm chủ quán nhậu...”.

Thế rồi, trong cơn bí cực “Tôi quen cô Dạ Ngân, khi tôi làm cho một cơ sở làm bia Sinh Tố của một người bạn trước đây với tôi tại tòa soạn báo Sóng Thần...”.

Trong hoàn cảnh “nhà thơ nghèo rớt mòng tơi” lấy được người vợ Bùi thị Phương Đồng nhỏ hơn 16 tuổi, cam chịu sống trong cảnh nghèo. Và, “Sau ngày phái đoàn Mỹ phóng vấn xong, đốt quán nhậu, sống bằng nghề vay nợ, làm thơ, viết văn và uống rượu... cho tới giờ lên máy bay (12 giờ đêm ngày 10-4-1994)”. Khi đi theo diện H.O “Thế là vợ trẻ, con thơ” sang Mỹ “Nào ngờ, sang tới tới Mỹ đi rửa chén bát, soong, nồi tối tăm mặt mày cho Đại Học Trinity, tiểu bang Connecticut, mỗi giờ 5.25 cent...”.

Là một người có máu giang hồ, bạt mạng từ trẻ, từng trải qua bao thăng trầm của cuộc sống, đã một thời sống chết với bạn bè văn nghệ hết mình nên chẳng bao lâu, anh đã liên lạc và được gặp gỡ. Từ đó, anh trở lại với nghiệp thơ, văn. Sáng tác, làm báo và tham gia sinh hoạt cộng đồng, chính trị... chu du khắp nơi.

## NGƯỜI TÙ / THƠ TÙ

Khi ở trong trại tù ngoài Bắc, nhà thơ Lê Mai Linh đã viết thơ ra Hà Nội để đòi hỏi thay đổi chế độ tù “cải tạo” và yêu cầu được phóng thích căn cứ theo luật quốc tế POW (Prisoner of War). Trong Thơ Tình Thế Kỷ (trang 155) anh ghi: “*Tại trại K4, Tân Lập Vĩnh Phú, vào đêm 20/7/1979 (đêm ghi nhớ Hiệp Định Genève 1954 chia cắt Tổ Quốc) Lê Văn Chính đã treo cổ tự tử sau khi viết hai lá thư, một gửi ông Lê Duẩn, Tổng Bí Thư đảng CSVN yêu cầu thay đổi đường lối lãnh đạo, một gửi Ban Giám Thị trại đòi hỏi cải thiện chế độ lao tù*”. Hình ảnh “gan dạ” của người tù Lê Văn Chính, đáng phục.

Bài viết của nhà thơ Trương Anh Thụy “Lửa Ngông” Trong Thơ Lê Mai Linh dẫn chứng những điều rất thú vị:

“Lửa” trong Lê Mai Linh đã không ngừng ở đó. Nó còn bùng lên mạnh hơn trong các nhà tù cộng sản...

Cái “ngông” ở Lê Mai Linh còn đi xa hơn khi anh “ngông” cả với chính mình! Có lẽ cái “dễ thương” ở Lê Mai Linh là ở chỗ đó! Trong tác phẩm, có hơn một lần anh nhắc đến cái hỗn danh mà thiên hạ gán cho anh: “Tên du đảng văn nghệ hải ngoại”. Anh “ngông” cả với chính mình khi mà anh có can đảm kể ra những chuyện tiêu cực trong đời như “Thi hồng tú tài II vì phạm trường quy...”.

Anh thú nhận: “*Năm 1990, Quán Bùn Đường phá sản vì tôi, vì mê gái và nhậu*”. Anh cũng lại biết tự trào làm cho độc giả cười: “*Tôi chỉ biết tôi nghèo và học dốt. Vì tài sản nghèo và học dốt làm sao tôi dám mơ tưởng ‘đá lỏng nheo’ với hoa khôi, nói chi là cận kề, ‘theo Ngợ’ lẻo đẻo*”...

Trong bài này, nhắc đến hình ảnh Cao Thị Đồng Phước mà Lê Mai Linh gọi “Trước năm 1964 có biệt danh là Nữ Hoàng Xuống Đường ở Nha Trang”... “Nay, cấp lãnh đạo của tôi một thời lãng đãng Nha Trang Cao Thị Đồng Phước, đã qua đời. Khi còn sống nàng rất thương tôi, nhưng không yêu tôi đâu, dẫu có nhiều lần hôn lên mái tóc tôi, như chị hôn em, như mẹ hôn con, chứ không bao giờ như người tình hôn người tình”. (Chị CTĐP, bạn học cùng lớp với vợ tôi từ trường nữ trung học sang Võ Tánh, trước đây chị cũng thường viết văn, gửi cho tôi đăng báo. Tôi có nghe vài “giai thoại” nhà thơ ẩn hành tập thơ

khi vừa bước vào trung học đệ nhị cấp và cũng hơi “thi sĩ lập dị”. Đọc những dòng “như chị hôn em, như mẹ hôn con” (trong khi lớn hơn vài tuổi) tưởng chừng nhà thơ Bùi Giáng.

Nhà văn Trương Anh Thụy dẫn chứng khái quát cái “ngông” của chàng thi sĩ này... vì chỉ có bản thân nhà thơ phải viết hồi ký mới kể kết. Tự bản thân anh cũng gọi “Lê Mai Nỗ, Khùng Thi Sĩ” cũng thấy cái ngông của anh. Nhà thơ không ngần ngại tự nhận mình: “Nào là, tôi đã chọn cho mình một trường phái thơ, không giống ai, tạm gọi là Trường Phái Thơ Khùng. Nào là, thơ LML là một cõi thơ riêng biệt, không giống con giáp nào và cũng không con giáp nào giống khùng. Nào là, làm thơ như nói chuyện, thật thà, ruột ngựa, đọc, không khó hiểu, không triết lý sâu xa, nhưng dễ chinh phục người đọc, ngắm sâu trong lòng, nhất là những lòng goá phụ cô đơn. Thơ của LML là loại thơ ‘sát gái’”.

Vì vậy, khoảng một nghìn bài thơ của Sương Biên Thùy, Lê Mai Linh... khi biết qua bản thân của anh mới cảm nhận được ý thơ.

Trong tuyển tập Lê Mai Linh: Thơ, Văn, Tiểu Luận đã đăng tải nhiều bài viết về anh.

Năm 2012, nhà thơ tâm sự:

*“Bảy năm làm lính  
Tám năm, sáu tháng làm tù  
Năm mười sáu năm cầm bút xung phong  
Giờ 72, mình vẫn không muốn làm người đào binh  
... Mình không bỏ ngũ  
Mình không phản bội anh em  
Mình vẫn hiện diện dưới cờ  
Mình sẵn sàng xả thân cho đại nghĩa”.*

Nhà văn Trương Văn (niên đệ cùng ngọn đồi 4648 ở Đà Lạt), bạn tù ở Z30A (Ông từ trại tù Tân Lập - Vĩnh Phú chuyển vào. Tôi từ trại tù Vĩnh Quang - Vĩnh Phú đến...) trở thành bạn văn, bạn vong niên với nhà thơ Lê Mai Linh trong bài Lê Mai Linh & Bản Tuyên Ngôn Thế Kỷ: Sản. Bài thơ này, người tù Lê Văn Chính đồng đọc trong

trại tù Z30A năm 1982:

“... Với cái tên Lê Mai Linh, anh đã xông pha trường văn trận bút hải ngoại từ ngày đặt chân lên đất Mỹ tháng 4 năm 1994 và được nhiều bạn văn bạn viết gọi anh bằng những cái tên rất đặc trưng: Chính Sản - Kẻ Sĩ Thời Đại - Tên Cao Bồi Hai Súng - Nhà Ái Quốc Lưu Vong - Nhà Thơ Can Trường Khí Phách - Tên Ném Lựu Đạn Đẹp Mất v.v.. Những cái tên diễn tả thật chính xác con người Chính Sản mà chúng tôi được biết...

Sản tức là củ khoai mì, theo cách gọi của người miền Nam. Trước tháng 4 năm 1975, người miền Nam biết củ khoai mì vốn chỉ là món ăn chơi, chờ bữa cơm chính cho tạm đỡ cơn đói lòng...

Sau 30/4/75, Sản, biểu tượng của một thời chưa hề có tương đương trong toàn bộ lịch sử đất nước:

“... Sản đã nuôi ta sống  
Sản đã hại đời ta say  
Ôi những bữa ăn đắng cay  
Những sản. Toàn sản

Sản sớm, sản trưa, sản chiều, sản cải thiện  
Sản trao đổi áo quần, sản trộm cắp giấu diếm  
Sản nhờ thuốc thẳng, sản lượm lật hàng hiên  
Sản thừa mùa chó ché, người đói nghèo nhạt nhạt  
Sản củ ngon, sản lớn bành ky  
Sản đuôi chuột, sản trong đồng vỏ  
Sản gì cũng không ché không bỏ  
Ta cứ ăn vào đây bao tử được là hay  
Đời tù no đếm được từng ngày  
Ôi hạnh phúc qua đêm, bụng không cồn cào là tốt

Hỡi sản, mày đã nuôi ta suốt bốn mùa  
Sản tươi ngọt bột nhiều ăn ngon khoái chí  
Sản chặt khúc phơi khô, nặng mùi nặng ăn vào khó chịu  
Sản dzui từng sợi ăn có mùi chua

Tất cả đều thua...  
... Ôi sản thân tiền đã đi suốt cuộc trường chinh  
Với Đảng quang vinh mấy mươi năm sống còn  
Nhờ cây sản nuôi mình  
Săn vĩ đại  
Săn muôn năm  
Săn đời đời ghi nhớ  
Sống Mãi Trong Sự Nghiệp Của Chúng Ta

Hỡi sản,  
Có người đại khờ quên mấy nhiều chất bổ  
Họ dùng sữa bột, bắp xay, gạo đỏ để nuôi gia súc  
Và nhiều thứ thịt họ không thèm ăn  
Dem đồ xuống đại dương tránh đời bọ lán la lúc nhúc

Hỡi sản,  
Niềm tự hào của Đảng ta  
Nhờ mấy,  
Thế giới biết tên Việt Nam - Hồ Chí Minh  
Và nhân dân có sản ăn ngon bá thổ  
Ớn của người ta nhớ mãi trong mình

...

(Lê Mai Linh – Sản  
Hoàng Liên Sơn 1977 – Vĩnh Phú 1979)

(Ngưng trích)

Bài thơ này tác giả còn đồng dạng đọc trong trại tù Z30A, may mà không “lọt” vào mắt bọn công an trại tù, có lẽ “tên tù phản động” bị cùm một gông.

Thơ Viết Trong Tù trong Tuyển Tập Lê Mai Linh: Thơ, Văn, Tiểu Luận từ trang 175 đến trang 205 đã phổ biến 15 bài thơ.

“... Duy một điều tôi cần nói với ông  
Là hiện nay, nhân dân đang nguyện rửa ông quá đỗi  
Họ nguyện rửa ông là làm tay sai cho CS quốc tế  
Dem chủ nghĩa phi nhân, ngoại lai  
Về giết hại dân lành  
Họ nguyện rửa ông đã bán cùng hóa nhân dân  
Đưa Dân Tộc vào tận cùng rách nát  
Ông đã sản sinh một lũ máy người  
Lú lo vẹt  
Nói dối như Vẹt  
Giết người không gớm tay  
Cướp đoạt tài sản của nhân dân  
Không bút mực nào kể nổi...”

(Sđd trang 183)

Với tinh thần người lính, khi ở trong trại tù vẫn hào khí nhắc gọi cho con:

“Hãy cho ngoan, dù ăn sắn, ăn khoai  
Dù ăn rau, ăn cỏ, cũng nên nhìn thẳng  
Dẫu quanh năm không có miếng thịt nào  
Cũng phải cố giữ gìn cho thẳng”

(Lời Bài Tổ Cùng Các Con – sđd trang 201)

Rất nhiều hồi ký, sách, bài viết về cảnh khốn cùng, nghiệt ngã trong lao tù cộng sản... những dòng thơ của Lê Mai Linh cũng phác họa hình ảnh người tù trong cảnh ngộ:

“... Chào tái ngộ mùa đông miền Bắc  
Năm thứ hai ta ở chốn này  
Nơi Việt Bắc núi rừng trùng điệp  
Tù khổ sai đói rét là đây

Lưng hai chén sắn phân một bữa  
Nước muối thôi, liệu đủ cầm hơi  
Thêm gió chướng mưa rừng đôn dập  
Thăm hăm he đấm đá đủ lời

Lợi ruộng sinh cấy lúa vụ chiêm  
Bùn ngập sáu người hơn một nửa  
Ruộng trâu chẻ bắt người thay thế  
Nhè nhẹ bò thôi kéo chết chìm...”

(Mùa Đông Đi Cấy Ruộng Sinh  
Trại tù Vĩnh Phú 1979 – sđd trang 203)

“... Thân ta chúng nhốt trong lồng sắt  
Ta thả hồn bay khắp bốn phương  
Chân, dẫu trong cùm gông đau thắt  
Tim tự do ta khắp nẻo đường”

(Võ Vê Giác Ngủ  
Trại tù Lào Cai 1978 – sđd trang 205).

Trong bài thơ này có hai câu nói lên khí phách của người tù Lê Văn Chính:

“Nuôi ta bao tử ngày teo lại  
Ta mỗi ngày khối óc phải lớn ra”.

Bài thơ Sờ Râu Trong Tù không in trong tuyển tập này:

“Nơi anh ở bây giờ, dưới chân núi Chúa Chan  
Trong một trại tù, rào, tường kiên cố  
Nhìn mũi súng, lưỡi lê, như ra điều thách đố  
Anh chỉ muốn sờ râu, cười khan.

... Trong tù, sờ râu và anh thấy hết  
Thấy nước tang thương, thấy nhà tan tác  
Thấy khổ ải, oan khiên, thấy trùng trùng uất hận  
Và thấy mình bất lực, gặm nhấm nỗi buồn, đau man mác.

Trong tù, sờ râu và anh nghe biết  
Nghe nỗi oán than của trăm họ, tiếng rên xiết của muôn dân  
Và nghe thấy mình buốt nhói, đòi đoạ từng hồi.

(Trại tù Gia Rai 1982)

*“Từ lúc quân dữ vào nhà Cha  
Đàn con Thiên Chúa phải tan xa  
Đứa lên núi thăm, lầy lất sống  
Đứa vào nhà giam kiếp tù đây...”*

**(Giáng Sinh Trong Tù  
Trại tù K4 – Vinh Phú – Noel 1979)**

Như truyền thuyết chim phượng hoàng lao vào lửa để tái sinh thì  
Lê Mai Linh:

*“Khi tôi chết là lúc tôi bắt đầu sống  
Đúng như thế không nào, những người anh em tôi”.*

Vì vậy trong lao tù, Lê Văn Chính là nhà thơ bất khuất, dũng cảm  
nhưng ít được nhắc đến.

## **THƠ TÌNH / NGƯỜI TÌNH**

Nhà thơ Hoàng Cầm lúc 8 tuổi mẹ chị Vinh 16 tuổi và sau đó với  
tình sử Lá Diêu Bông. Nhà thơ Lê Mai Linh cũng vậy:

*“Tám tuổi, viết thư tình cho cô hàng xóm  
Bằng ngôn ngữ bình dân học vụ thời kháng chiến  
Dùng dây chuối khô treo trước cửa nhà cô  
Lúc trên đầu, phân trâu năn ni hoài cũng không chịu khô mau  
Và nước mũi thì vô phương, bất trị”*

**(Thư Tình Cho Cô Hàng Xóm - 1950)**

Rồi bốn năm sau với cuộc tình vô vọng:

*“Này cô lảng giếng của tôi ơi  
Tôi yêu năm tôi 12, cô 17  
Hai năm sau, cô 19, đi lấy chồng  
Tôi 14 đầu còn phân trâu, hỉ mũi chưa sạch...  
Từ đó tôi mất cô, tạm thời thua cuộc, đầu hàng”  
Rồi bài thơ khác với cô lảng giếng năm xưa:  
“... Này cô lảng giếng*

*Đã hơn 60 năm chớ có ít chi mô  
Từ ngày tôi 12 gặp cô 17  
Hai năm sau, cô 19, đi lấy chồng  
Tôi đã biết lo sợ, rùng mình khi nhìn thấy cô”.*

Đó là Lương Quyên với thi phẩm Lương Quyên, Cô Láng Giềng với bút hiệu Sương Biên Thùy.

Nhiều người cho rằng làm thơ tình để gạ gẫm, tán tỉnh... người tình, nhưng với Lê Mai Linh tự cho rằng thơ “sát gái” mà chưa có nhà thơ nào tự cho như vậy. Và từ đó, cho đến tuổi già:

*“Kể từ khi em đến  
Ngã vào lòng thi nhân  
Anh không còn thi sĩ  
Anh đã là thi vương.*

*Đời thật kỹ, em nhỉ  
Tình chi mô lạ rứa  
Tình thay đổi đời người  
Tình phục sinh chan chứa”.*

### (Thơ Tình Của Một Ông Già 70)

Năm 2014 khi nhà thơ Chông Gậy Tìm Tình. Cô nữ sinh ngày xưa cùng dưới mái trường, thời gian xa cách hơn nửa thế kỷ, nơi hải ngoại, tâm đầu ý hợp, cùng làm thơ cho nhau và năm 2015 ấn hành Thơ Tình Thế Kỷ (Vương Lệ Hằng - Lê Mai Linh), nhà thơ tâm sự:

*“Em Nguyễn Hoàng, quốc sơn gờ nhíp  
Anh, Nguyễn Hoàng, dếp Bình Trị Thiên  
Những lúc đứt quai, anh giấu biệt  
Sợ em cười, cái thằng nhà quê”*

Tuy nhà thơ có người vợ trẻ bên cạnh, nhưng khi gặp được người xưa, trong 24 tháng, chàng làm 500 bài thơ, đúng là nòi tình, kẻ lãng du, bất cần thân thế.

“Mèo mớ hai giờ bay xa  
Vấn ngàn trùng xa, mèo mớ  
Mèo đang nóng lạnh, mèo sốt  
Tình ơi, tình ơi, tình ơi...”

Tìm tình, chống gậy tìm tình  
Một mai gậy mòn, gôi mới  
Ta lẻ, ta lết, ta bò  
Tình ơi, tình ơi, tình ơi.”

### (Chống Gậy Tìm Tình)

Trương Văn viết: “Đọc thơ tình của Lê Mai Linh, tôi như nhìn ra vẻ bối rối, sợ sệt, sợ hãi, thích thú của những người nữ mà ông yêu, ông say mê, ông đắm đuối, ông tôn thờ, ông... hành hạ. Những người nữ này, chắc phải khổ lắm, râu lắm, và cũng sướng tê lắm khi có một người theo đuổi mang đầy đủ tính cách ngược ngạo, liêu mạng, lì lợm, bất cần đời, bất cần ai như anh chàng Lê Mai Linh...”

“Dấu trò đang rong chơi mô tê  
Mà đọc được những vần thơ tuyệt cú mèo này  
Hãy về mau cho thầy hun một miếng  
Đoạn ra đi, thầy cũng cam đành”

(Thư Gửi Người Học Trò – Khùng Thi Sĩ, 2016)

Nói về thơ tình của Sương Biên Thùy, Lê Mai Linh trải dài qua sáu thập niên, không thể nào dẫn chứng hết. Điều đáng nói là thơ rất chân tình, không làm dáng, cả khi được yêu và lúc bỏ rơi...

Về văn, với các thể loại tùy bút, truyện ngắn, phóng bút, tiểu luận. Và đúng như lời người bạn văn Trần Hoài Thư “Văn Thơ Lê Mai Linh, Một Thông Điệp Cho Sự Thật”.

Trong thời gian qua, trên Facebook của anh, tôi cũng ngạc nhiên khi thấy anh post nhiều “bóng hồng”. Nay ở tuổi 80, anh vẫn rong chơi với chữ nghĩa, với tha nhân...

Nếu triết gia Platon cho rằng “Thơ là thân hứng” thì Lê Mai Linh chính là thân hứng, cảm thấy hứng thì viết, thương cũng viết, ghét cũng viết, ngay cả bản thân anh với “thất tình, lục đục”.

Trong cuộc sống, ai cũng gặp phải hỷ, nộ, ai, ó, đục, cụ, lạc... nhưng không trang trải được hết qua thơ văn. Hầu hết thơ của Lê Mai Linh là thơ tự do mới có được điều này.

Little Saigon, 11/2022

*Vương Trùng Dương*

## 32. THƠ TẶNG NGHĨA HUYNH LÊ MAI LINH Như Không

...Ta đợi huynh về nâng chén rượu  
Ngày một ngày hai lặng lẽ trôi  
Huynh ở bên trời xa. Đất khách  
Chẳng dễ chi lãng tử hồi đầu

Biết huynh nhớ đất trời cố thổ  
Bầm dập cùm gông ngọt chực năm  
Thân tù tội làm thơ hớ cứt  
Vẫn biết mình chưa phải dã nhân

Hai mươi mốt tuổi ra ứng cử  
Diên Hồng một cõi mộng giang sơn  
Chí cả vá trời nghiêng lịch sử  
Huynh hẳn đau lòng một Thúc Nhon? \*

Thư viết cho thằng đầu đảng cướp \*\*  
Hùng tâm bất sá chuyện tù lao  
Tiếc chữ nghĩa một đời oan khuất  
Dem đàn mà gậy với tai trâu

E đợi huynh về không kịp nữa  
Cũng như nhau gân đất xa trời  
Cụng chén một lần cho lệ rớt  
Bắc Trung Nam ướt đẫm mặt người

E đợi huynh về không kịp nữa  
Giang hồ bốn biển mấy anh em?  
Sẽ có một lần say chết bỏ  
Để quãng vai gọi tiếng sư huynh

### 33. UỐNG RƯỢU VỚI LÊ MAI LĨNH

Kha Tiệm Ly

Tôi chưa gặp anh dù - Chỉ một lần,  
Mà quý anh ngợp trời khí phách.  
Dòng đời quanh co, ai dơ, ai sạch,  
Huynh vẫn trong ngần một khối tinh anh.

Núi càng cao, sông càng thác lũ,  
Mới biết ai thất phu, ai đáng anh hùng.  
Trời càng cao, càng gió to, bão dữ,  
Mới biết đâu là chim sẻ, chim hồng!

Tay hào kiệt vươn ngoài vạn lý,  
Thì có sá gì một nhúm biển khơi?  
Ly cụng ly, rượu tràn tràn sī khí,  
Thiếu tiếng gươm khua vang bóng một thời!

Huynh nửa miệng cười đời ngạo nghễ  
Cổ lai hý còn “Chống gậy tìm tình”!  
Tôi đưa cay đấng bằng ly ba-xi-đế,  
Võ bụng nhìn người, ít trọng, nhiều khinh!

Còn gì đâu, bao năm mưa cuồng, gió tạt?  
Dừng bước kỳ hô, ngoảnh lại cũng bằng không!  
Huynh ngạo ngán nhìn biển dâu tan tác,  
Tôi lan man vót bút luận anh hùng!

Còn gì để trọng, còn gì để khinh?  
Còn chăng là hai chữ nhục, vinh.  
Đốc cạn bầu, nhiều lắm ta say rượu,  
Rồi xót thương ai say khúc Hậu Trì.

# **PHÁC THẢO TIỂU SỬ CỦA NHÀ THƠ / NHÀ VĂN / NHÀ BÁO LÊ MAI LĨNH**

• Lê Mai Lĩnh tên thật là LÊ VĂN CHÍNH, sinh năm 1942. Khai sinh 1944. Sinh quán: Làng Quảng Điền, Xã Triệu Đại, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị.

• Khởi nghiệp Văn Chương từ năm từ năm 16 tuổi (1958) với bút hiệu SƯƠNG BIÊN THỦY. Từ sau ngày lưu vong sang Hoa Kỳ (1/1994) lấy bút hiệu Lê Mai Lĩnh.

• Trước năm 1975, đã cộng tác với các tạp chí: Nghệ Thuật, Khởi Hành, Văn Học, Quân Chúng, Đời, Văn, Gió Mới, Ngàn Khơi, Tiên Phong...Viết Bình Luận Chính Trị cho các nhật báo: Hoà Bình, Độc Lập, Da Vàng, Sóng Thần, Gió Nam, Quyết Tiến, Quạt Khơi, Tranh Đấu...

• Xuất thân khoá 1/68 Trường Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức. Thư Ký Tòa soạn nguyệt san trường Bộ binh Thủ Đức.

• Năm 1962, nhận GIẢI NHẤT VĂN CHƯƠNG PHẬT GIÁO do Tỉnh Hội Phật Giáo Quảng Trị tổ chức vào dịp Phật Đản mùa hè 1962.

• Năm 1969, bút chiến với nhà văn Mặc Đỗ trên tuần báo Khởi Hành về vấn đề “Mặc Cảm Kaki Trong Văn Học”

• Năm 1971, bút chiến với nhà văn Uyên Thao trên tuần báo Đời của nhà văn Chu Tử về vấn đề “Con Ngựa Gỗ Ấn Quang và Thành Troy Nam Việt Nam”

• Năm 1971, tranh cử Dân Biểu Hạ Nghị Viện tại đơn vị Phan Thiết-Bình Thuận.

• Năm 1972, nhận danh một thi sĩ Việt Nam, đề nghị MỘT GIẢI PHÁP HÒA BÌNH CHO CHIẾN TRANH VIỆT NAM bên cạnh những giải pháp của Nixon, Lê Đức Thọ. Giải pháp này đã được đăng tải trên nhiều mặt báo bấy giờ và phổ biến tại lưỡng viện Quốc Hội.

- Sau ngày 30-4-1975, bản thân xem như mình “đi tu” mà đòi gọi là Lao động khổ sai trong 3102 ngày, qua 10 trại tù (mà bản thân xem như chùa) từ Nam ra Bắc.

Trong nhà tu (tạm gọi như thế), tại trại K4/ Tân Lập/ Vĩnh Phú, vào đêm 20-7-1979 (đêm ghi nhớ Hiệp Định Genève 1954 chia cắt Tổ Quốc), ông “thầy tu” Lê Văn Chính đã treo cổ tự tử sau khi viết hai lá thư, một gửi ông Lê Duẩn, Tổng Bí thư đảng CS Việt Nam yêu cầu thay đổi đường lối lãnh đạo, một gửi Ban Giám Thị trại đòi hỏi cải thiện chế độ lao tù.

Được tha khỏi trại (mà bản thân gọi là đã đắc đạo), “xuống núi” từ ngày 30-11-1983. Để mưu sinh giữa nhà tù lớn từ Nam Quan đến Mũi Cà Mau, bản thân đã chơi những trò chơi như sau: phụ thợ hồ, vịn thợ mộc, vá và bơm xe đạp (và mọi thứ xe linh kính khác), phụ bếp, Bếp trưởng, chùi cầu tiêu, bỏ mối cà phê, thuốc lá, bia lên cơn (tục gọi là bia sinh tố), rượu Gò Vấp, rượu ông già bật ngựa, gạo, nếp, các thứ đậu (xanh đen đỏ), buôn bán ve chai, buôn hương bán phấn ( nhang đèn và phấn bảng học trò), nuôi heo, nuôi gà, nuôi chó, nuôi mèo, nuôi dê, trồng nho, làm chủ quán nhậu.

- Sau ngày phái đoàn Mỹ phỏng vấn xong, đốt quán nhậu, sống bằng nghề vay nợ (trình độ vay nợ sau đại học), làm thơ, viết văn, và uống rượu... cho tới giờ lên máy bay (12 giờ đêm 10-4-1994). Đang lúc tay kéo cái bị lác, áo quần vung vãi... Công an cửa khẩu lại hỏi xin tiền. Lúc đó mới tỉnh ra biết mình là cha bộ đội.

- Sang Hoa kỳ hôm sau cũng là ngày 10-4-1994 theo diện ty nạn chính trị HO. Hai tuần sau khi qua Mỹ bắt đầu sự nghiệp viết chùa, viết miếu cho các tạp chí Văn Học và Tranh Đấu ở Pháp, Đức, Na-Uy, Gia Nã Đại và Hoa Kỳ là Khởi Hành, Hồn Việt, Sài Gòn Times (California), Góp Gió, Chính Nghĩa (Washington State), Việt Báo (Colorado), Thế Giới Mới, US Việt (Texas), Phương Đông, Thăng Long, Asian Times, Dân Chủ Mới (Massachusetts), Thời Mới (Philadelphia), Cỏ Thơm (Virginia), Quốc Gia, Đi Tới (Canada), Quê Mẹ (Pháp), Cánh én (Đức), Đất Đứng (Na-Uy), Dân Việt, tiếng nói của người Việt ty nạn Cộng sản tại bang Connecticut.

- Từ năm 1995, Chủ nhiệm, Chủ Bút nguyệt san Lửa Việt.

- Ngày 23-4-2000, nhận lời mời của Ban Chấp Hành Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal, Canada đã đến nói chuyện trước gần 1000 đồng hương nhân ngày giỗ tổ Hùng Vương với nội dung bài thuyết trình: **ĐÃ TỚI LÚC CẦN PHẢI ĐƯA NHỮNG NHÀ LÃNH ĐẠO HOA KỲ LIÊN QUAN TỚI CHIẾN TRANH VIỆT NAM TRONG HAI THẬP NIÊN 60-70 RA TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA.**

- Tháng 11 năm 2000, nhân lời mời của Tiến sĩ Nguyễn Bá Long, chủ tịch Liên Minh Các Lực Lượng Dân Chủ Việt Nam, sang Pháp ký vào Hiến chương 2000 nhằm mục đích vận động cho Dân chủ và Tự Do tại Việt Nam, nhân danh một văn nghệ sĩ Việt Nam lưu vong.

#### TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

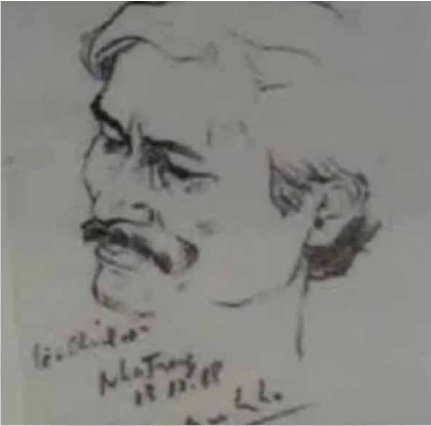
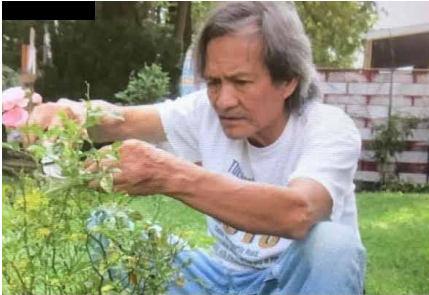
1. **Nỗi Buồn Nhược Tiểu**  
(NXB Hoa Sen Nha Trang, 1963)
2. **Lời Phán Kháng Của Những Người Làm Thơ Châu Á**  
(NXB Thái Độ, Sài Gòn, 1967)
3. **Góp Gió**  
(Tuyển tập thơ của 100 nhà thơ quân đội, Cục Tâm Lý Chiến, Sài Gòn, Việt Nam)
4. **Thơ Lê Mai Linh**  
(NXB Sông Thu, California, Hoa Kỳ, 1997)
5. **A Lasting Mirage**  
(Tuyển tập thơ các nhà thơ thế giới, Thư Viện Thi Ca Hoa Kỳ, 1997)
6. **B.40**  
(Tuyển tập nhiều tác giả, Làng Văn, Canada, 1997)
7. **Hậu B.40**  
(Tuyển tập nhiều tác giả, Làng Văn, Canada, 1997)
8. **Đứng Ngồi Không Yên - Phóng bút**  
(Ý Trời xuất bản, Hoa Kỳ, 1999)

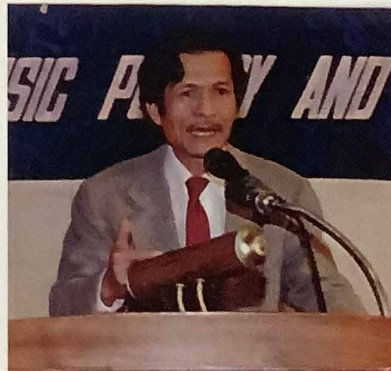
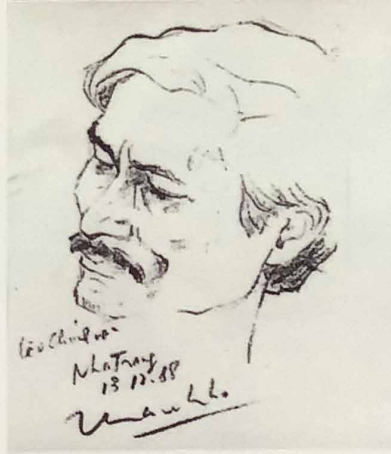
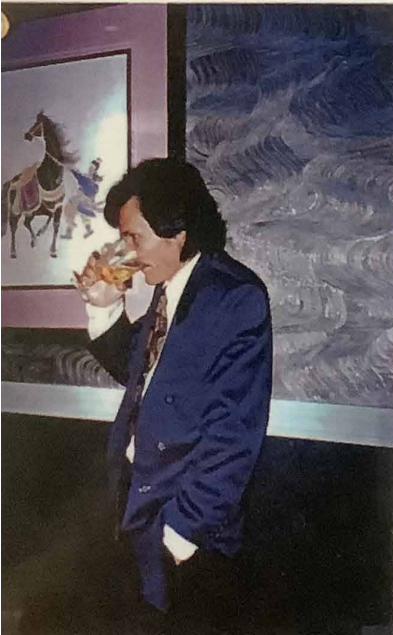
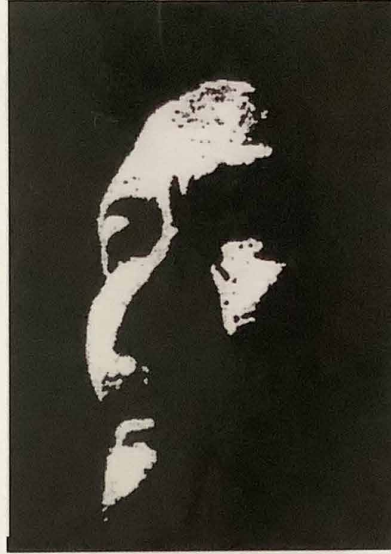
9. **Vườn Thơ Hải Ngoại**  
(Tuyển tập thơ nhiều tác giả, Tủ sách Phụ Nữ Thời Nay, Hoa Kỳ, 2001)
10. **Lưu Dân Thi Thoại**  
(Bút luận 25 Năm Thơ Hải Ngoại, Cội Nguồn, Hoa Kỳ, 2003)
11. **Một Phân Tư Thế Kỷ Thi Ca Việt Nam Hải Ngoại**  
(Tuyển tập thơ nhiều tác giả, Hội Văn Hóa Việt Pháp, Paris, 2003)
12. **Những Đứa Con Hoang**  
(Kịch Độc Thoại, Cội Nguồn, 2005)
13. **Chân Dung Lê Mai Linh**  
(A Poet's Portrait, Cội Nguồn, 2005)
14. **Trăng Trên Dòng Thạch Hãn - Thơ / truyện / tùy bút**  
(In chung với nhà thơ Vương Lệ Hằng, Ý Trời xuất bản)
15. **Tuyển tập Lê Mai Linh - Thơ / truyện / tạp ghi / tiểu luận / tùy bút**  
(Cội Nguồn, 2015)
16. **Thơ Tình Thế Kỷ**  
(In với Vương Lệ Hằng, Ý Trời xuất bản)
17. **Lương Quyên, Cô Láng Giềng**  
(Ý Trời xuất bản, 2016)
18. **Tuyển tập Văn Miền Nam Thời Chiến**  
(Thư Quán Bản Thảo xuất bản)
19. **Chân Dung Người Lính - Thi Sĩ Miền Nam**  
(NXB Nhân Ảnh, 2023)

**TÁC PHẨM SẼ IN:**

- Những Ngày Đầu Đến Mỹ - Hồi ký
- Hoan Hô Người Đàn Bà, Muôn Năm Người Nữ, Vạn Tuổi Những Người Tình - Tùy bút / phóng bút / đoản văn
- Vai Trò Văn Học Lưu Vong, thời hậu CS - Nhận định

PHỤ LỤC





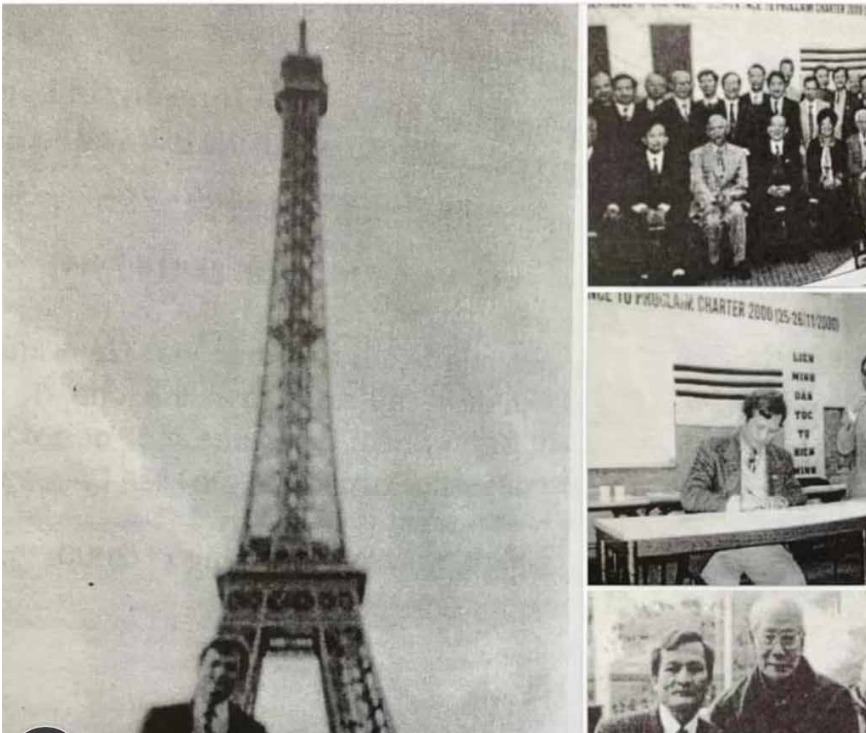


## PHỤ LỤC

*Trong đêm thơ Lê Mai Linh, giữa trời Paris, nhà thơ đang “khoe” tiếng thơ hào sảng của mình vượt biên giới.*

*Trong đêm thơ, có cựu thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn, nhạc sĩ của Trăng Mờ Bên Suối - Lê Mộng Nguyễn, học giả Thái Văn Kiểm, giáo sư Vũ Quốc Thúc, giáo sư Lê Đình Thông (ông tặng tôi 200 Franc Pháp, nhưng tôi cảm ơn, không nhận), giáo sư Lê Đình Thông, tiến sĩ Lê Đình Cái và bác sĩ Nguyễn Đình Lý cùng tôi, LML., trong cùng phái đoàn đến từ Hoa Kỳ, tiến sĩ Nguyễn Bá Long đến từ Canada và nhiều văn nghệ sĩ Việt Kiều Pháp tôi không nhớ.*





*Bên cạnh tháp Eiffel, nhà thơ, nhân danh một nhà thơ/nhà văn/nhà báo Việt Nam, đang ký vào bản Hiến Chương Năm 2000, vận động cho Dân chủ Việt Nam.*

*Mời bạn đọc đọc bài ký sự Tôi Đi Dưới Trời Ba Lê, đăng trên facebook của LML.*

## PHỤ LỤC

Nhà thơ Lê Mai Linh thuyết trình đề tài “Đã tới lúc cần đưa giới chức Hoa Kỳ liên quan tới Chiến tranh Việt Nam trong hai thập niên 60/70 ra trước vành móng ngựa” tại Canada, nhân dịp giỗ tổ Hùng Vương năm 2000.





Chủ tịch Cộng-đồng người Việt Quốc-Gia vùng Montréal, bác sĩ Nguyễn Lương Tuyên trao bằng đồng tặng diễn giả làm kỷ niệm.

(Trên) Bác sĩ, nhà văn Trần Mộng Lâm, (dưới) nhà văn Nguyễn Bá Đình điều hợp chương trình.

## PHỤ LỤC

*“Mọi sinh hoạt văn chương, không có Linh Nổ là không vui. Thiếu hẳn, mất sự vui nhộn, ồn ào cần thiết.”*





“Hắn làm MC, quản trò, hoạt náo viên cho những buổi sinh hoạt văn chương.”

## PHỤ LỤC

*Tám thành viên đồng sáng lập Thi văn đoàn Giới Tuyền tại Quảng Trị năm 1960.*

*Sau: Thái Tăng Phương, Đặng Sĩ Tịnh, Nguyễn Văn Tánh, Đỗ Tư Nhơn*

*Trước: Lê Thanh Xuân, Lê Cảnh Xinh, Trần Đình Bé, Lê Văn Chính*



## PHỤ LỤC

### Bài SINH ĐIỀU

*Hậu Sinh Võ Thanh Văn*

*khóc Lê Mai Linh Tiên Bối*

(1) Lê Mai Linh - Sương biên ái

Triu rặng núi thiêng chan hòa

Đại ngàn lung linh ngấn tích

Giọt tâm. Giọt tã. Tài hoa

(2) Lê Mai Linh - Sương biên tái

Giăng đầu khe. Tụ cuối khe

Mài báu đao. Lau chùy thủ

Vung thương. Hoàn giáo. Tung hê

(3) Lê Mai Linh - Sương cương giới

Trấn sơn. Định hải. Tranh hùng

Phun rượu (mài gương) thay máu

Tình em hẹn buổi tao phùng

(4) Lê Mai Linh - Sương luân lạc

Danh không chuộng. Lợi không màng

Khó không ngại. Uy không khuất

Túi thơ nậm rượu man man

(5) Lê Mai Linh - Sương kinh khuyết

Gương đàn một cõi nghênh ngang

Ngọn bút sa mưa, rặng tuyết

Tung hoành. Xuôi ngược. Thênh thang

(6) Lê Mai Linh - Sương dã linh

Đôi chân lui tới hoang sơn

Đất trời thiến thu vạn lý

Sương chùng bao phủ non sông

(7) Báu Nhan Uyên. Đai Tử Lộ

Sôi kinh nấu chữ Thánh Hiền

Kiểm Kinh Kha. Kích Hạng Võ

Sa trường hát khúc ưu nhiên

(8) Chí lớn. Tài trai. Vận bi

Thiên bất trắc. Địa bất tùy

Nhân tâm (thế thời) cuồng mị

Tù oan. Ngục trái. Đúc suy

(9) Nén nhang hậu sinh đốt vội

Trầm hương thay buổi phai duyên

Mãn kỳ. Người đi. Sương gọi

Ung dung trở gót Đào Nguyễn

(10) Mốt mai quy Tiên làm thánh

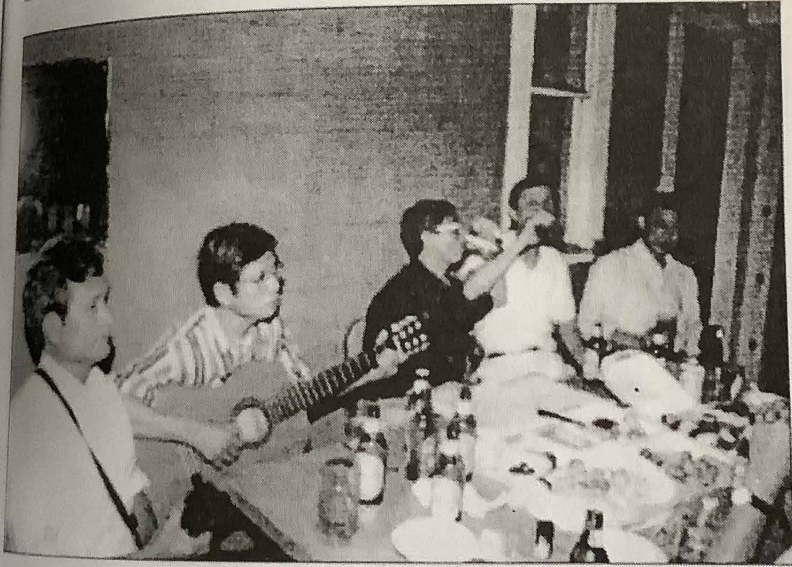
[Trần gian ngại chuyện xứng thần]

Thi. Văn. Nhạc. Họa. Rượu. Sách

Khóc Người tiền cuộc trăm năm

*Hậu sinh Võ Thanh Văn kính điệu.*

*Thủ phủ Sacramen.*



Hình trên: Ban Lãnh Đạo Cộng Đồng Người Việt Tiểu Bang Massachusetts tổ chức chiều đãi hai nhà văn Hà Thúc Sinh và Hoàng Ngọc Liên sau đêm tham dự HỘI LUẬN do Đại học Mass. tổ chức.

Hình dưới: Cuộc rượu đêm tại tư gia Nhà thơ Phạm Nhã Dự. Từ trái: Nhà thơ Lê Mai Lĩnh, Nhà văn Trần Doãn Nho, Nhà văn Hà Thúc Sinh, Nhà thơ Phạm Nhã Dự, Nhà thơ Lê Thanh Vân.

## CHU TẤN

---

Nhà Văn. Nhà Hoạt Động Xã Hội

LÊ MAI LĨNH:

nhà thơ bất khuất, kẻ sĩ thời đại

### I- Kỷ niệm trong nhà tù Thanh Phong - Thanh Hóa:

Lê Mai Linh, nhà thơ, tên thật là Lê Văn Chính, bút hiệu cũ từ năm 1958 của anh là Sương Biên Thùy. Giữa hai chúng tôi có một kỷ niệm khó quên trong tù, vì chúng tôi cùng ở với nhau tại hai trại tù cuối cùng là Trại Thanh Phong (thuộc huyện Thanh Xuân, tỉnh Thanh Hóa) và sau này là trại Gia Ray Z30 B huyện Xuân Lộc.

Tuy cùng ở trại Thanh Phong vào các năm 1979-1980, song chúng tôi cũng chưa có dịp quen biết nhau vì chúng tôi ở khác đội, cho tới khi tôi bị kỷ luật kiên giam suốt trên ba tháng liền vì tội tôi viết cương lĩnh chống Đảng (Đây là tội danh mà trại giam Cộng Sản đã ghép cho tôi). Thực ra, tôi bị bắt giữa lúc đang trao đổi tư tưởng với một người bạn thân là cựu Trung Tá Vũ Trọng Mục. Nguyên do vì trước đó anh Mục có nói với tôi: "Anh có tư tưởng hay

## VƯỜN ĐỊA ĐÀNG

Vườn địa đàng em, anh không vào  
Sợ có cây, hoa lá, ngũ không yên  
Sợ con suối, sẽ không còn róc rách  
Và sạt lở, những núi đồi, thung lũng.

Vườn địa đàng em, anh không vào  
Sợ vấy bẩn những thánh địa, thánh tích  
khí yếu, Ái tình là tôn giáo  
Mà anh, người tin đồ ngoan đạo.

Anh sẽ không vào địa đàng em  
Sợ ô uế, những điều huyền diệu  
Nhưng anh sẽ úp mặt, lên địa đàng em  
Ăn, ngủ, hít và thở.

Anh không đứng trên địa đàng em  
Nhưng anh sẽ trồng cây chuối  
Hai chân anh thẳng cẳng lên trời  
Đầu anh cắm xuống, tâm điểm địa đàng em.

Anh sẽ không tắm trong địa đàng em  
Nhưng anh sẽ ngụp lặn, vẫy vùng  
Nhưng anh sẽ ngụp lặn, vẫy vùng  
Trong địa đàng em.

Trong khu vườn thơ mộng địa đàng em  
Anh sẽ dọn mình, tinh tắn, ngồi thiền  
Nhất tâm chánh niệm  
MOON.

Buổi sáng, hãy cho anh uống cà phê trên địa đàng em  
Buổi trưa, hãy cho anh uống nước ngọt, tiết ra, từ địa đàng em  
Buổi chiều, hãy cho anh uống rượu, từ men địa đàng em  
Buổi tối, hãy cho anh gác, trong vùng sâu, địa đàng em

Mùa Xuân, vườn địa đàng em, hoa nở  
Hãy cho anh làm bướm  
Mùa hạ, địa đàng em khô ráo  
Anh sẽ tưới tắm, bằng nước mắt và máu.

Mùa thu, địa đàng em, những cỏ và lá vàng  
Anh sẽ thoãn thoắt, với mười ngón tay nhật  
Mùa đông, địa đàng em lạnh buốt  
Anh sẽ tặng em, trái tim, để sưởi

Anh không vào trong địa đàng em  
Anh đóng chốt ngoài địa đàng em  
Và ngày đêm anh niệm thần chú  
NAM MÔ BÁT ĐÁ DA  
NAM MÔ BÁT ĐÁ DA.  
Lê Mai Linh



Thơ: Lê  
Mai Linh

# vườn Địa đàng



Nhạc: Cung  
Minh Huân

Blues 8/8 Am B7 Am

Vườn Địa đàng em anh không vào! Sợ cỏ

C B7 E7

cây hoa lá ngủ không yên Sợ con

Am C E7 E7 B7 E7

sưởi sẽ không còn nóc rách Sợ núi đồi thung lũng sạt lở thêm!

Am B7 Am C B7 B7

Vườn Địa đàng em anh không vào! Sợ bán nhớ trong trắng Thành địa em! Khi yêu

Am Dm E7 Dm E7 Am

em tình anh là tôn giáo. Mà anh một tin đồ ngoan đạo. Sợ vấy bẩn những điều huyền

Dm E7 Am Am

diệu Anh sẽ không vào vườn Địa đàng em! Mùa Xuân anh làm bướm trong vườn Địa đàng

Dm Am Dm E7 E7 B7 E7

em hoa nở Mùa Hè khô hạn vườn Địa đàng em anh tưới bằng nước mắt bằng máu!

Am Am Dm C E7

Mùa Thu anh tưới ngón tay nhứt kết trong vườn Địa đàng em cỏ và lá vàng! Đông


E7 E7 Am

về lạnh buốt trái tim này dâng tặng sưởi ấm vườn Địa đàng em

Am E7 B7 Dm E7 E7 Fine

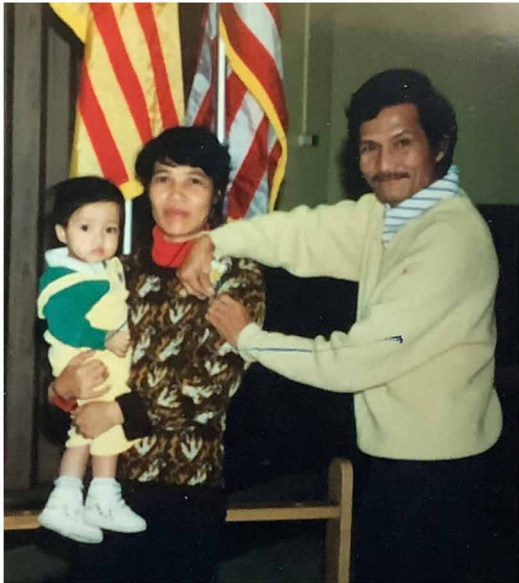
Coda

Anh không vào trong Địa đàng em. Anh không vào trong Địa đàng em!



PHỤ LỤC

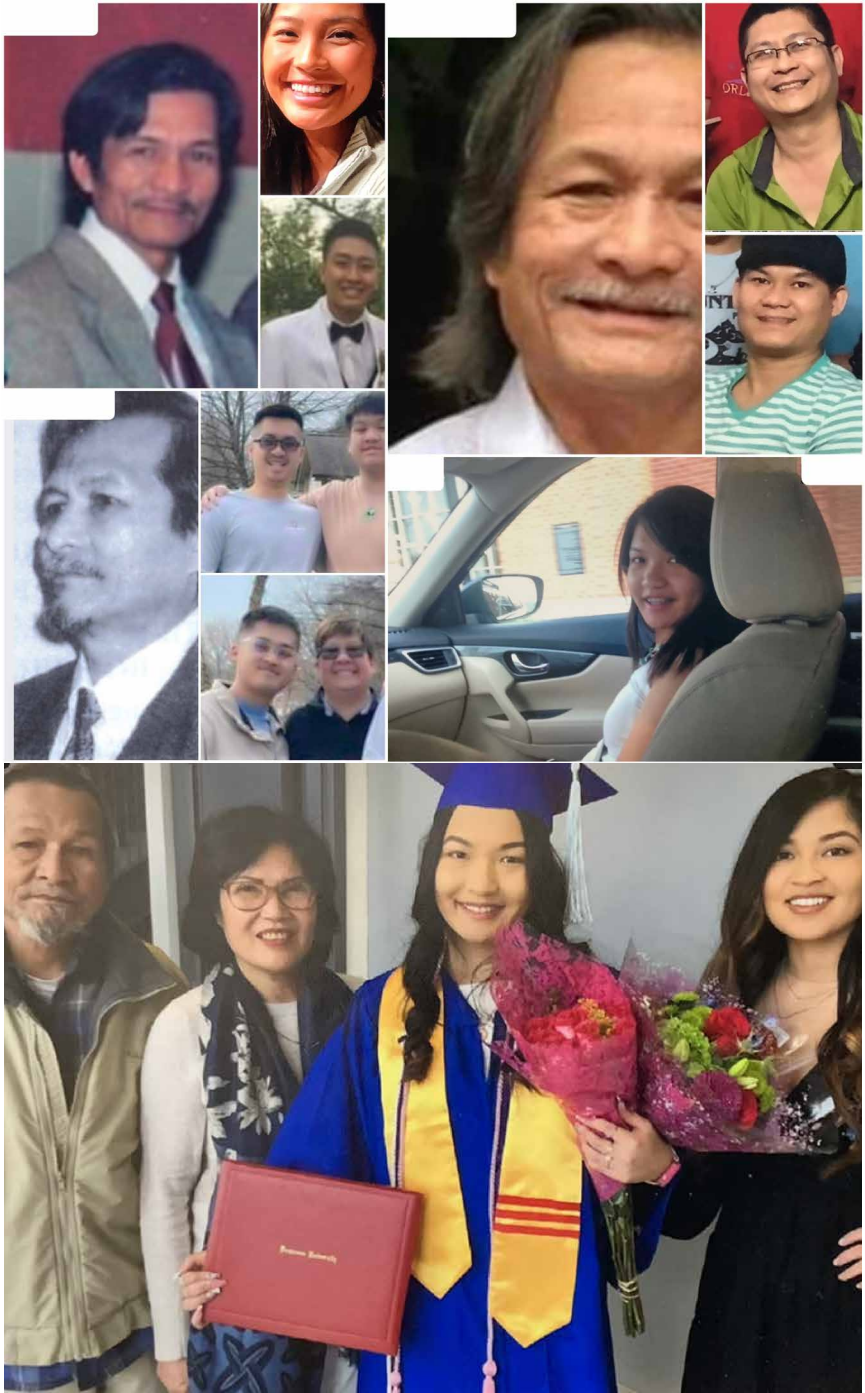








PHỤ LỤC

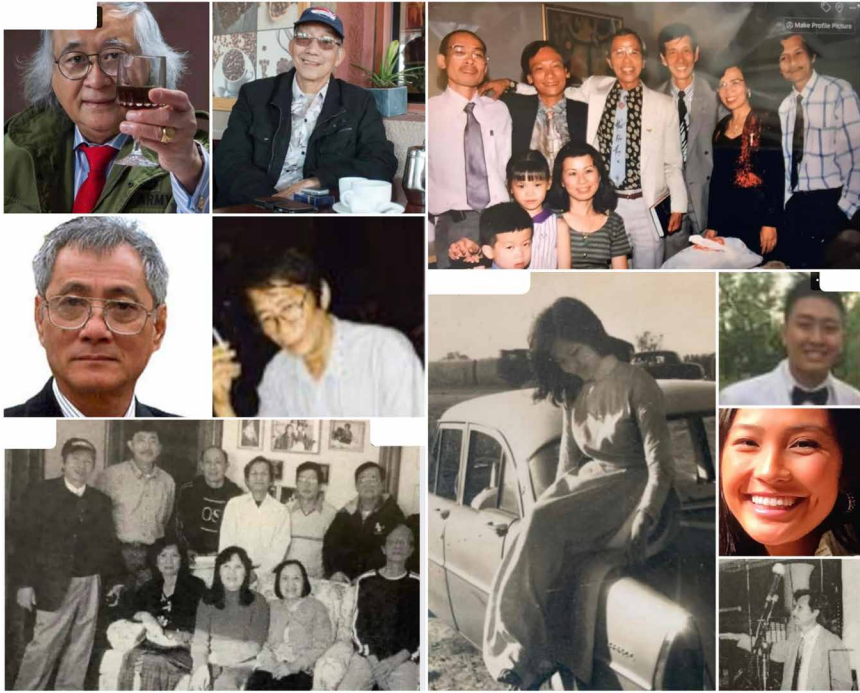


# PHỤ LỤC

Trên, LML và nữ hoàng xuống đường, Nha Trang 1964 Cao thị đồng Phước.  
Dưới, từ phải, nhà thơ Thuý Trang, nhà văn Vũ thị minh Dung.



PHỤ LỤC





# MỤC LỤC

Thay Lời Tựa.....	7
Lời Tạ Lỗi Với Quê Hương.....	38
Bản Cáo Trạng Hay Thư Gởi Tên Tù Nhân Của Lịch Sử.....	44
Lời Bày Tỏ Cùng Các Con.....	52
Nguyễn Trãi I.....	54
Nguyễn Trãi II.....	56
SẮN, Bản Tuyên Ngôn Thế Kỷ.....	58
Giao Thừa Năm 37 Tuổi.....	62
Chuyến Tàu Cuối Năm.....	66
Bên NẦY, Bên Kia Núi Chúa Chan.....	72
Một Ngày Như Mọi Ngày.....	74
Thời đại HỒ CHÍ MINH.....	76
Thơ Tình Mùa Hạ.....	78
Trong Tù Sờ Rầu.....	80
Mừng Chúa Giáng Sinh.....	82
Nói Chuyện Với Ông Già Noel.....	83
Trèo Dừa.....	84
Trên Đồi Trà Thử Thả Hồn Chút Chơi.....	86
Vỏ Đẻ.....	87
Vỗ Về Giấc Ngủ.....	88
Mùa Đông Đi Cấy Ruộng Sinh.....	90
Nói Với San Jose.....	92
Bài Thơ Tặng Dì Mười.....	94
Em Đi Như Chạy Trốn Khỏi Đời Ta.....	96
Hãy Giữ Giùm Tôi Nửa Trái Tim Khú Để.....	100

Buồn Cỏ Láng Giếng, Thi Sĩ Muốn Quyên Sinh.....	102
Chân Dung Người Lính Thi Sĩ Miền Nam.....	104
Khai bút đầu năm Cơm, VỢ, Rượu Và Thiên.....	106
Nói Với Sài Gòn .....	108
Năm Nay, Vườn Nhà Tôi.....	116
Sinh Nhật.....	118
Đôi Điều Xin Phép Nói Thêm Với Cỏ Láng Giếng.....	120
Thơ Làm Trước Giờ Bình Minh.....	123
Mỗi Sáng Mai.....	124
Vẫn Là Thơ, Vẫn Là Tình Yêu, Vẫn Là Cuộc Đời.....	126
Bão Ngoài Trời, Bão Trong Lòng .....	130
Áo Mới .....	132
Đường Tình.....	134
Thơ Tình Của Một Ông Già 70.....	136
Vườn Địa Đàng.....	138
MOON.....	139
Em, Pasternak Và Thơ.....	140
Một Thuở Đồng Khánh Xưa .....	142
Bài Thơ Thứ Nhất .....	144
Bài Thơ Thứ Hai.....	146
Một Chiều Mưa .....	148
Thơ Tình Một Thời Ngao Ngán .....	149
Tương Tư Mùi Sầu Riêng.....	150
Bỏ Áo Vào Quần.....	151
Quà Tặng Mùa Thu .....	152

Có Thế Nào .....	155
Vườn Nhà Tôi.....	156
Anh Hứa .....	158
Em Có Biết.....	159
Cà Phê .....	160
Em, Trái Cấm Địa Đàng .....	162
Thầy Dặn Trò Trước Ngày Về Việt Nam .....	163
Chải Lại Đời Mình.....	165
Dấu Yêu .....	166
Những Điều Cần Làm Khi Trò Trở Về .....	168
Trường Ca Cho Huế Mùa Xuân.....	172
Bài Thơ Tặng Cô Gái Huế.....	178
Trò Đi Sao Không Cho Thầy Hay .....	181
NĂM BÀI THƠ, cảm hứng từ phong trào DÙ VÀNG HỒNG KÔNG... 182	
1/ Thiên An Môn, Xưa Rồi Diễm .....	182
2/ Hồng Kông, Khúc Đạo Đầu Bài Ca Cuồng Nộ .....	184
3/ Thư Gửi Con, Hoàng Chi Phong.....	188
4/ Nhìn Hồng Kông, Mơ Việt Nam .....	190
5/ Hãy Cho Tổ Quốc Mượn Đôi Chân Của Bạn.....	193
<i>Trương Anh Thụy,</i>	
“Lửa Ngông” trong thơ Lê Mai Linh.....	198
<i>Châu Thạch,</i>	
Đọc Thơ Tình Lê Mai Linh .....	204
<i>Nhà thơ Nguyễn Văn Ngọc,</i>	
Lê Mai Linh và Bài Thơ “Mùa Đông Đi Cây Ruộng Sinh”.....	211

<i>Nhà thơ Nguyễn Văn Gia,</i>	
Cảm Nhận Về Thơ Lê Mai Linh.....	215
<i>Cung Minh Huân,</i>	
Cảm Nhận Về Thơ Lê Mai Linh.....	216
Những ý kiến tóm gọn của các thi, văn hữu và độc giả.....	218
Phác thảo tiểu sử của nhà thơ / nhà văn / nhà báo Lê Mai Linh.....	239
PHỤ LỤC.....	243



Liên lạc Tác giả  
**Lê Mai Linh**

Liên lạc Nhà xuất bản  
**Nhân Ảnh**  
han.le3359@gmail.com  
(408) 722-5626